

VinaLED®

Sáng tỏa trọn niềm tin



BẢNG GIÁ

2025-2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALED

MỤC LỤC

INDEX

ĐÈN BÚP LED

LED Bulb



Click vào "**sản phẩm**"
Để xem nhanh hơn



ĐÈN BÁN NGUYỆT & ĐÈN TUÝP

LED Batten & LED Tube



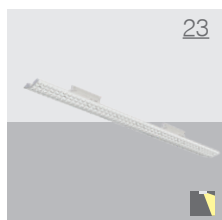
ĐÈN CHỐNG ẨM

LED Tri-proof Light



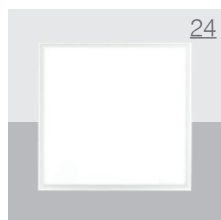
ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light



ĐÈN ÂM TRẦN & PHỤ KIỆN

Led Downlight & Accessories



ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM HỆ MỎNG 26 & PHỤ KIỆN

Magnetic Track Light 26 & Accessories



ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM HỆ 20 & PHỤ KIỆN

Magnetic Track System 20 & Accessories



ĐÈN RỌI RAY & PHỤ KIỆN

LED Track Light & Accessories



ĐÈN ÂM TRẦN

Led Downlight



ĐÈN ÂM TRẦN

Led Downlight



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light



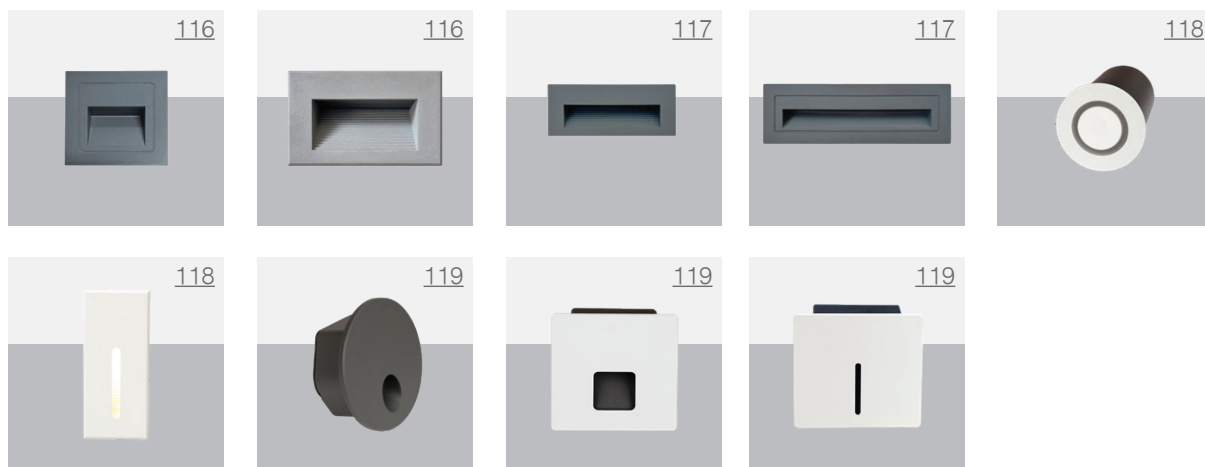
ĐÈN THẢ TRẦN

LED Pendant Light



ĐÈN ÂM TƯỜNG

LED Recessed Wall Light



ĐÈN ĐỌC SÁCH

LED Reading Light



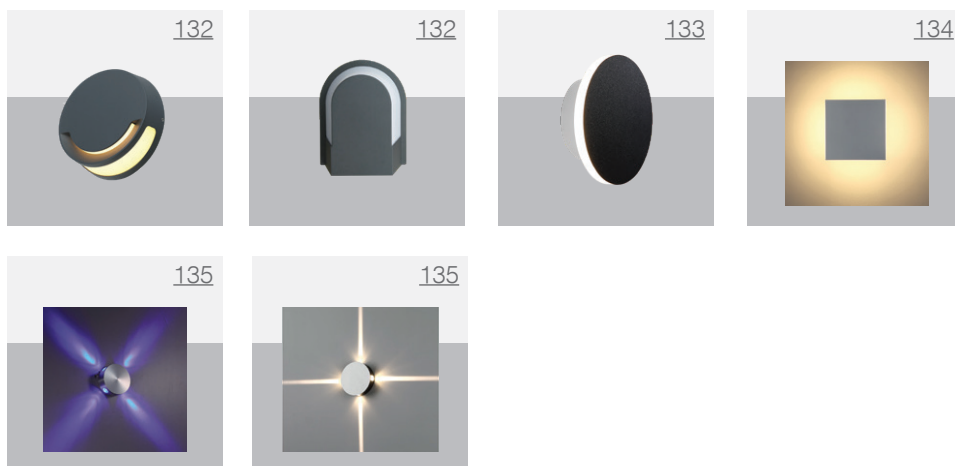
ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Light



ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Light



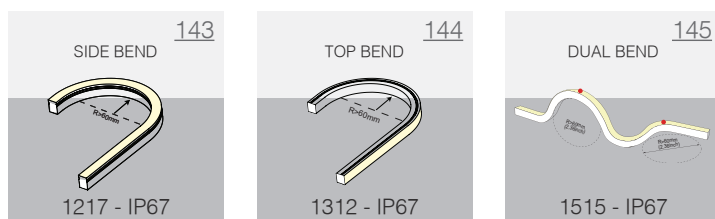
LED DÂY

LED Strip light



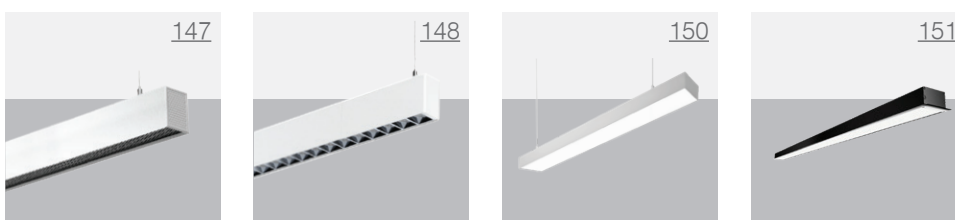
LED NEON

LED Neon



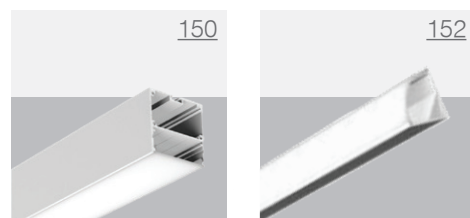
ĐÈN LED THANH

LED Linear Light



THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

Linear Profile



ĐÈN PHA

LED Floodlight



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight



ĐÈN CHIẾU TƯỜNG

LED Wall Washer



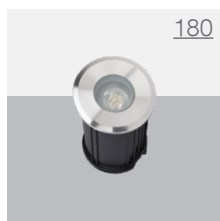
ĐÈN CHIẾU CỬA SỔ

LED Window Light



ĐÈN ÂM ĐẤT

LED Underground Light



ĐÈN DƯỚI NƯỚC

LED Underwater Light



ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN

LED Bollard light



ĐÈN LED TRẠM XĂNG

LED Canopy light



ĐÈN NHÀ XƯỞNG

LED Highbay



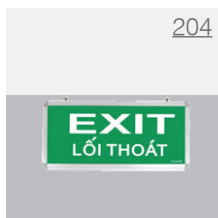
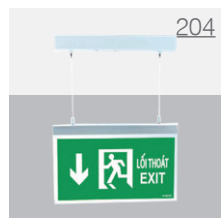
ĐÈN ĐƯỜNG

LED Street Light



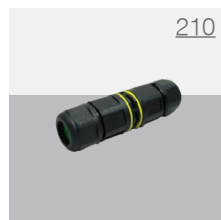
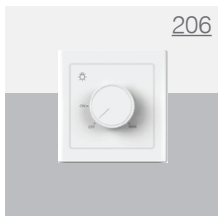
ĐÈN THOÁT HIỂM & ĐÈN KHẨN CẤP

Exit light & Emergency light



PHỤ KIỆN

Accessories





VINALED

Kiến tạo giải pháp chiếu sáng toàn diện

Công ty Cổ phần VINALED, thành lập ngày **19/09/2011**, là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực sản xuất đèn LED chiếu sáng tại Việt Nam. Ngay từ những ngày đầu, VINALED đã định hướng phát triển sản phẩm với chất lượng vượt trội, khẳng định thương hiệu bằng sự khác biệt trong công nghệ, thiết kế và dịch vụ.

Khởi đầu với dòng đèn chiếu sáng trong nhà, đến năm 2013 VINALED tiếp tục mở rộng sang sản xuất đèn chiếu sáng ngoài trời. Trải qua hơn một thập kỷ, công ty đã xây dựng danh mục sản phẩm đa dạng, đáp ứng toàn diện nhu cầu chiếu sáng từ dân dụng, thương mại đến công nghiệp và hạ tầng đô thị.

Với triết lý **“Chất lượng tạo niềm tin”**, VINALED luôn chú trọng đến từng chi tiết: từ khâu lựa chọn vật liệu, thiết kế tản nhiệt, độ bền kết cấu cho đến chất lượng nguồn sáng. Bên cạnh đó, đội ngũ kỹ thuật tận tâm cùng dịch vụ hậu mãi chuyên nghiệp đã giúp VINALED trở thành đối tác tin cậy của nhiều nhà thầu lớn trong các lĩnh vực **Xây dựng, Cơ điện, Nội thất**.

Đặc biệt, sản phẩm VINALED không chỉ được các hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam tin dùng mà còn được các nhà thầu trong nước tín nhiệm, khẳng định uy tín và vị thế thương hiệu trên thị trường chiếu sáng.

VINALED – Đồng hành cùng công trình bền vững, kiến tạo không gian ánh sáng hiện đại.

SẢN XUẤT

Theo quy trình ISO 9001 : 2015

Assembly workshop

Khu vực lắp ráp



SMT line

Dây chuyền SMT



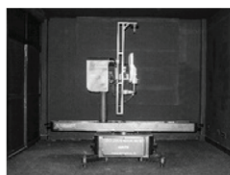
Automatic led bulb assembly line

Dây chuyền lắp ráp đèn búp tự động



Dark room for Photometric Test lab

Phòng Tối Đo Quang
Photometric



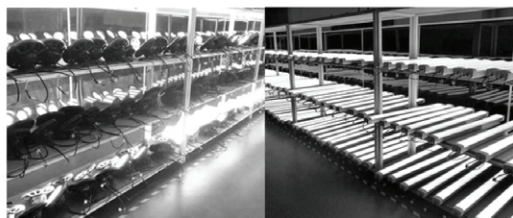
QC lab

Phòng Kiểm Định Chất Lượng



Aging area

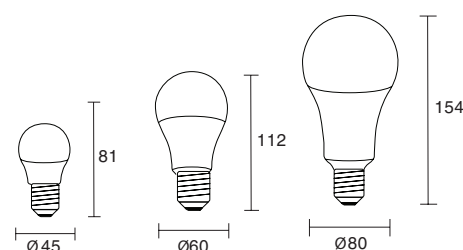
Kiểm tra sản phẩm



ĐÈN BÚP LED

LED Bulb

BL-A



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
	BL-A3	3W	300lm(W), 330lm(C)	Ø45xH81mm	48 cái/thùng	30.600đ
	BL-A5	5W	575lm(W), 600lm(C)	Ø60xH112mm	48 cái/thùng	38.760đ
	BL-A7	7W	770lm(W), 840lm(N,C)	Ø60xH112mm	48 cái/thùng	47.940đ
	BL-A9	9W	1000lm(W), 1080lm(N,C)	Ø60xH112mm	48 cái/thùng	57.120đ
	BL-A12	12W	1480lm(W), 1560lm(N,C)	Ø80xH154mm	36 cái/thùng	72.420đ
	BL-A15	15W	1850lm(W), 1950m(C)	Ø80xH154mm	36 cái/thùng	93.840đ

Đuôi đèn: E27

Nhiệt độ màu

☒ 3000K ☐ 4000K ☐ 6500K

Màu vỏ

☒ Trắng

Toyoda Gosei
Japan220VAC
50HzCRI
80>30.000
C

RoHS

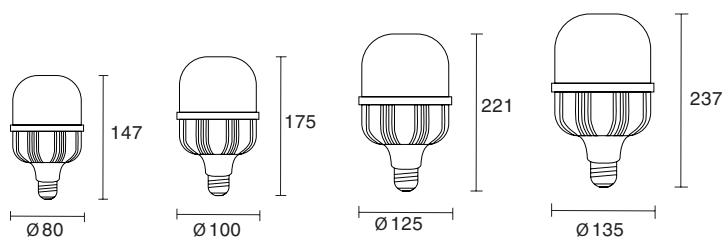
CE



ĐÈN BÚP LED

LED Bulb

BL-T



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
BL-T20	20W	2300lm(W), 2400lm(N,C)	Ø80x147mm	36 cái/thùng	109.140đ
BL-T30	30W	3600lm(W), 3750lm(N,C)	Ø100x175mm	30 cái/thùng	162.180đ
BL-T40	40W	4840lm(W), 5000lm(N,C)	Ø125x221mm	16 cái/thùng	232.560đ
BL-T50	50W	6000lm(W), 6250lm(N,C)	Ø135x237mm	16 cái/thùng	337.620đ

Duôi đèn: E27

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Trắng

Toyoda Gosei
Japan

220VAC
50Hz

CRI
80

>30.000
h

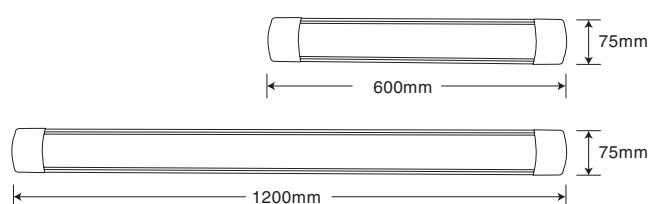
RoHS

CE



ĐÈN BÁN NGUYỆT

LED Batten



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
	V1BTN-18	18W	1980lm(W), 2070lm(N,C)	L600xW75xH28mm	15 cái/thùng	215.000đ
	V1BTN-36	36W	4050lm(W), 4140lm(N,C)	L1200xW75xH28mm	18 cái/thùng	269.280đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Trắng

LEDVANCE

220VAC
50Hz

IP
40

CRI
80

>30.000
h

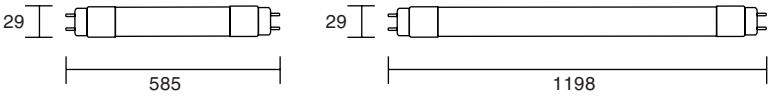
RoHS

CE



ĐÈN TUÝP T8

Led Tube T8



Model	Công suất	Bóng LED	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
V1TLF-10	10W	LEDVANCE	1150lm(W), 1200lm(N,C)	L585xD29mm	30 cái/thùng	108.800đ
V1TLF-20	20W	LEDVANCE	2350lm(W), 2500lm(N,C)	L1198xD29mm	36 cái/thùng	136.680đ

Bảo hành 2 năm

ĐÈN TUÝP T8

Led Tube T8



Model	Công suất	Bóng LED	Quang thông	IP	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
V4TLF-20	20W	LUMILEDS (USA)	2000lm(W), 2100lm(N,C)	IP40	L1198xD29mm	36 cái/thùng	217.080đ

Lựa chọn thêm: Đầu xoay +48.000đ

ĐÈN TUÝP T5

Led Tube T5



Model	Công suất	Bóng LED	Quang thông	IP	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
V3TLF-22	22W	LUMILEDS (USA)	2545lm(W), 2640lm(N,C)	IP40	L1166xW25xH28mm	36 cái/thùng	329.840đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ





ĐÈN TUÝP T8

Led Tube T8



Đèn tuýp chuyên dụng đáp ứng cho nhà máy
có cường độ làm việc cao

Model	Công suất	Bóng LED	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
V2TLF-22	22W	LUMILEDS (USA)	2545lm(W), 2640lm(N,C)	L1198xD29mm	36 cái/thùng	497.880đ
V2TLF-25	25W	LUMILEDS (USA)	2875lm(W), 3000lm(N,C)	L1198xD29mm	36 cái/thùng	536.760đ

Lựa chọn thêm: Đầu xoay +48.000đ

ĐÈN CHỐNG ẨM

LED Tri-proof Light

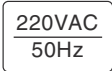


Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
V1LTM-18	18W	2300lm(W), 2340lm(N,C)	IP65	L1250xW63xH58mm	9 cái/thùng	1.080.108đ
V1LTM-36	36W	4010lm(W), 4140lm(N,C)	IP65	L1250xW63xH58mm	9 cái/thùng	1.200.096đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ





ĐÈN CHỐNG ẨM

LED Tri-proof Light



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
	V1LTP-20	20W	2300lm(W), 2400lm(N,C)	L1200xW38xH38mm	16 cái/thùng	1.984.824đ
	V1LTP-40	40W	4400lm(W), 4600lm(N,C)	L1200xW38xH38mm	16 cái/thùng	2.488.860đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

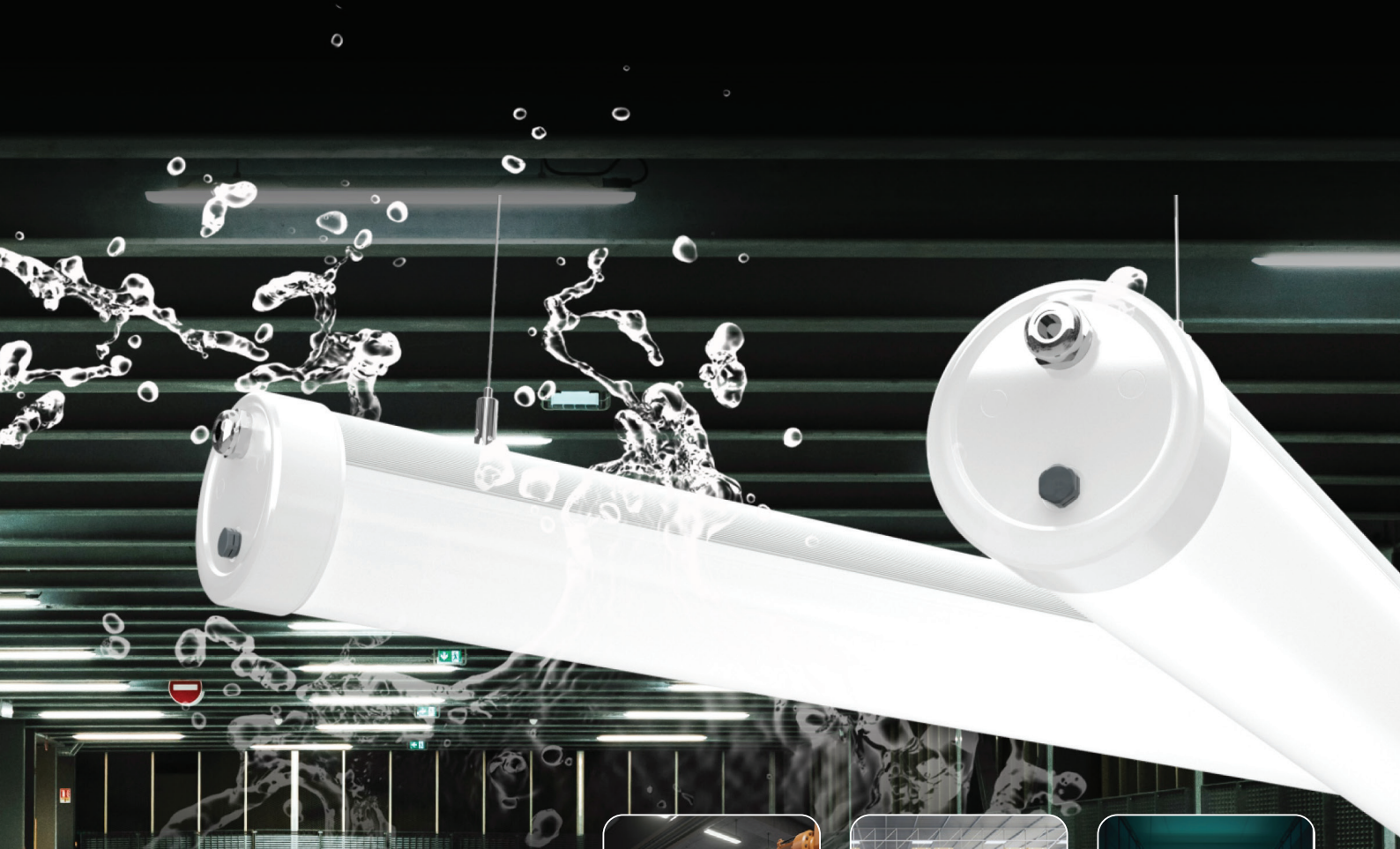
IP
65

CRI
80

>30.000
h

RoHS

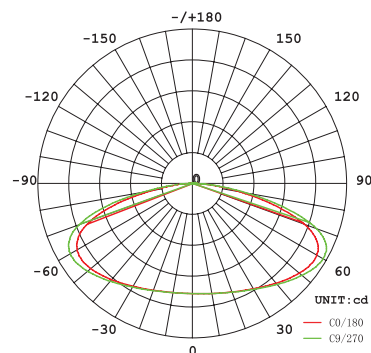
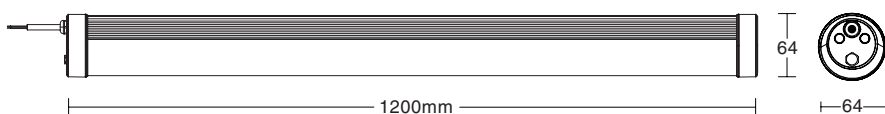
CE



ĐÈN CHỐNG ẨM (Chống Thấm)

LED Tri-proof Light

V2LTP 
120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
V2LTP-20	20W	2300lm(W), 2400lm(N,C)	L1200xD64mm	9 cái/thùng	2.256.012đ
V2LTP-40	40W	4400lm(W), 4600lm(N,C)	L1200xD64mm	9 cái/thùng	2.673.648đ

Nhiệt độ màu

☒ 3000K
 ☐ 4000K
 ☐ 6500K

Màu vỏ

☒ Trắng

LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

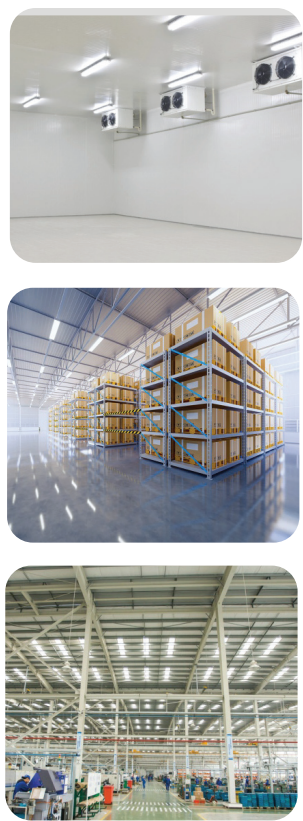
IP
65

CRI
80

>30.000
h

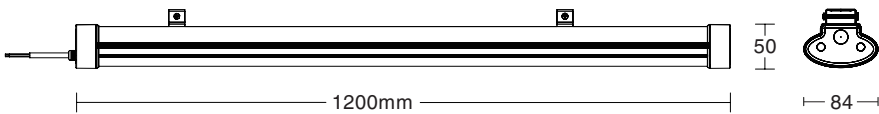
RoHS

CE



ĐÈN CHỐNG ẨM (Chống Thấm)

LED Tri-proof Light



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
	V3LTP-60	60W	4400lm(W), 4600lm(N,C)	L1200xW84xH50mm	9 cái/thùng	4.041.684đ
	V3LTP-80	80W	9200lm(W), 9600lm(N,C)	L1200xW84xH50mm	9 cái/thùng	4.401.648đ

Nhiệt độ màu

Màu vỏ

3000K

4000K

6500K

Trắng

LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

IP
65

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE



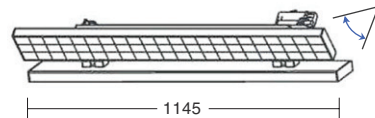
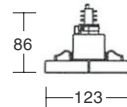
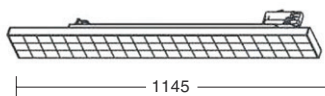
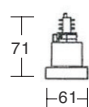
ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light

V9TR3



60°



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Hệ ray	Giá bán
	V9TR3-40	40W	5400lm(N), 5600lm(C)	L1145xW61xH71mm	T3	1.920.024đ
	V9TR3-80	80W	10400lm(N), 11200lm(C)	L1145xW123xH86mm	T3	4.224.096đ

Nhiệt độ màu



4000K



6500K

Màu vỏ



Trắng

OSRAM
GERMANY

220VAC
50Hz

IP
40

CRI
90

>30.000
C

RoHS

CE

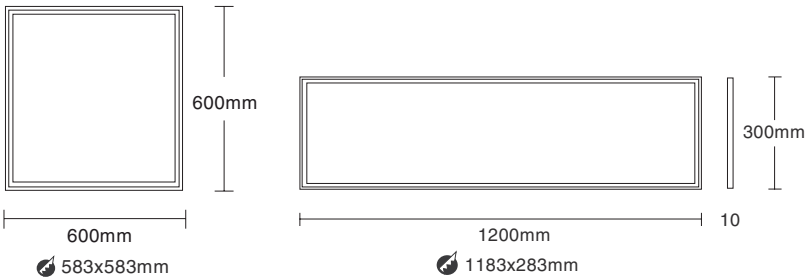
Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Rọi Ray

ĐÈN ÂM TRẦN

Led Downlight



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V3PLE-40	40W	4205lm(W), 4410lm(N,C)	L600xW600xH10mm	583x583mm	1.401.948đ
	V3PLEX-40	40W	4125lm(W), 4200lm(N,C)	L1200xW300xH10mm	1183x283mm	1.631.988đ

Không bao gồm phụ kiện pát và dây lắp đặt treo trần hoặc âm trần

Chức năng	Dim 1-10V
40W	+720.036đ
Lựa chọn thêm IP65	

Nhiệt độ màu Màu vỏ

3000K

4000K

6500K

Trắng

LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

IP
30

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE

PHỤ KIỆN

Accessories

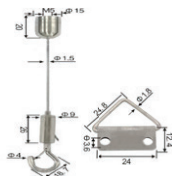


Pát lắp âm trần

AP-B1

- Sử dụng cho đèn âm trần:
300x300mm (4 cái); 600x600mm (4 cái);
300x1200mm (6 cái), 600x1200mm (8 cái)
- Vật liệu: Aluminium

Giá bán: 17.388đ/cái

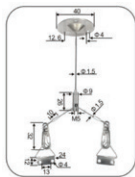


Dây căng treo đèn âm trần 2 mét

AP-P5

- Sử dụng 4 sợi cho đèn âm trần:
600x600mm, 300x1200mm, 600x1200mm
- Vật liệu: Aluminium

Giá bán: 38.448đ/sợi



Dây căng treo đèn âm trần 1 mét, 30120

AP-P3

- Sử dụng cho đèn âm trần:
300x1200mm (2sợi)

Giá bán: 168.048đ/ bộ 2 sợi



Dây căng treo đèn âm trần 1 mét 6060

AP-P4

- Sử dụng cho đèn âm trần:
600x600mm (2sợi)

Giá bán: 180.036đ/ bộ 2 sợi



Dây căng treo đèn âm trần 1 mét

AP-P1

- Sử dụng 4 sợi cho đèn âm trần:
600x600mm, 300x1200mm, 600x1200mm
- Vật liệu: Aluminium

Giá bán: 27.648đ/ sợi

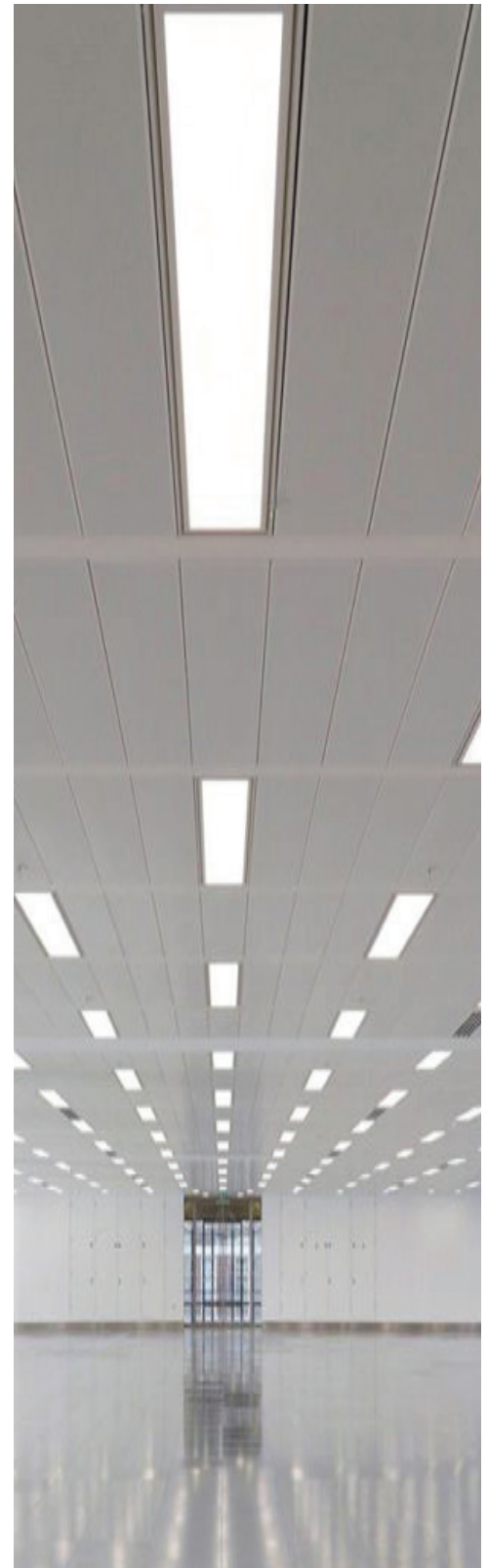


Dây căng treo đèn âm trần 2 mét

AP-P2

- Sử dụng 4 sợi cho đèn âm trần:
600x600mm, 300x1200mm, 600x1200mm
- Vật liệu: Aluminium

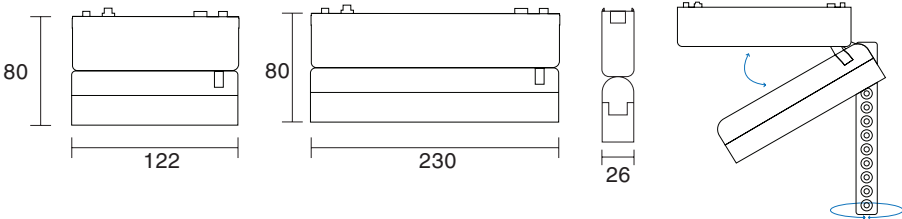
Giá bán: 38.448đ/ sợi





ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track Light 26



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V1MSA-6	6W	590lm(W), 630lm(N,C)	122x26x80mm	602.424đ
	V1MSA-12	12W	1100lm(W), 1200lm(N,C)	230x26x80mm	784.836đ

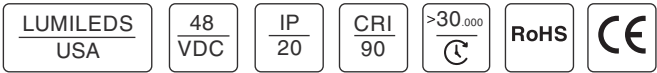
Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

(Nhiệt độ màu 6500K, CRI>80)

Màu vỏ

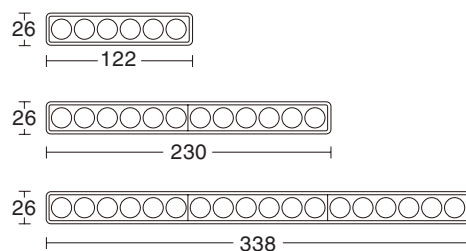
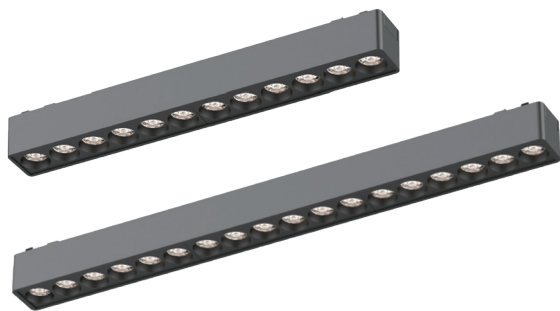
Đen





ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track Light 26



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V1MSF-6	6W	590lm(W), 630lm(N,C)	L122xW26xH24mm	376.812đ
	V1MSF-12	12W	1100lm(W), 1200lm(N,C)	L230xW26xH24mm	518.508đ
	V1MSF-18	18W	1500lm(W), 1620lm(N,C)	L338xW26xH24mm	638.496đ

Nhiệt độ màu



(Nhiệt độ màu 6500K, CRI>80)

Màu vỏ



Đen





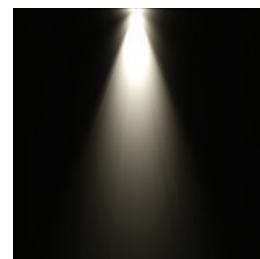
ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track Light 26

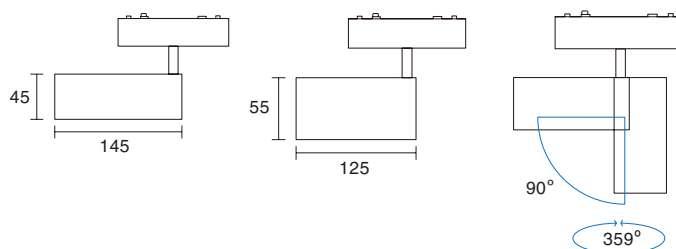
V2MSA



24°

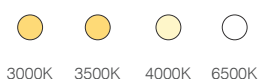


24°



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V2MSA-6	6W	540lm(W), 570lm(N,C)	Ø45xH145mm	585.684đ
	V2MSA-9	9W	750lm(W), 810lm(N,C)	Ø45xH145mm	609.660đ
	V2MSA-12	12W	1000lm(W), 1080lm(N,C)	Ø55xH125mm	756.108đ
	V2MSA-15	15W	1270lm(W), 1350lm(N,C)	Ø55xH125mm	780.084đ
	V2MSA-18	18W	1500lm(W), 1620lm(N,C)	Ø55xH125mm	828.036đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Đen

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

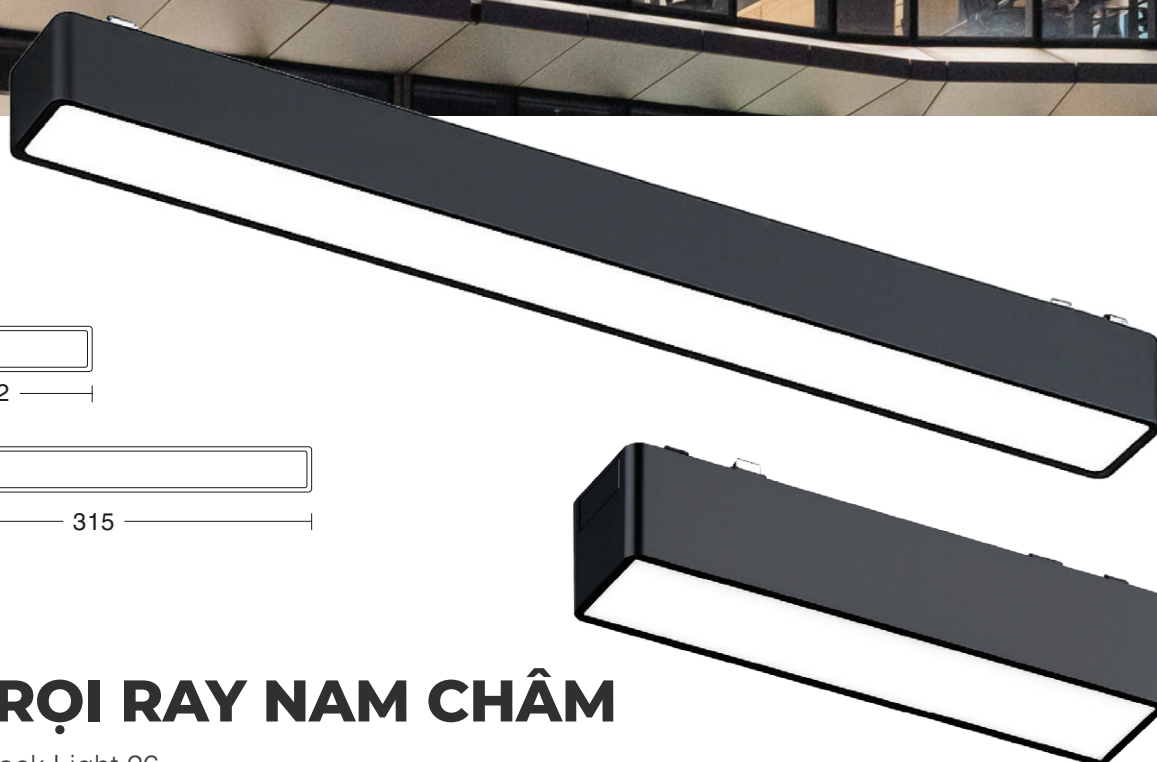
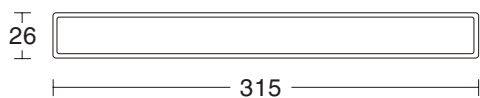
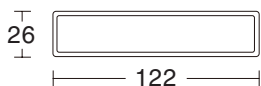
48
VDC

IP
20

>30.000
C

RoHS

CE



ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track Light 26



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2MSF-5	5W	425lm(W), 450lm(N,C)	L122xW26xH24mm	374.436đ
V2MSF-10	10W	880lm(W), 950lm(N,C)	L315xW26xH24mm	528.012đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ

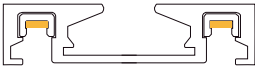


PHỤ KIỆN RAY NAM CHÂM

HỆ MỎNG 26

Accessories



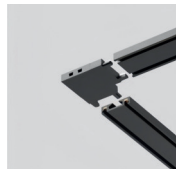
Thanh ray nam châm	Model	Kích thước	Giá bán
	MT26-S1.0	L1000xW26xH6 mm	216.108đ
	MT26-S2.0	L2000xW26xH6 mm	432.108đ



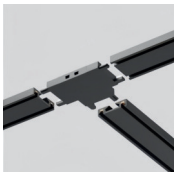
Đầu nối thẳng
V1MT26-I
72.036đ



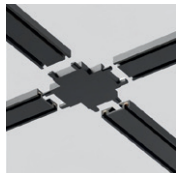
Đầu nối chữ L
V1MT26-L2
96.012đ



Đầu nối chữ L
V1MT26-L3
96.012đ



Đầu nối chữ T
V1MT26-T
144.072đ



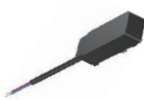
Đầu nối chữ X
V1MT26-C
168.048đ



Đầu nối chữ L
V1MT26-L1
96.012đ



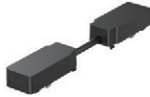
Box đầu nối
V1MT26-B
72.036đ



Đầu nối nguồn 48VDC
V1MT26-P
96.012đ



Đầu nối chữ I
V1MT26-F2
144.072đ



Đầu nối chữ I
V1MT26-F1
120.096đ



Nguồn 100W
MT26-100W-48V
648.108đ



Nguồn 200W
MT26-200W-48V
888.084đ

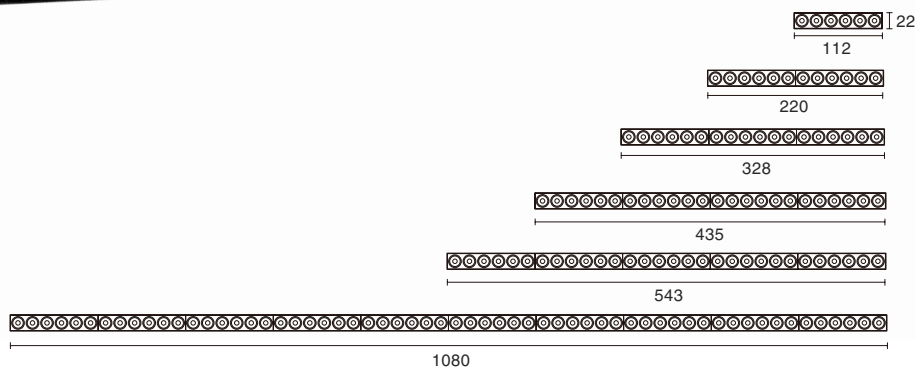
ĐÈN RAY NAM CHÂM

Magnetic Track System 20

V1MPF



24°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
-------	-----------	-------------	------------	---------

V1MPF-6	6W	590lm(W), 630lm(N,C)	L112xW22xH45mm	261.360đ
V1MPF-9	9W	830lm(W), 900lm(N,C)	L220xW22xH45mm	338.040đ
V1MPF-12	12W	1100lm(W), 1200lm(N,C)	L220xW22xH45mm	362.880đ
V1MPF-15	15W	1300lm(W), 1425lm(N,C)	L328xW22xH45mm	435.240đ
V1MPF-18	18W	1500lm(W), 1620lm(N,C)	L328xW22xH45mm	459.000đ
V1MPF-24	24W	2050lm(W), 2160lm(N,C)	L435xW22xH45mm	556.200đ
V1MPF-30	30W	2560lm(W), 2700lm(N,C)	L543xW22xH45mm	689.040đ
V1MPF-36	36W	3000lm(W), 3240lm(N,C)	L1080xW22xH45mm	1.414.800đ
V1MPF-40	40W	3400lm(W), 3600lm(N,C)	L1080xW22xH45mm	1.467.720đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	-	+263.952đ	+479.952đ
15W	-	+335.988đ	-
24W-30W	-	+600.048đ	-

Nhiệt độ màu

Màu vỏ



3000K 4000K 6500K Đen
(Nhiệt độ màu 6500K, CRI>80)

LUMILEDS
USA

48
VDC

IP
20

CRI
90

>30.000
h

RoHS

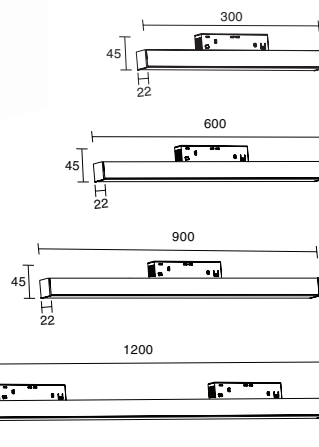
CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Ray Nam Châm

31



ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track System 20

V2MPF



120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2MPF-10	10W	880lm(W), 950lm(N,C)	L300xW22xH45mm	277.560đ
V2MPF-15	15W	1250lm(W), 1350lm(N,C)	L600xW22xH45mm	474.120đ
V2MPF-20	20W	1670lm(W), 1800lm(N,C)	L600xW22xH45mm	497.880đ
V2MPF-25	25W	2130lm(W), 2250lm(N,C)	L900xW22xH45mm	604.800đ
V2MPF-30	30W	2500lm(W), 2700lm(N,C)	L900xW22xH45mm	628.560đ
V2MPF-35	35W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	L1200xW22xH45mm	935.280đ
V2MPF-40	40W	3340lm(W), 3600lm(N,C)	L1200xW22xH45mm	960.120đ

Chức năng	Dim 1-10V	Dim Dali
10W	+263.952đ	+479.952đ
15W	+335.988đ	-
20W	+479.952đ	-
25W-30W	+600.048đ	-

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Đen

LUMILEDS
USA

48
VDC

IP
20

CRI
80

>30.000
C

RoHS

CE

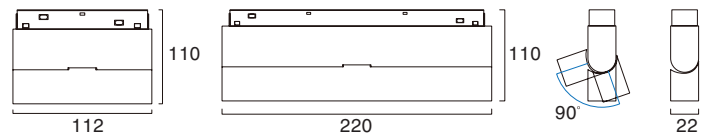
ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track System 20

V1MPA



24°



Model	Công suất	Quang thông	Kích Thước	Giá bán
V1MPA-6	6W	590lm(W), 630lm(N,C)	L112xW22xH110mm	548.640đ
V1MPA-9	9W	830lm(W), 900lm(N,C)	L220xW22xH110mm	751.680đ
V1MPA-12	12W	1120lm(W), 1200lm(N,C)	L220xW22xH110mm	776.520đ

Chức năng	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+263.952đ	+479.952đ

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6500K

Màu vỏ



Đen

(Nhiệt độ màu 6500K, CRI>80)

LUMILEDS
USA

48
VDC

IP
20

CRI
90

>30.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Ray Nam Châm

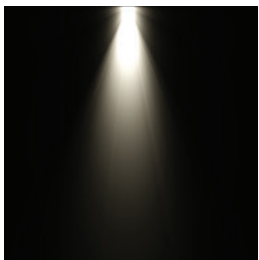
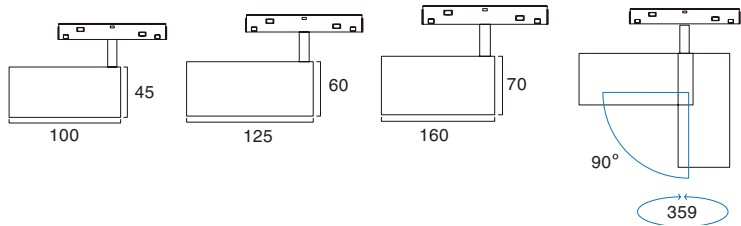
33



ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track System 20

V2MPA



24°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2MPA-6	6W	540lm(W), 570lm(N,C)	Ø45xH100mm	532.440đ
V2MPA-9	9W	750lm(W), 810lm(N,C)	Ø45xH100mm	556.200đ
V2MPA-12	12W	1000lm(W), 1080lm(N,C)	Ø45xH100mm	579.960đ
V2MPA-15	15W	1270lm(W), 1350lm(N,C)	Ø60xH125mm	684.720đ
V2MPA-18	18W	1500lm(W), 1620lm(N,C)	Ø60xH125mm	708.480đ
V2MPA-24	24W	1910lm(W), 2040lm(N,C)	Ø70xH160mm	894.240đ



Chức năng	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+263.952đ	+479.952đ
15W	+335.988đ	-
24W	+600.048đ	-

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

48
VDC

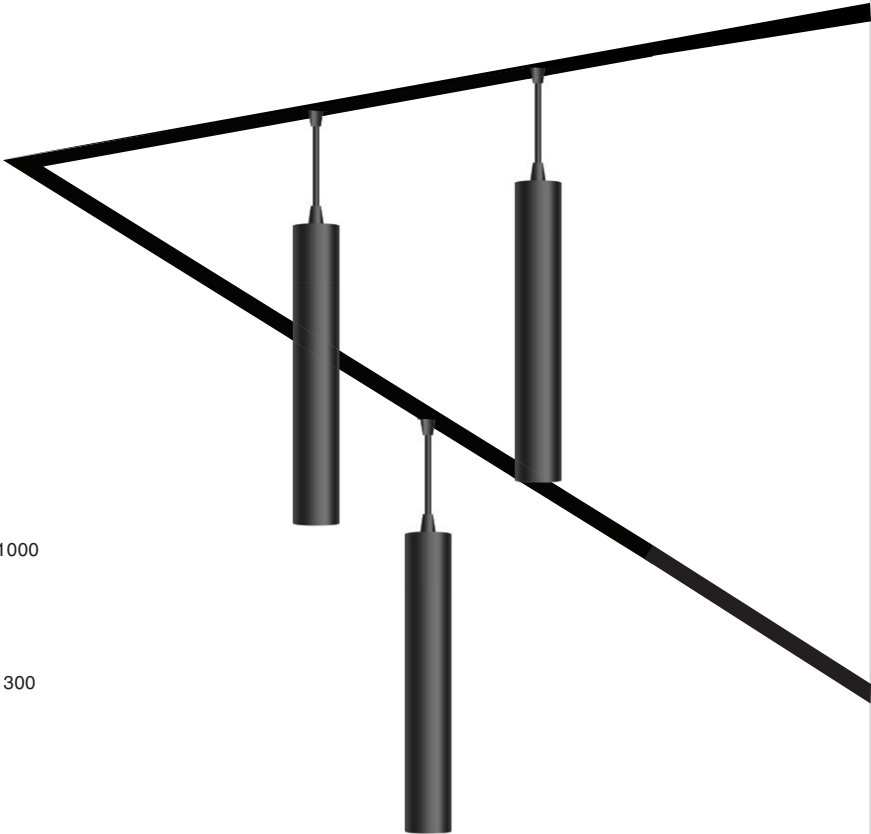
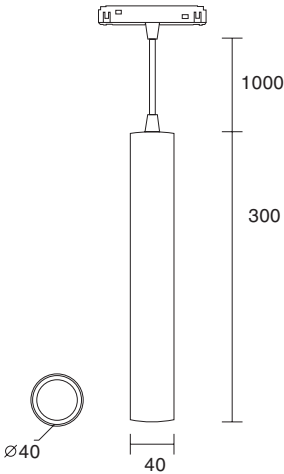
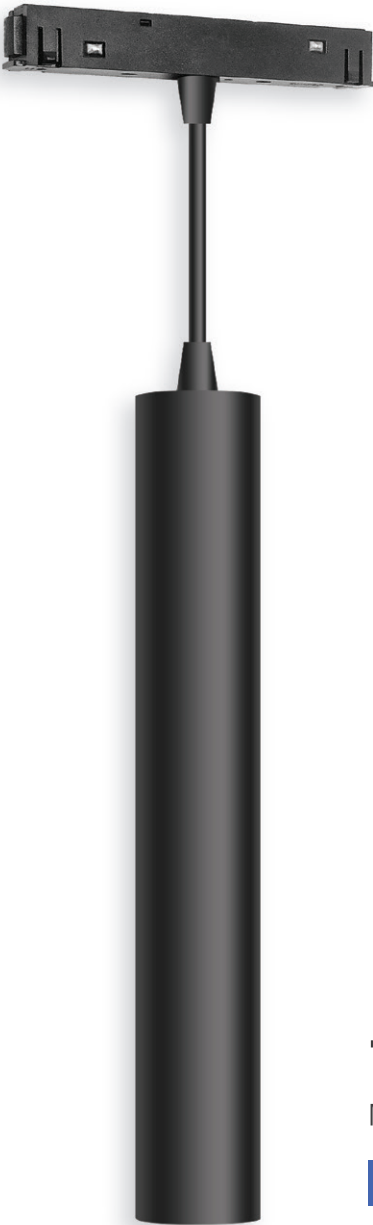
IP
20

>30.000
h

RoHS

CE





ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track System 20



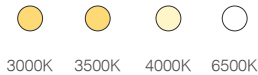
24°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1MPP-6	6W	420lm(W), 480lm(N,C)	Ø40xH300mm	616.680đ
V1MPP-10	10W	720lm(W), 800lm(N,C)	Ø40xH300mm	640.440đ

Dây treo dài 1m

Chức năng	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-10W	+263.952đ	+479.952đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

48
VDC

IP
20

>30.000
h

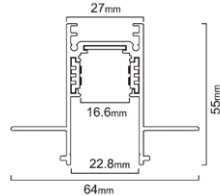
RoHS

CE

PHỤ KIỆN RAY NAM CHÂM HỆ 20

Accessories

Thanh ray lắp âm



Model

Kích thước

Giá bán

V1MT20-R1.0

L1000xW64xH55mm

338.472đ

V1MT20-R2.0

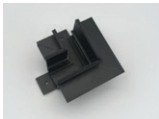
L2000xW64xH55mm

676.836đ

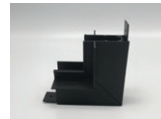
V1MT20-R3.0

L3000xW64xH55mm

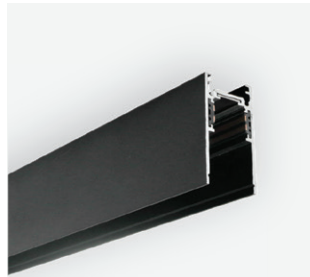
1.116.072đ



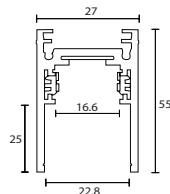
Đầu nối chữ L
V1MT20-RL1
Lắp ngang trên trần/tường
225.612đ



Đầu nối chữ L
V1MT20-RL2
Lắp dọc từ trần sang tường
225.612đ



Thanh ray lắp nổi



Model

Kích thước

Giá bán

V1MT20-S1.0

L1000xW27xH55mm

338.472đ

V1MT20-S2.0

L2000xW27xH55mm

676.836đ

V1MT20-S3.0

L3000xW27xH55mm

1.116.072đ



Đầu nối chữ L
V1MT20-SL1
Lắp ngang trên trần/tường
225.612đ



Đầu nối chữ L
V1MT20-SL2
Lắp dọc từ trần sang tường
225.612đ



Nguồn 100W
MTR-PS100W-48V
648.108đ



Nguồn 200W
MTR-PS200W-48V
888.084đ



Đầu nối nguồn 48VDC
V1MT20-P
72.036đ



Đầu nối góc 2 thanh ray
V1MT20-F
105.624đ



Đầu nối thẳng 2 thanh
V1MT20-I
96.012đ



Phụ kiện lắp treo
V1MT20-S
96.012đ

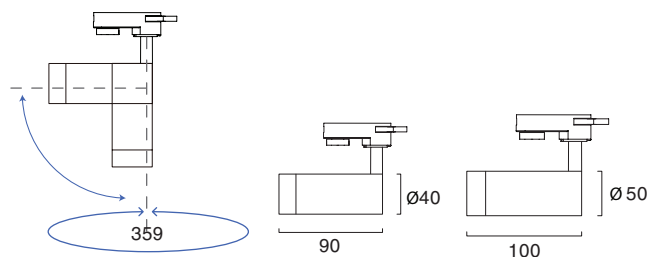


Thanh nối lũng
V1MT20-C1
36.072đ



ĐÈN RƠI RAY

LED Track Light & Surface Mounted LED Spotlight



V4TR2



24°



Model

Công suất

Quang thông

Kích thước

Giá bán

V4TR2-3

3W

250lm(W), 270lm(N,C)

Ø40xL90mm

386.424đ

V4TR2-6

6W

600lm(W), 630lm(N,C)

Ø40xL90mm

410.508đ

V4TR2X-6

6W

630lm(W), 660lm(N,C)

Ø50xL100mm

434.484đ

V4TR2-9

9W

900lm(W), 945lm(N,C)

Ø50xL100mm

482.436đ

V4TRM



24°



Model

Công suất

Quang thông

Kích thước

Giá bán

V4TRM-3

3W

250lm(W), 270lm(N,C)

Ø40xL90mm

434.484đ

V4TRM-6

6W

600lm(W), 630lm(N,C)

Ø40xL90mm

458.460đ

V4TRMX-6

6W

630lm(W), 660lm(N,C)

Ø50xL100mm

482.436đ

V4TRM-9

9W

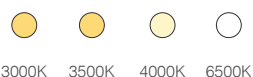
900lm(W), 945lm(N,C)

Ø50xL100mm

530.496đ

Để ốp Ø60mm,
Công suất 3W có CRI>80

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | **CRI 90**
3000K, 3500K, 4000K

CREE | **CRI 80**
6500K

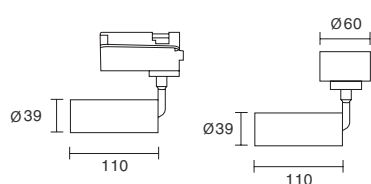
220VAC
50Hz

IP
20

>30.000
C

RoHS

CE



ĐÈN RƠI RAY

LED Track Light & Surface Mounted LED Spotlight

V1TR2



24°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
-------	-----------	-------------	------------	---------

V1TR2-6	6W	510lm(W), 540lm(N,C)	Ø39x110mm	458.460đ
---------	----	----------------------	-----------	----------

V1TR2-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	Ø39x110mm	506.412đ
---------	----	----------------------	-----------	----------

V1TR2-12	12W	960lm(W), 1020lm(N,C)	Ø39x110mm	554.472đ
----------	-----	-----------------------	-----------	----------

V1TRM



24°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
-------	-----------	-------------	------------	---------

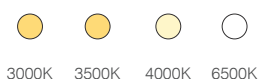
V1TRM-6	6W	510lm(W), 540lm(N,C)	Ø39x110mm	506.412đ
---------	----	----------------------	-----------	----------

V1TRM-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	Ø39x110mm	554.472đ
---------	----	----------------------	-----------	----------

V1TRM-12	12W	960lm(W), 1020lm(N,C)	Ø39x110mm	602.424đ
----------	-----	-----------------------	-----------	----------

Đế ốp Ø60mm

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
h

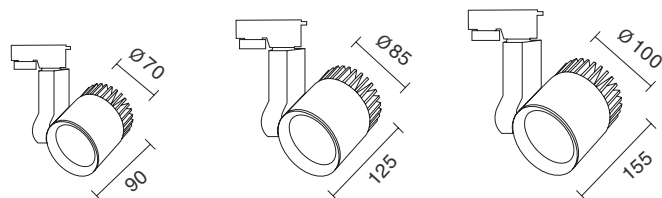
RoHS

CE



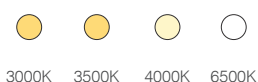
ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V6TR2-9	9W	855lm(W), 900lm(N,C)	Ø70xL90mm	362.448đ
	V6TR2-12	12W	1195lm(W), 1260lm(N,C)	Ø70xL90mm	386.424đ
	V6TR2-15	15W	1545lm(W), 1650lm(N,C)	Ø85xL125mm	492.048đ
	V6TR2-20	20W	2115lm(W), 2300lm(N,C)	Ø85xL125mm	528.012đ
	V6TR2-30	30W	3000lm(W), 3300lm(N,C)	Ø100xL155mm	636.012đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
20

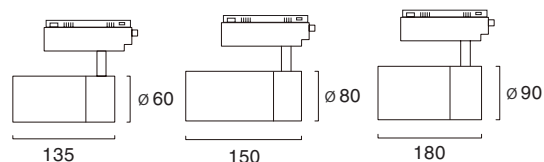
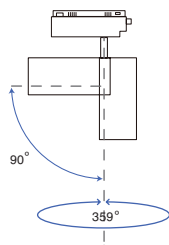
>30.000
h

RoHS

CE

ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light & Surface Mounted LED Spotlight



V5TR2



Model

Công suất

Quang thông

Kích thước

Giá bán

**Giá bán
3CCT**

V5TR2-9	9W	945lm(W), 990lm(N,C)	Ø60xL135mm	456.084đ	+96.012đ
V5TR2-12	12W	1260lm(W), 1320lm(N,C)	Ø60xL135mm	480.060đ	+96.012đ
V5TR2-15	15W	1545lm(W), 1650lm(N,C)	Ø80xL150mm	564.084đ	-
V5TR2-20	20W	2100lm(W), 2200lm(N,C)	Ø80xL150mm	612.036đ	-
V5TR2-25	25W	2750lm(W), 2875lm(N,C)	Ø90xL180mm	828.036đ	-
V5TR2-30	30W	3000lm(W), 3300lm(N,C)	Ø90xL180mm	876.096đ	-

Chức năng	Dim Triac
9W-12W	+251.964đ
15W	+300.024đ

V5TRM



Model

Công suất

Quang thông

Kích thước

Giá bán

V5TRM-9	9W	945lm(W), 990lm(N,C)	Ø60xL135mm	504.036đ
V5TRM-12	12W	1260lm(W), 1320lm(N,C)	Ø60xL135mm	528.012đ
V5TRM-15	15W	1545lm(W), 1650lm(N,C)	Ø80xL150mm	612.036đ
V5TRM-20	20W	2100lm(W), 2200lm(N,C)	Ø80xL150mm	660.096đ

Đế ốp Ø60mm

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
20

>30.000
h

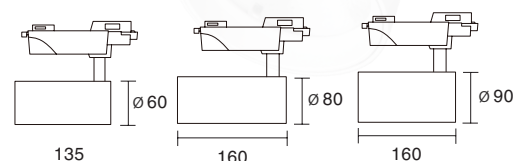
RoHS

CE



ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light & Surface Mounted LED Spotlight



V2TR2



24°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V2TR2-9	9W	945lm(W), 990lm(N,C)	Ø60x135mm	492.048đ	+96.012đ
V2TR2-12	12W	1260lm(W), 1320lm(N,C)	Ø60x135mm	516.024đ	+96.012đ
V2TR2-15	15W	1545lm(W), 1650lm(N,C)	Ø60x135mm	564.084đ	+108.000đ
V2TR2-20	20W	2100lm(W), 2200lm(N,C)	Ø80x160mm	648.108đ	+119.988đ
V2TR2-25	25W	2750lm(W), 2875lm(N,C)	Ø80x160mm	720.036đ	-
V2TR2-30	30W	3000lm(W), 3300lm(N,C)	Ø80x160mm	792.072đ	+131.976đ
V2TR2X-30	30W	3000lm(W), 3300lm(N,C)	Ø90x160mm	912.060đ	+131.976đ
V2TR2-35	35W	3500lm(W), 3675lm(N,C)	Ø90x160mm	984.096đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	-	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

V2TRM



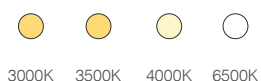
24°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2TRM-9	9W	945lm(W), 990lm(N,C)	Ø60x135mm	540.108đ
V2TRM-12	12W	1260lm(W), 1320lm(N,C)	Ø60x135mm	564.084đ
V2TRM-15	15W	1545lm(W), 1650lm(N,C)	Ø60x135mm	612.036đ
V2TRM-20	20W	2100lm(W), 2200lm(N,C)	Ø80x160mm	696.060đ

Đế ốp Ø60mm

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
h

RoHS

CE



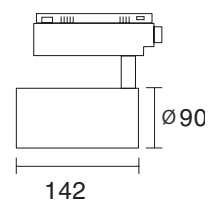
ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light

V13TR2

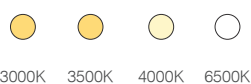


24°



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V13TR2-20	20W	2000lm(W), 2300lm(N,C)	Ø90xL142mm	1.128.060đ
	V13TR2-25	25W	2750lm(W), 2875lm(N,C)	Ø90xL142mm	1.200.096đ
	V13TR2-30	30W	3000lm(W), 3300m(N,C)	Ø90xL142mm	1.272.024đ

Nhiệt độ màu



3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ



Trắng Đen

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

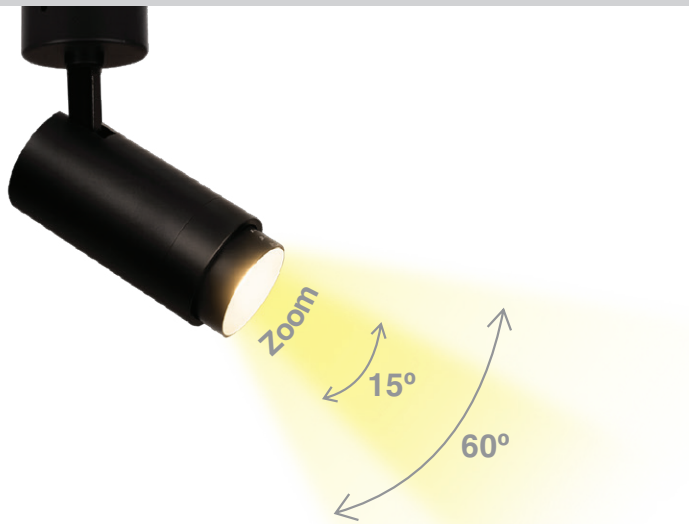
220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
h

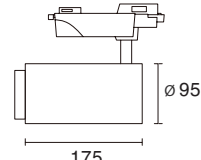
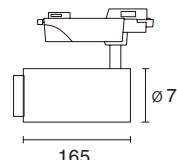
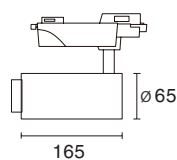
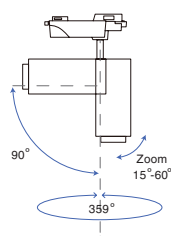
RoHS

CE



ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light & Surface Mounted LED Spotlight



V3TR2



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V3TR2-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø65xL165mm	648.108đ	+96.012đ
V3TR2-12	12W	1000lm(W), 1140lm(N,C)	Ø65xL165mm	696.060đ	+96.012đ
V3TR2-15	15W	1350lm(W), 1425lm(N,C)	Ø65xL165mm	744.012đ	+108.000đ
V3TR2-20	20W	1700lm(W), 1800lm(N,C)	Ø75xL165mm	829.548đ	+119.988đ
V3TR2-25	25W	2125lm(W), 2250lm(N,C)	Ø75xL165mm	901.476đ	-
V3TR2-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	Ø95xL175mm	1.140.048đ	+131.976đ

Chức năng	Dim Triac
9W-12W	+251.964đ
15W	+300.024đ

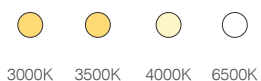
V3TRM



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V3TRM-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø65xL165mm	696.060đ
V3TRM-12	12W	1000lm(W), 1140lm(N,C)	Ø65xL165mm	744.012đ
V3TRM-15	15W	1350lm(W), 1425lm(N,C)	Ø65xL165mm	792.072đ
V3TRM-20	20W	1700lm(W), 1800lm(N,C)	Ø75xL165mm	877.500đ

Đế ốp Ø60mm

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
20

>30.000
C

RoHS

CE

ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light

V10TR2



38°



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	IP	Kích thước	Giá bán
V10TR2-20	20W	Trắng/ đen	1980lm(W), 2100lm(N,C)	IP20	Ø120xL205mm	804.060đ
V10TR2-30	30W	Trắng/ đen	3080lm(W), 3150lm(N,C)	IP20	Ø120xL205mm	852.012đ

V11TR2



24°

38°



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	IP	Kích thước	Giá bán
V11TR2-20	20W	Trắng/ đen	1700lm(W), 1800lm(N,C)	IP40	Ø105xL180mm	804.060đ
V11TR2-30	30W	Trắng/ đen	2310lm(W), 2400lm(N,C)	IP40	Ø105xL180mm	852.012đ

V8TR2



24°

38°



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	IP	Kích thước	Giá bán
V8TR2-25	25W	Đen	2500lm(W), 2625lm(N,C)	IP20	Ø100xL156mm	780.084đ
V8TR2-30	30W	Đen	3080lm(W), 3150lm(N,C)	IP20	Ø100xL156mm	828.036đ

V12TR2



30°

60°



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	IP	Kích thước	Giá bán
V12TR2-40	40W	Trắng	4000lm(W), 4200lm(N,C)	IP20	Ø106xL112xH185mm	1.644.084đ
V12TR2-50	50W	Trắng	4500lm(W), 4750lm(N,C)	IP20	Ø106xL112xH185mm	1.807.272đ

Bóng LED Cree (USA), CRI80

Lựa chọn thêm phụ kiện: Barn door, vòng chống chói, lưới lọc ánh sáng

Nhiệt độ màu



3000K 3500K 4000K 6500K

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000KCREE | CRI 80
6500K220VAC
50Hz>30.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Rọi Ray

45

THANH RAY VÀ PHỤ KIỆN

Accessories

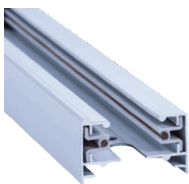


THANH RAY T2



Model	Kích thước	Màu ray	Giá bán
RT2-W100/ RT2-B100	L1000xW34xH20mm	Trắng/ Đen	172.908đ
RT2-W150/ RT2-B150	L1500xW34xH20mm	Trắng/ Đen	259.308đ
RT2-W200/ RT2-B200	L2000xW34xH20mm	Trắng/ Đen	345.708đ

Bao gồm thanh ray, đầu nối cấp nguồn và đầu endcap



Model	Kích thước	Màu ray	Giá bán
LT2-W100/ LT2-B100	L920xW34xH20mm	Trắng/ Đen	153.684đ
LT2-W150/ LT2-B150	L1420xW34xH20mm	Trắng/ Đen	240.084đ
LT2-W200/ LT2-B200	L1920xW34xH20mm	Trắng/ Đen	326.484đ

Chưa bao gồm đầu nối cấp nguồn và đầu endcap



Đầu nối chữ L 2 dây

RT2-LW/ RT2-LB

60.048đ



Đầu nối chữ T 2 dây

RT2-TW/ RT2-TB

76.896đ



Đầu nối chữ I 2 dây

RT2-IW/ RT2-IB

50.436đ



Đầu nối chữ X 2 dây

RT2-XW/ RT2-XB

96.012đ



Đầu cấp nguồn một đầu 2 dây/ Đầu bít ray 2 dây

RT2-PW/ RT2-PB

19.224đ



Cáp treo T2

RT-KW/ RT-KB

114.072đ



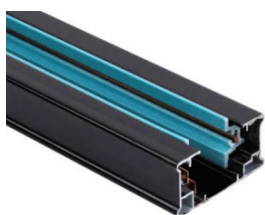
Đầu nối linh hoạt 2 dây

RT2-FW/ RT2-FB

114.072đ



THANH RAY T3



Model	Kích thước	Màu ray	Giá bán
LT3-W100/ LT3-B100	L920xW34xH17mm	Trắng/ Đen	324.108đ
LT3-W150/ LT3-B150	L1420xW34xH17mm	Trắng/ Đen	486.108đ
LT3-W200/ LT3-B200	L1920xW34xH17mm	Trắng/ Đen	648.108đ

Chưa bao gồm đầu nối cấp nguồn và đầu endcap



Đầu nối thẳng 3 dây

RT3-IW/ RT3-IB

60.048đ



Đầu nối chữ L 3 dây

RT3-LW/ RT3-LB

72.036đ



Đầu nối chữ T 3 dây

RT3-TW/ RT3-TB

144.072đ



Đầu nối chữ X 3 dây

RT3-XW/ RT3-XB

168.048đ



Đầu nối linh hoạt 3 dây

RT3-FW/ RT3-FB

192.024đ



Cáp treo T3

RT3-KW/ RT3-KB

144.072đ



Đầu cấp nguồn một đầu 3 dây

RT3-PW/ RT3-PB

60.048đ

THANH RAY T4



Model	Kích thước	Màu ray	Giá bán
LT4-W100/ LT4-B100	L920xW31.8xH35.5mm	Trắng/ Đen	816.048đ
LT4-W150/ LT4-B150	L1420xW31.8xH35.5mm	Trắng/ Đen	1.224.072đ
LT4-W200/ LT4-B200	L1920xW31.8xH35.5mm	Trắng/ Đen	1.632.096đ

Chưa bao gồm đầu nối cấp nguồn và đầu endcap



Đầu nối thẳng 4 dây

RT4-IW/ RT4-IB

96.012đ



Đầu nối chữ L 4 dây

RT4-LW/ RT4-LB

240.084đ



Đầu nối chữ T 4 dây

RT4-TW/ RT4-TB

396.036đ



Đầu nối chữ X 4 dây

RT4-XW/ RT4-XB

540.108đ



Đầu cấp nguồn một đầu 4 dây

RT4-PW/ RT4-PB

158.436đ



Cáp treo T4

RT4-KW/ RT4-KB

144.072đ



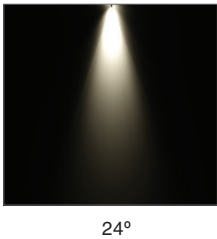
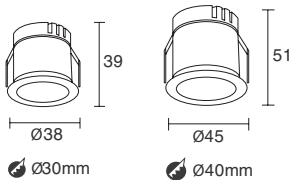
ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V2DLF



24°



24°

	Model	Công suất	Quang thông	CRI	Góc chiếu	Bóng LED	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V2DLF-1	1W	120lm(W), 125lm(N,C)	Ra 80	24°	CREE (USA)	Ø38xH39mm	Ø30mm	265.680đ
	V2DLF-3	3W	240lm(W), 255lm(N,C)	Ra 80	24°	CREE (USA)	Ø38xH39mm	Ø30mm	338.040đ
	V2DLFX-3	3W	315lm(W), 330lm(N,C)	Ra 90	24°	OSRAM	Ø45xH51mm	Ø40mm	411.480đ
	V2DLF-6	6W	600lm(W), 630lm(N,C)	Ra 90	24°	OSRAM	Ø45xH51mm	Ø40mm	483.840đ

Nhiệt độ màu 6500K (CRI 80)

Nhiệt độ màu

3000K

3500K

4000K

5700K

Màu vỏ

Viền Trắng

220VAC
50Hz

IP
20

>30.000
h

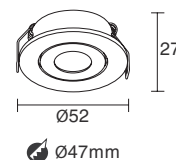
RoHS

CE

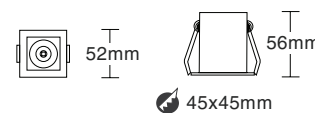


ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

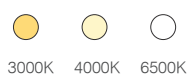


	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V1DLA-3	3W	300lm(W), 315lm(N,C)	Ø52xH27mm	Ø47mm	236.520đ

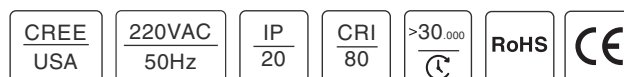


	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V21DLF-3	3W	300lm(W), 315lm(N,C)	52x52xH56mm	45x45mm	333.720đ

Nhiệt độ màu



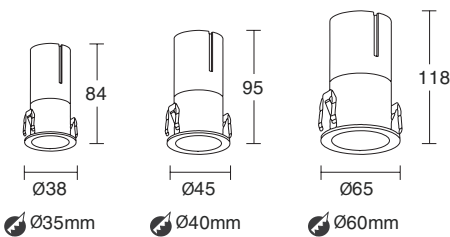
Màu vỏ





ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thị công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V3DLF-6	6W	540lm(W), 600lm(N,C)	Ø38xH84mm	Ø35mm	480.060đ	-
	V3DLF-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	Ø45xH95mm	Ø40mm	504.036đ	+96.012đ
	V3DLF-12	12W	1020lm(W), 1080lm(N,C)	Ø65xH118mm	Ø60mm	648.108đ	+96.012đ
	V3DLF-15	15W	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ø65xH118mm	Ø60mm	696.060đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	-	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K

3500K

4000K

6500K

Màu vỏ

Trắng

CREE / OSRAM | CRI 90

3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80

6500K

220VAC

50Hz

IP

40

>30.000

⌚

RoHS

CE



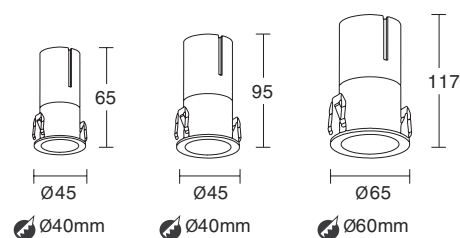
ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V4DLF



24°



Model

Công suất

Quang thông

Kích thước

Thi công

Giá bán



V4DLF-6

6W

330lm(W), 360lm(N,C)

Ø45xH65mm

Ø40mm

504.036

V4DLF-9

9W

500lm(W), 540lm(N,C)

Ø45xH95mm

Ø40mm

528.012

V4DLF-12

12W

720lm(W), 780lm(N,C)

Ø65xH117mm

Ø60mm

672.084

V4DLF-15

15W

825lm(W), 900lm(N,C)

Ø65xH117mm

Ø60mm

720.036

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	-	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ



Trắng

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

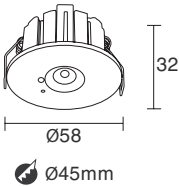
RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN KHẨN CẤP

Emergency light



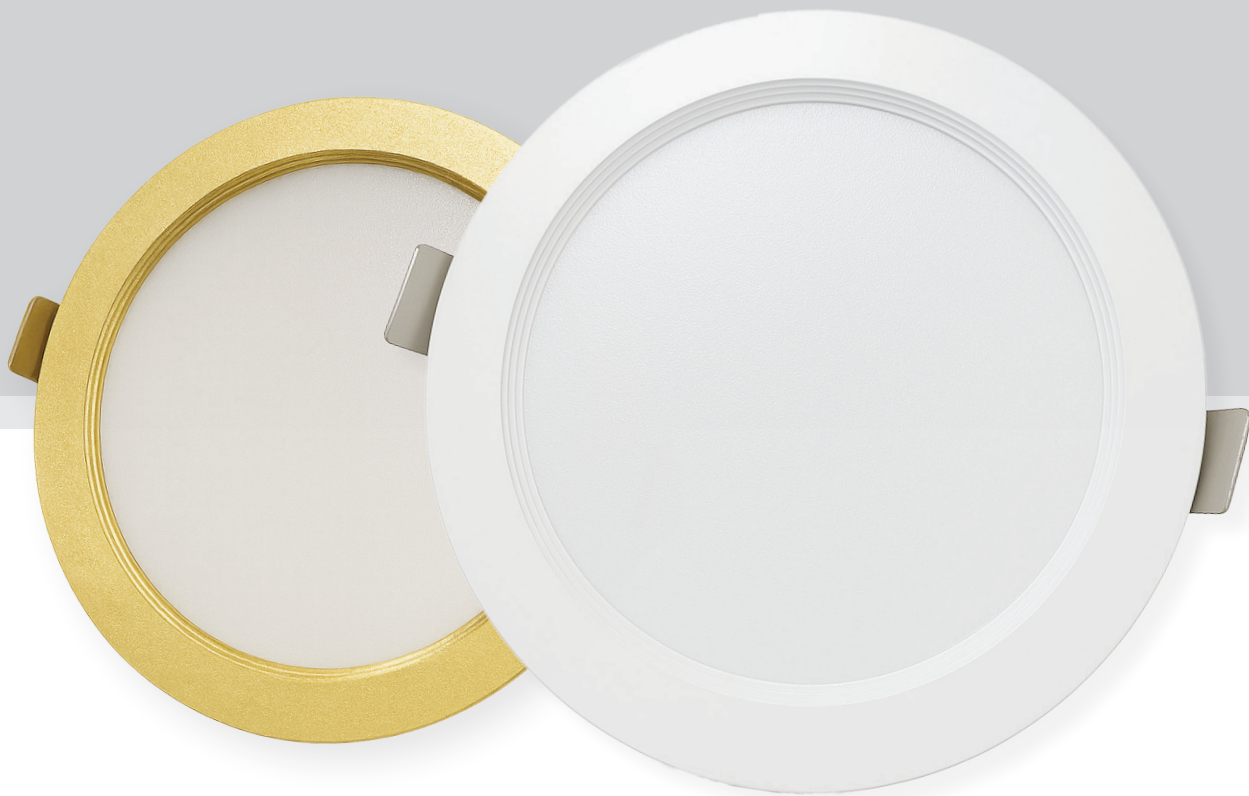
Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1DLE-3	3W	280lm (C)	Ø58x32mm	Ø45mm	1.032.048đ

Thời gian hoạt động: >3 giờ
Bảo hành: Pin 6 tháng
Thời gian sạc: ~15 giờ

Nhiệt độ màu
6500K

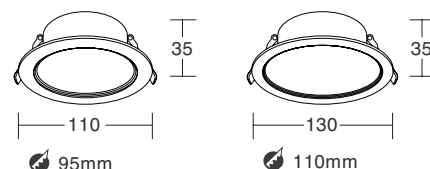
Màu vỏ
Trắng





ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
	V1DLF-6	6W	600lm(W), 630lm(N,C)	Ø110xH35mm	Ø95mm	156.060đ	
	V1DLF-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø110xH35mm	Ø95mm	180.036đ	+96.012đ
	V1DLF-12	12W	1200lm(W), 1260lm(N,C)	Ø130xH35mm	Ø110mm	223.236đ	+96.012đ
	V1DLF-15	15W	1500lm(W), 1575lm(N,C)	Ø130xH35mm	Ø110mm	264.060đ	

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm: 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



LEDVANCE

220VAC
50Hz

IP
40

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE

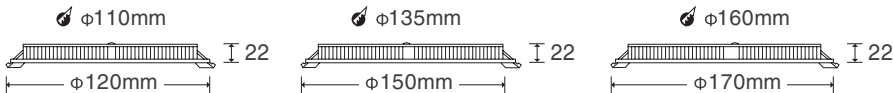


ĐÈN ÂM TRẦN (Panel)

LED Panel Light

VIPLE


120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V1PLE-6	6W	540lm(W), 570lm(N,C)	Ø120xH22mm	Ø110mm	168.048đ	
V1PLEX-9	9W	745lm(W), 810lm(N,C)	Ø120xH22mm	Ø110mm	192.024đ	
V1PLE-9	9W	745lm(W), 810lm(N,C)	Ø150xH22mm	Ø135mm	204.012đ	+96.012đ
V1PLEX-12	12W	1020lm(W), 1080lm(N,C)	Ø150xH22mm	Ø135mm	235.224đ	
V1PLE-12	12W	1020lm(W), 1080lm(N,C)	Ø170xH22mm	Ø160mm	259.308đ	+96.012đ
V1PLEX-15	15W	1350lm(W), 1425lm(N,C)	Ø170xH22mm	Ø160mm	290.412đ	

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali	Cảm Biến
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.925đ	+479.952đ	+194.400đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-	

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

 3000K

 4000K

 6500K

Màu vỏ

 Trắng

LEDVANCE

220VAC
50Hz

IP
30

CRI
80

>30.000
C

RoHS

CE

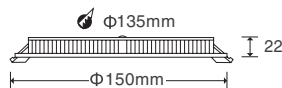
ĐÈN ÂM TRẦN (Panel)

LED Panel Light

V6PLE



120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
V6PLE-9	9W	745lm(W), 810lm(N,C)	Ø150xH22mm	Ø135mm	244.836đ	+96.012đ
V6PLE-12	12W	1020lm(W), 1080lm(N,C)	Ø150xH22mm	Ø135mm	276.048đ	

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali	Cảm biến
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ	+194.400đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white



V2PLE



120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V2PLEX-6	6W	540lm(W), 570lm(N,C)	Ø110 x H20mm	Ø95mm	144.072đ
V2PLE-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	Ø150 x H20mm	Ø135mm	192.024đ
V2PLEX-12	12W	915lm(W), 960lm(N,C)	Ø150 x H20mm	Ø135mm	223.236đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

V5PLE



120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V5PLE-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	150x150xH20mm	135x135mm	215.028đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LEDVANCE

220VAC
50Hz

IP
30

CRI
80

>30.000
h

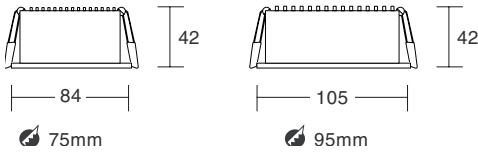
RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V7DLF-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	Ø84xH42mm	Ø75mm	204.012đ
	V7DLF-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	Ø84xH42mm	Ø75mm	228.096đ
	V7DLF-12	12W	1200lm(W), 1260lm(N,C)	Ø84xH42mm	Ø75mm	252.072đ
	V7DLFX-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Ø105xH42mm	Ø95mm	288.036đ
	V7DLF-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	Ø105xH42mm	Ø95mm	324.108đ
	V7DLF-18	18W	1800lm(W), 1890lm(N,C)	Ø105xH42mm	Ø95mm	396.036đ

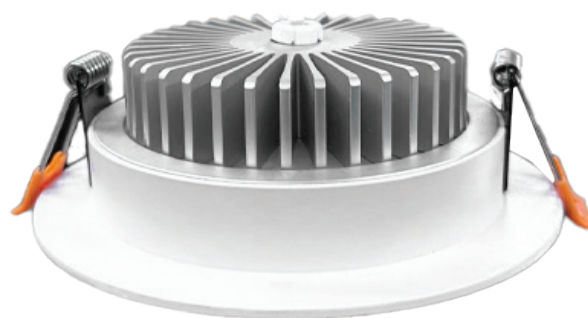
Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Nhiệt độ màu



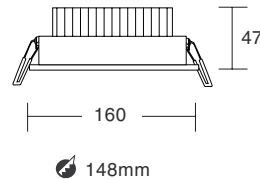
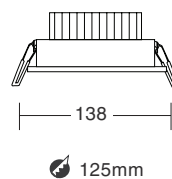
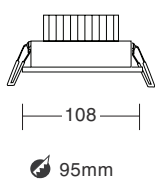
Màu vỏ





ĐÈN ÂM TRẦN

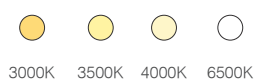
LED Downlight



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V5DLF-6	6W	580lm(W), 630lm(N,C)	Ø108xH47mm	Ø95mm	288.036đ
	V5DLF-9	9W	900lm(W), 945lm(N,C)	Ø108xH47mm	Ø95mm	312.012đ
	V5DLF-12	12W	1090lm(W), 1260lm(N,C)	Ø138xH47mm	Ø125mm	384.048đ
	V5DLFX-15	15W	1475lm(W), 1575lm(N,C)	Ø138xH47mm	Ø125mm	504.036đ
	V5DLF-15	15W	1500lm(W), 1650lm(N,C)	Ø160xH47mm	Ø148mm	624.024đ
	V5DLF-20	20W	2000lm(W), 2200lm(N,C)	Ø160xH47mm	Ø148mm	684.072đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

IP
30

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE



Chiều cao đèn H28mm
Lựa chọn phù hợp cho trần thấp



Đèn âm trần viền mỏng



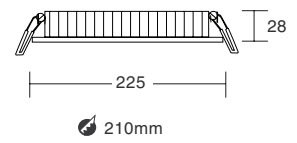
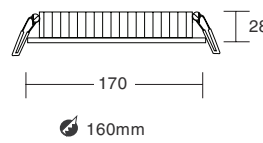
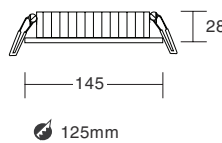
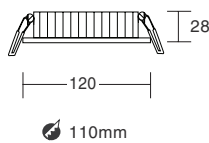
ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V6DLF



110°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V6DLF-9	9W	900lm(W), 945lm(N,C)	Ø120xH28mm	Ø110mm	264.060đ
V6DLF-12	12W	1090lm(W), 1260lm(N,C)	Ø120xH28mm	Ø110mm	288.036đ
V6DLFX-12	12W	1090lm(W), 1260lm(N,C)	Ø145xH28mm	Ø125mm	288.036đ
V6DLF-15	15W	1500lm(W), 1650lm(N,C)	Ø145xH28mm	Ø125mm	408.024đ
V6DLFX-15	15W	1500lm(W), 1650lm(N,C)	Ø170xH28mm	Ø160mm	528.012đ
V6DLF-20	20W	2000lm(W), 2200lm(N,C)	Ø170xH28mm	Ø160mm	588.060đ
V6DLF-25	25W	2500lm(W), 2625lm(N,C)	Ø225xH28mm	Ø210mm	828.036đ
V6DLF-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	Ø225xH28mm	Ø210mm	948.024đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.925đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-
25W-30W	-	+600.048đ	-

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Trắng

LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

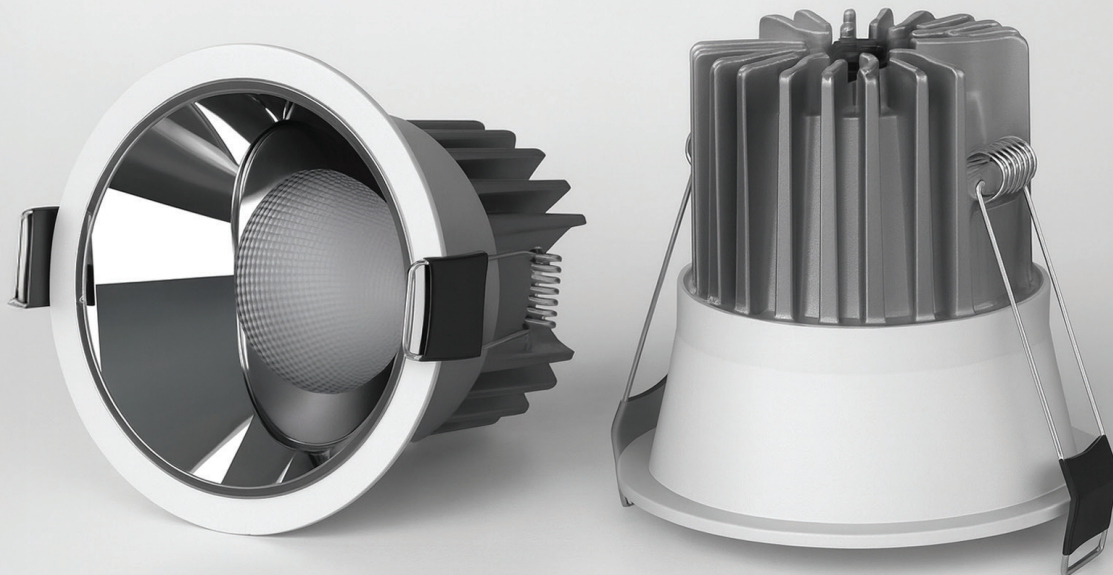
IP
40

CRI
80

>30.000
C

RoHS

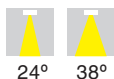




ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

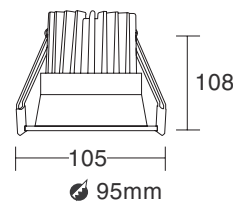
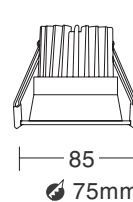
V8DLF



24°



38°



	Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu sáng	Kích thước	Thị công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V8DLF-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	24°/38°	Ø85xH76mm	Ø75mm	522.072đ	-
	V8DLF-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	24°/38°	Ø85xH76mm	Ø75mm	546.048đ	+96.012đ
	V8DLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	24°/38°	Ø85xH76mm	Ø75mm	592.812đ	+96.012đ
	V8DLF-15	15W	1500lm(W), 1575lm(N,C)	24°/38°	Ø105xH108mm	Ø95mm	774.036đ	+108.000đ
	V8DLF-18	18W	1800lm(W), 1890lm(N,C)	24°/38°	Ø105xH108mm	Ø95mm	822.096đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
18W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

RoHS

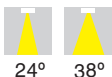
CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

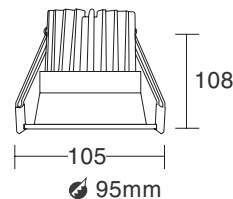
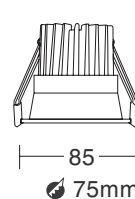
V9DLF



24°



38°

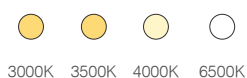


Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V9DLF-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	24°/38°	Ø85xH76mm	Ø75mm	510.084đ	-
V9DLF-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	24°/38°	Ø85xH76mm	Ø75mm	534.060đ	+96.012đ
V9DLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	24°/38°	Ø85xH76mm	Ø75mm	582.012đ	+96.012đ
V9DLF-15	15W	1500lm(W), 1575lm(N,C)	24°/38°	Ø105xH108mm	Ø95mm	762.048đ	+108.000đ
V9DLF-18	18W	1800lm(W), 1890lm(N,C)	24°/38°	Ø105xH108mm	Ø95mm	810.108đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
18W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

RoHS

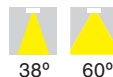
CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

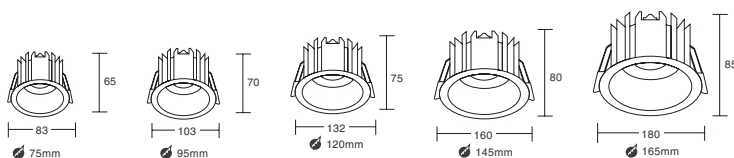
V10DLF



38° 60°



IP40/ IP54



Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V10DLF-9	9W	900lm(W), 945lm(N,C)	38/60°	Ø83xH65mm	Ø75mm	435.672đ	+96.012đ
V10DLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	38/60°	Ø83xH65mm	Ø75mm	483.624đ	+96.012đ
V10DLF-15	15W	1500lm(W), 1575lm(N,C)	38/60°	Ø103xH70mm	Ø95mm	555.660đ	+108.000đ
V10DLF-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	38/60°	Ø103xH70mm	Ø95mm	627.696đ	+119.988đ
V10DLF-25	25W	2500lm(W), 2625lm(N,C)	60°	Ø132xH75mm	Ø120mm	867.672đ	-
V10DLF-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	60°	Ø132xH75mm	Ø120mm	987.660đ	+131.976đ
V10DLF-35	35W	3500lm(W), 3850lm(N,C)	60°	Ø160xH80mm	Ø145mm	1.179.684đ	-
V10DLF-40	40W	4000lm(W), 4200lm(N,C)	60°	Ø160xH80mm	Ø145mm	1.299.672đ	-
V10DLF-50	50W	4500lm(W), 5000lm(N,C)	60°	Ø180xH85mm	Ø165mm	2.019.708đ	-

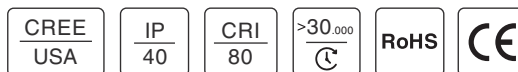
Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-
30W	-	+600.048đ	-
35W-40W	-	+720.036đ	-

Lựa chọn thêm IP54, 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

☒ 3000K
 ☒ 3500K
 ☒ 4000K
 ☐ 6500K
 ☐ Viên trắng

Màu vỏ

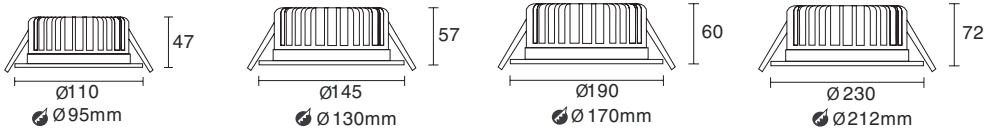


ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V20DLF

60°90°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V20DLF-6	6W	660lm(W), 720lm(N,C)	Ø110xH47mm	Ø95mm	348.300đ	-
V20DLF-9	9W	960lm(W), 1035lm(N,C)	Ø110xH47mm	Ø95mm	395.172đ	+96.012đ
V20DLF-12	12W	1300lm(W), 1380lm(N,C)	Ø145xH57mm	Ø130mm	498.312đ	+96.012đ
V20DLF-15	15W	1600lm(W), 1650lm(N,C)	Ø145xH57mm	Ø130mm	522.288đ	+108.000đ
V20DLF-18	18W	1890lm(W), 1980lm(N,C)	Ø145xH57mm	Ø130mm	714.312đ	+108.000đ
V20DLF-25	25W	2685lm(W), 2750lm(N,C)	Ø190xH60mm	Ø170mm	762.264đ	-
V20DLF-30	30W	3230lm(W), 3300lm(N,C)	Ø190xH60mm	Ø170mm	810.324đ	+131.976đ
V20DLF-35	35W	3675lm(W), 3850lm(N,C)	Ø230xH72mm	Ø212mm	982.152đ	-
V20DLF-40	40W	4200lm(W), 4400lm(N,C)	Ø230xH72mm	Ø212mm	1.049.112đ	-

Mặc định kính chống chói, lựa chọn thêm kính trong.

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
25W	-	+600.048đ	-
30W	-	+600.048đ	-
35W-40W	-	+720.034đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K3500K4000K6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

CREE
USA

IP
40

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE



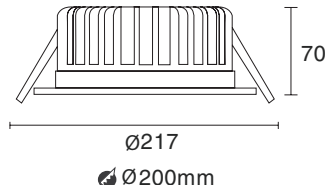
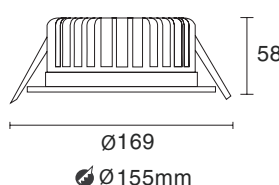
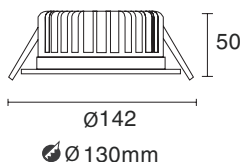
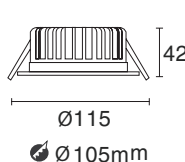
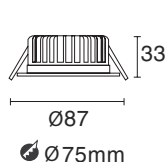
ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V11DLF



50°

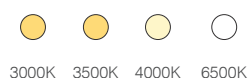


	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V11DLF-6	6W	660lm(W), 720lm(N,C)	Ø87xH33mm	Ø75mm	411.696đ	-
	V11DLF-9	9W	960lm(W), 1035lm(N,C)	Ø87xH33mm	Ø75mm	435.672đ	+96.012đ
	V11DLF-12	12W	1300lm(W), 1380lm(N,C)	Ø115xH42mm	Ø105mm	531.684đ	+96.012đ
	V11DLF-15	15W	1600lm(W), 1650lm(N,C)	Ø115xH42mm	Ø105mm	603.612đ	+108.000đ
	V11DLF-20	20W	2320lm(W), 2400lm(N,C)	Ø142xH50mm	Ø130mm	771.660đ	+119.988đ
	V11DLF-25	25W	2685lm(W), 2750lm(N,C)	Ø169xH58mm	Ø155mm	939.708đ	-
	V11DLF-30	30W	3230lm(W), 3300lm(N,C)	Ø217xH70mm	Ø200mm	1.107.648đ	+131.976đ
	V11DLF-35	35W	3675lm(W), 3850lm(N,C)	Ø217xH70mm	Ø200mm	1.227.636đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-
25W	-	+600.048đ	-
30W	-	+600.048đ	-
35W	-	+720.036đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Trắng

CREE
USA

IP
40

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE



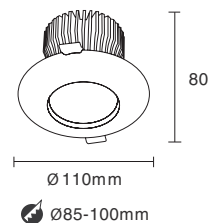
ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V12DLF



38°



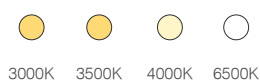
38°

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V12DLF-12	12W	1290lm(W), 1320lm(N,C)	Ø110xH80mm	Ø85-100mm	1.320.084đ	+96.012đ
	V12DLF-15	15W	1425lm(W), 1500lm(N,C)	Ø110xH80mm	Ø85-100mm	1.368.036đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Vàng đồng

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

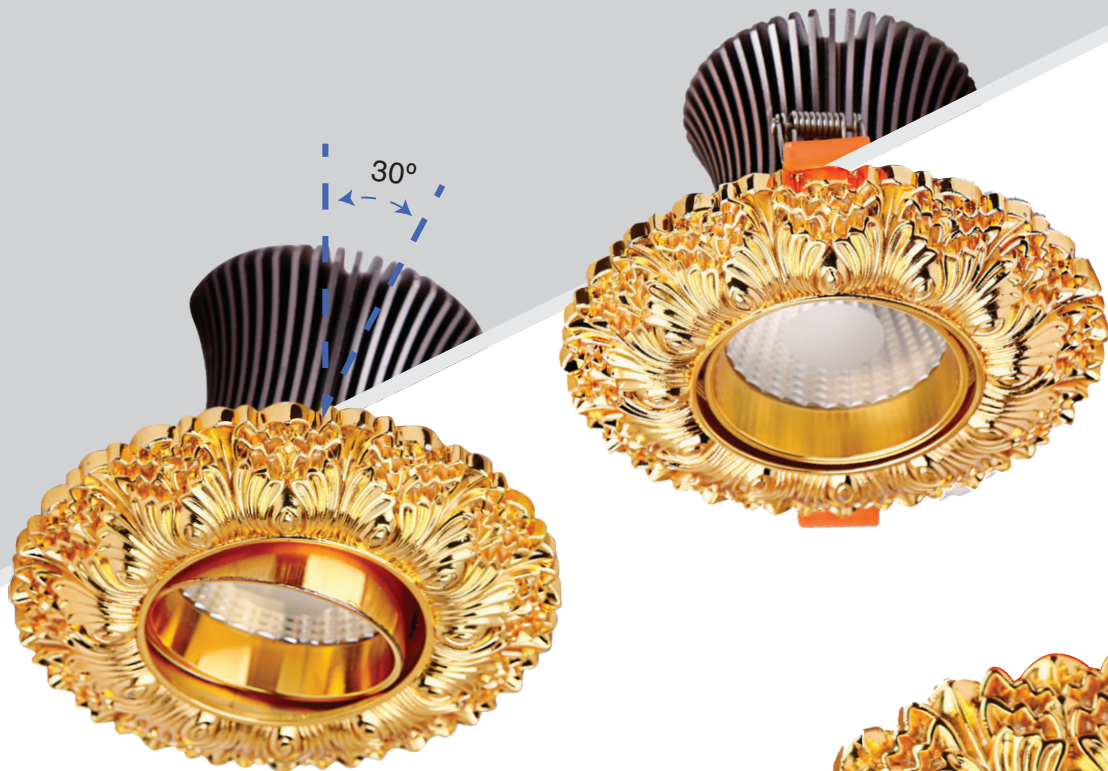
220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
h

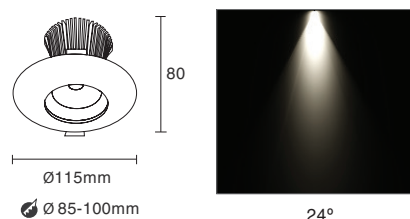
RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

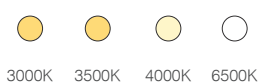


	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V2DLA-9	9W	825lm(W), 855lm(N,C)	Ø115xH80mm	Ø85-100mm	1.368.036đ	+96.012đ
	V2DLA-12	12W	1200lm(W), 1260lm(N,C)	Ø115xH80mm	Ø85-100mm	1.416.096đ	+96.012đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

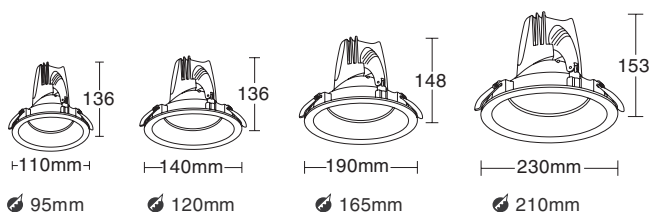
Bảo hành 3 năm | Đèn Âm Trần

65

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

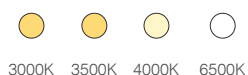
V19DLF



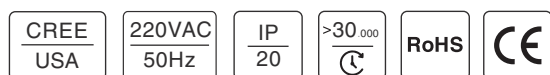
Model	Công suất	Quang thông	Màu vỏ	Kích thước	Thi công	Giá bán
V19DLF-6	6W	500lm(W), 540lm(N,C)	Trắng	Ø110xH136mm	Ø95mm	435.672đ
V19DLF-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	Trắng	Ø110xH136mm	Ø95mm	459.648đ
V19DLF-12	12W	1010lm(W), 1080lm(N,C)	Trắng	Ø140xH136mm	Ø120mm	579.636đ
V19DLF-15	15W	1150lm(W), 1275lm(N,C)	Trắng	Ø140xH136mm	Ø120mm	627.696đ
V19DLF-20	20W	1890lm(W), 2000lm(N,C)	Trắng	Ø190xH148mm	Ø165mm	760.860đ
V19DLF-25	25W	2300lm(W), 2375lm(N,C)	Trắng	Ø190xH148mm	Ø165mm	832.896đ
V19DLF-30	30W	2700lm(W), 2850lm(N,C)	Trắng	Ø190xH148mm	Ø165mm	952.884đ
V19DLF-35	35W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	Trắng	Ø230xH153mm	Ø210mm	1.032.048đ
V19DLF-40	40W	3780lm(W), 3800lm(N,C)	Trắng	Ø230xH153mm	Ø210mm	1.152.036đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ
20W	-	+479.952đ
25W-30W	-	+600.048đ
35W-40W	-	+720.036đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V15DLF



24°

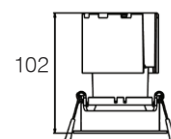
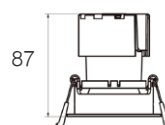
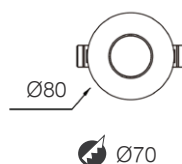
38°



24°



38°



Model

Công suất

Quang thông

Kích thước

Thi công

Giá bán

Giá bán
3CCT

V15DLF-6

6W

600lm(W), 660lm(N,C)

Ø80xH87mm

Ø70mm

701.028đ

-

V15DLF-9

9W

920lm(W), 990lm(N,C)

Ø80xH87mm

Ø70mm

749.628đ

+96.012đ

V15DLF-12

12W

1280lm(W), 1320lm(N,C)

Ø80xH102mm

Ø70mm

821.988đ

+96.012đ

V15DLF-15

15W

1570lm(W), 1650lm(N,C)

Ø80xH102mm

Ø70mm

870.588đ

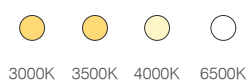
+108.000đ



Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

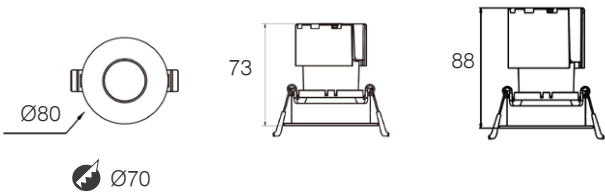
Bảo hành 3 năm | Đèn Âm Trần

67



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V18DLA-6	6W	600lm(W), 660lm(N/C)	Ø80xH73mm	Ø70mm	701.028đ	-
V18DLA-9	9W	920lm(W), 990lm(N,C)	Ø80xH73mm	Ø70mm	749.628đ	+96.012đ
V18DLA-12	12W	1260lm(W), 1380lm(N,C)	Ø80xH88mm	Ø70mm	821.988đ	+96.012đ
V18DLA-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	Ø80xH88mm	Ø70mm	870.588đ	+108.000đ



Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K

3500K

4000K

6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

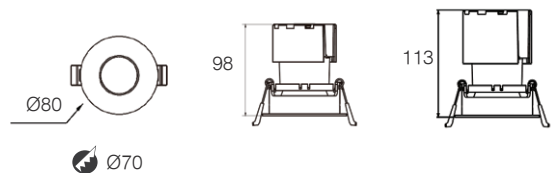
RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

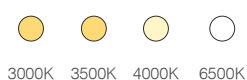


Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V21DLA-6	6W	300lm(W), 330lm(N,C)	Ø80xH98mm	Ø70mm	701.028đ	-
V21DLA-9	9W	390lm(W), 450lm(N,C)	Ø80xH98mm	Ø70mm	749.628đ	+96.012đ
V21DLA-12	12W	560lm(W), 600lm(N,C)	Ø80xH113mm	Ø70mm	821.988đ	+96.012đ
V21DLA-15	15W	680lm(W), 750lm(N,C)	Ø80xH113mm	Ø70mm	870.588đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

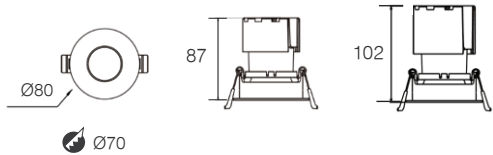
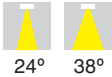
Bảo hành 3 năm | Đèn Âm Trần



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V16DLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V16DLF-6	6W	400lm(W), 450lm(N,C)	Ø80xH87mm	Ø70mm	701.028đ	-
V16DLF-9	9W	590lm(W), 630lm(N,C)	Ø80xH87mm	Ø70mm	749.628đ	+96.012đ
V16DLF-12	12W	720lm(W), 780lm(N,C)	Ø80xH102mm	Ø70mm	821.988đ	+96.012đ
V16DLF-15	15W	840lm(W), 900lm(N,C)	Ø80xH102mm	Ø70mm	870.588đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
h

RoHS

CE

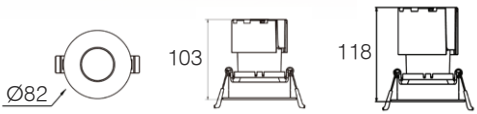
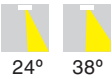


ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V17

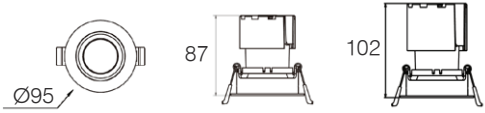
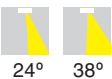
V17DLA



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V17DLA-6	6W	500lm(W), 540lm(N,C)	Ø82xH103mm	Ø75mm	701.028đ	
V17DLA-9	9W	760lm(W), 810lm(N,C)	Ø82xH103mm	Ø75mm	749.628đ	+96.012đ
V17DLA-12	12W	980lm(W), 1080lm(N,C)	Ø82xH118mm	Ø75mm	821.988đ	+96.012đ
V17DLA-15	15W	1290lm(W), 1350lm(N,C)	Ø82xH118mm	Ø75mm	870.588đ	+108.000đ

V19

V19DLA



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V19DLA-6	6W	500lm(W), 540lm(N,C)	Ø95xH87mm	Ø85mm	701.028đ	-
V19DLA-9	9W	760lm(W), 810lm(N,C)	Ø95xH87mm	Ø85mm	749.628đ	+96.012đ
V19DLA-12	12W	980lm(W), 1080lm(N,C)	Ø95xH102mm	Ø85mm	821.988đ	+96.012đ
V19DLA-15	15W	1290lm(W), 1350lm(N,C)	Ø95xH102mm	Ø85mm	870.588đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30000
h

RoHS

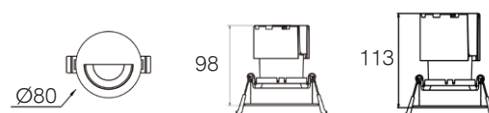
CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

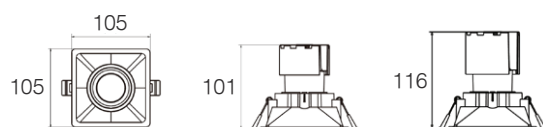
Bảo hành 3 năm | Đèn Âm Trần

V20



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V20DLA-6	6W	300lm(W), 330lm(N,C)	Ø80xH98mm	Ø70mm	701.028đ	-
V20DLA-9	9W	390lm(W), 450lm(N,C)	Ø80xH98mm	Ø70mm	749.628đ	+96.012đ
V20DLA-12	12W	560lm(W), 600lm(N,C)	Ø80xH113mm	Ø70mm	821.988đ	+96.012đ
V20DLA-15	15W	680lm(W), 750lm(N,C)	Ø80xH113mm	Ø70mm	870.588đ	+108.000đ

V22

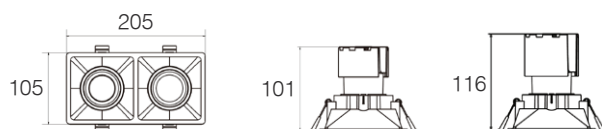


Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V22DLA-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	105x105x101mm	95x95mm	846.828đ	-
V22DLA-9	9W	920lm(W), 990lm(N,C)	105x105x101mm	95x95mm	894.348đ	+96.012đ
V22DLA-12	12W	1260lm(W), 1380lm(N,C)	105x105x116mm	95x95mm	966.708đ	+96.012đ
V22DLA-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	105x105x116mm	95x95mm	1.015.308đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

V23

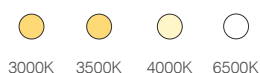


Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V23DLA-18	18W	1900lm(W), 1980lm(N,C)	205x105x101mm	195x95mm	1.614.708đ	+192.024đ
V23DLA-24	24W	2580lm(W), 2640lm(N,C)	205x105x116mm	195x95mm	1.791.828đ	+192.024đ
V23DLA-30	30W	3180lm(W), 3300lm(N,C)	205x105x116mm	195x95mm	1.961.388đ	+216.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V
18W-24W	+503.928đ	+527.904đ
30W	+600.048đ	+671.976đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

RoHS

CE



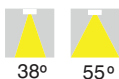
IP65



ĐÈN ÂM TRẦN

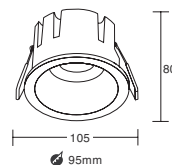
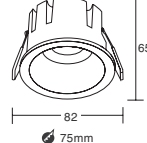
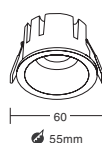
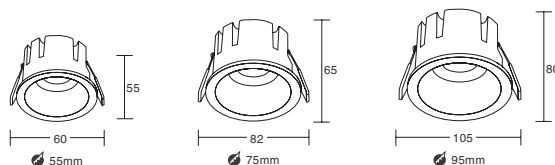
LED Downlight

V14DLF



38°

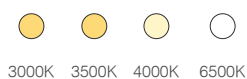
55°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V14DLF-3	3W	300lm(W), 330lm(N,C)	Ø60xH55mm	Ø55mm	444.096đ
V14DLF-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	Ø60xH55mm	Ø55mm	468.072đ
V14DLF-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	Ø82xH65mm	Ø75mm	578.448đ
V14DLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Ø82xH65mm	Ø75mm	626.508đ
V14DLF-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	Ø105xH80mm	Ø95mm	768.096đ
V14DLF-20	20W	2000lm(W), 2100lm(N,C)	Ø105xH80mm	Ø95mm	840.024đ

Công suất 3W bóng LED Cree (USA), CRI80

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Trắng

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

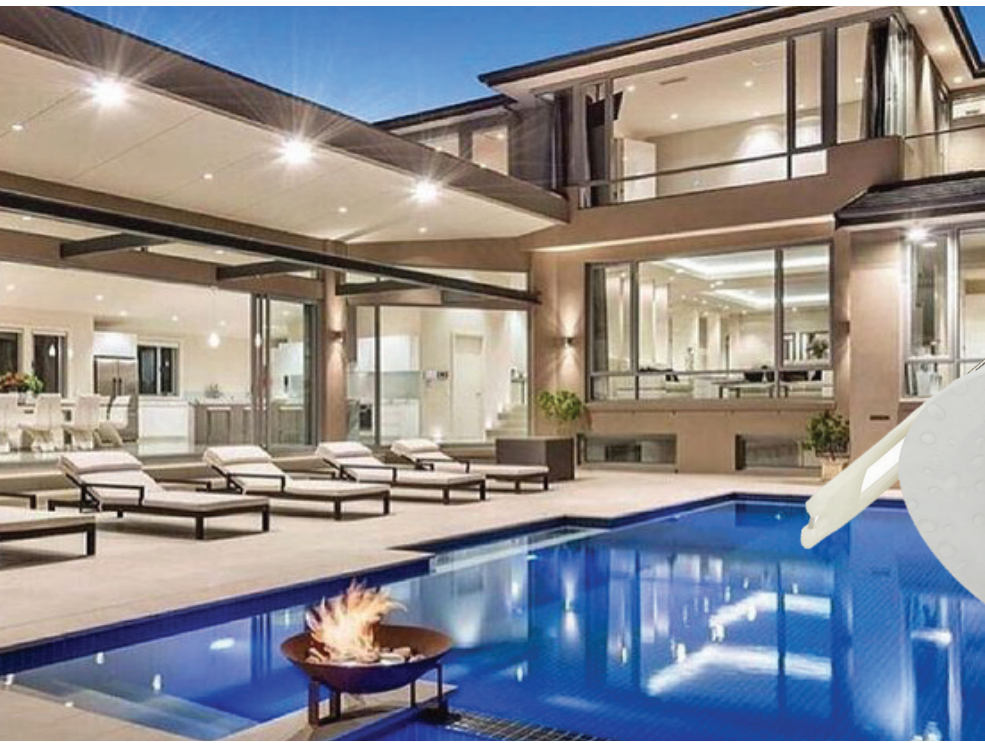
220VAC
50Hz

IP
65

>30.000
h

RoHS

CE

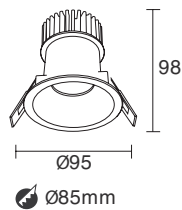
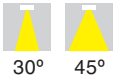


IP65

ĐÈN ÂM TRẦN

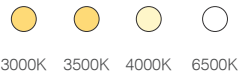
LED Downlight

V13DLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	IP	Giá bán
V13DLF-6	6W	600lm(W), 690lm(N,C)	Ø95xH98mm	Ø85mm	IP40	776.196đ
V13DLF-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	Ø95xH98mm	Ø85mm	IP40	823.284đ
V13DLF-12	12W	1260lm(W), 1320lm(N,C)	Ø95xH98mm	Ø85mm	IP40	870.264đ
V13DLF-8	8W	800lm(W), 840lm(N,C)	Ø95xH98mm	Ø85mm	IP65	921.672đ
V13DLF-12	12W	1260lm(W), 1320lm(N,C)	Ø95xH98mm	Ø85mm	IP65	969.624đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

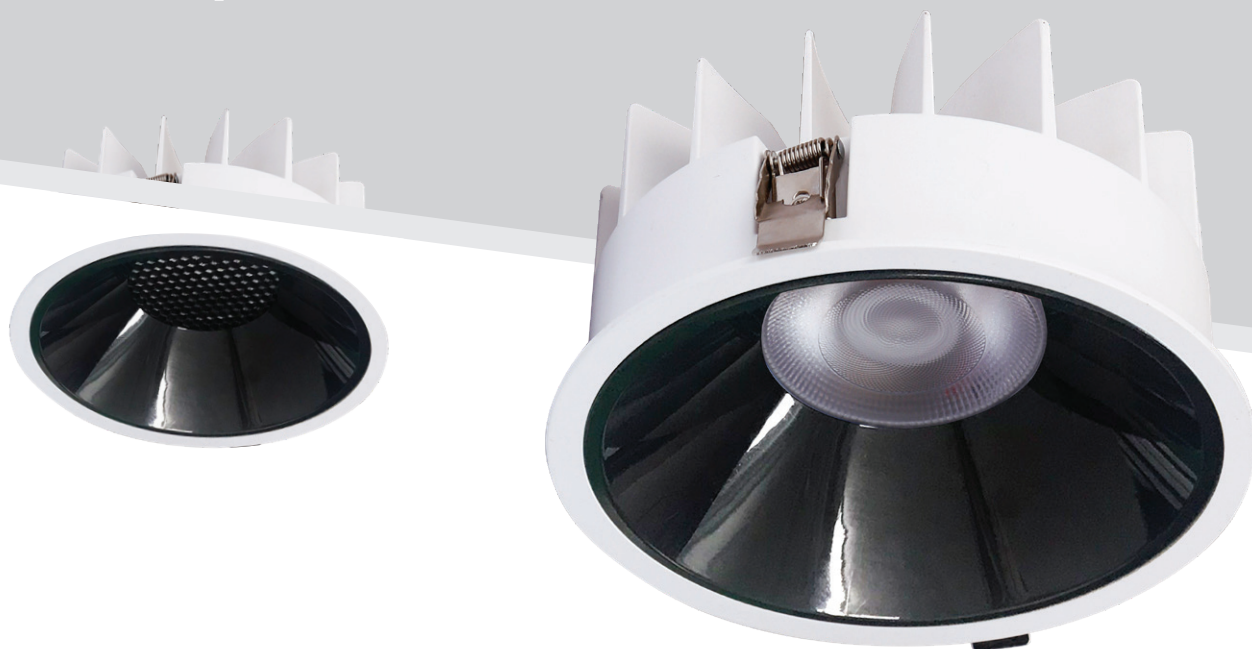
220VAC
50Hz

>30.000
C

RoHS

CE

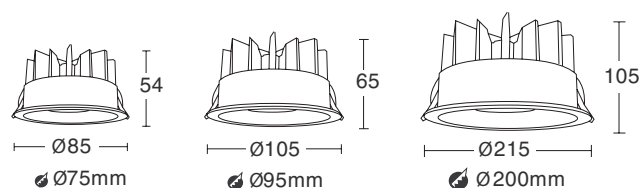
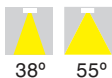
IP40 / IP65



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

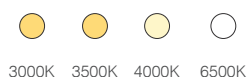
V22DLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	IP	Giá bán
V22DLF-12	12W	1080lm(W), 1200lm(N,C)	Ø105xH65mm	Ø95mm	IP40	531.684đ
V22DLF-15	15W	1350lm(W), 1500lm(N,C)	Ø105xH65mm	Ø95mm	IP40	555.660đ
V22DLF-40	40W	3600lm(W), 3800lm(N,C)	Ø215xH105mm	Ø200mm	IP40	1.847.988đ
V22DLF-50	50W	4250lm(W), 4500lm(N,C)	Ø215xH105mm	Ø200mm	IP40	2.061.828đ

Lựa chọn thêm IP65

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Chống chói



CREE
USA

IP
40

CRI
80

>30.000
h

RoHS

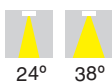
CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

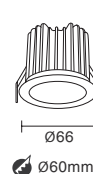
V17DLF



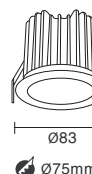
24°



38°



Ø66mm



Ø83mm



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V17DLF-6	6W	660lm(W), 690lm(N,C)	Ø66xH60mm	Ø60mm	362.232đ	-
V17DLF-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø66xH60mm	Ø60mm	386.208đ	+96.012đ
V17DLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Ø83xH72mm	Ø75mm	459.864đ	+96.012đ
V17DLF-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	Ø83xH72mm	Ø75mm	507.708đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Màu vỏ



Viền Trắng

Chống chói



Honeycomb

Màu chóa



Đen



Bạc

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

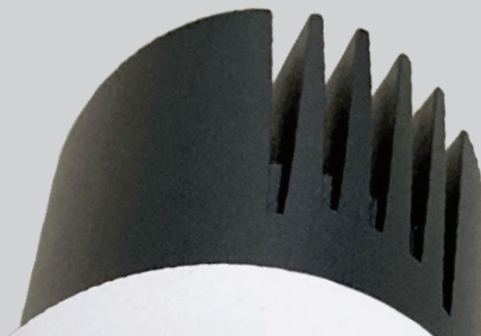
220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
h

RoHS

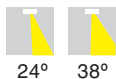
CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V3DLA

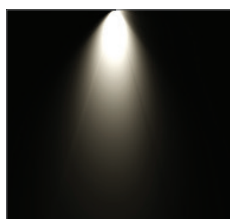


24°

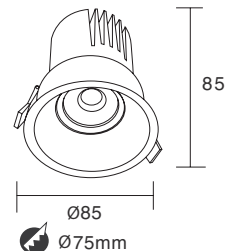
38°



24°



38°



Model

Công suất

Quang thông

Kích thước

Thi công

Giá bán

Giá bán
3CCT

V3DLA-6

6W

600lm(W), 690lm(N,C)

Ø85xH85mm

Ø75mm

582.012đ

-

V3DLA-9

9W

990lm(W), 1035lm(N,C)

Ø85xH85mm

Ø75mm

606.096đ

+96.012đ

V3DLA-12

12W

1380lm(W), 1440lm(N,C)

Ø85xH85mm

Ø75mm

654.048đ

+96.012đ



Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Màu vỏ



Chống chói



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
h

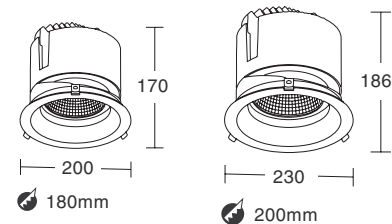
RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

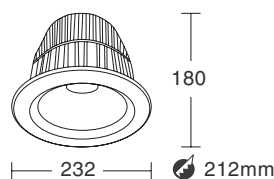
LED Downlight



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V4DLA-60	60W	5400lm(W), 6000lm(N,C)	Ø200xH170mm	Ø180mm	5.520.096đ
V4DLA-80	80W	8215lm(W), 8400lm(N,C)	Ø230xH186mm	Ø200mm	6.000.048đ

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V23DLF-80	80W	8215lm(W), 8400lm(N,C)	Ø232xH180mm	Ø212mm	6.480.108đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



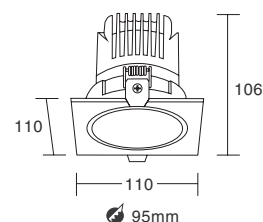
Viền Trắng





ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
	V6DLA-9	9W	840lm(W), 900lm(N,C)	Ø110x110xH106mm	Ø95mm	776.412đ	+96.012đ
	V6DLA-12	12W	1200lm(W), 1260lm(N,C)	Ø110x110xH106mm	Ø95mm	824.472đ	+96.012đ
	V6DLA-15	15W	1425lm(W), 1500lm(N,C)	Ø110x110xH106mm	Ø95mm	872.424đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Màu vỏ Màu chóa

☐ ☐ ☒
 Trắng Trắng Đen

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
⌚

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

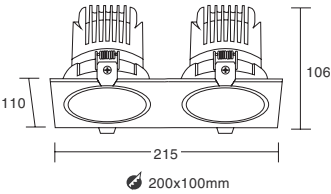
Bảo hành 3 năm | Đèn Âm Trần

79



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
	V7DLA-18	18W	1620lm(W), 1800lm(N,C)	Ø215x110xH106mm	Ø200x100mm	1.552.824	+192.024đ
	V7DLA-24	24W	2280lm(W), 2400lm(N,C)	Ø215x110xH106mm	Ø200x100mm	1.648.836	+192.024đ
	V7DLA-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	Ø215x110xH106mm	Ø200x100mm	1.744.848	+216.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V
18W-24W	+503.928đ	+527.904đ
30W	+600.048đ	+671.976đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K

3500K

4000K

6500K

Màu chóa

Trắng

Đen

CREE / OSRAM | CRI 90

3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80

6500K

220VAC

50Hz

IP

40

>30.000

RoHS

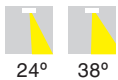
CE



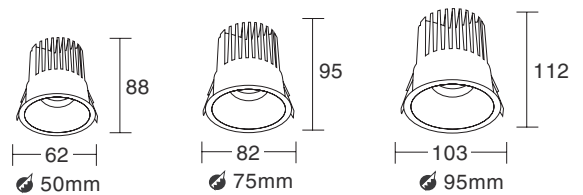
ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V5DLA



24° 38°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V5DLA-6	6W	540lm(W), 600lm(N,C)	Ø62xH88mm	Ø50mm	504.468đ	
V5DLA-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø82xH95mm	Ø75mm	633.312đ	+96.012đ
V5DLA-12	12W	1080lm(W), 1200lm(N,C)	Ø82xH95mm	Ø75mm	680.832đ	+96.012đ
V5DLA-15	15W	1350lm(W), 1500lm(N,C)	Ø103xH112mm	Ø95mm	872.856đ	+108.000đ
V5DLA-20	20W	1800lm(W), 1900lm(N,C)	Ø103xH112mm	Ø95mm	944.784đ	+119.988đ



Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Màu vỏ



Viền Trắng

Màu chóa



Trắng



Đen

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
h

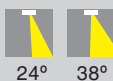
RoHS

CE

ĐÈN ÂM TRẦN

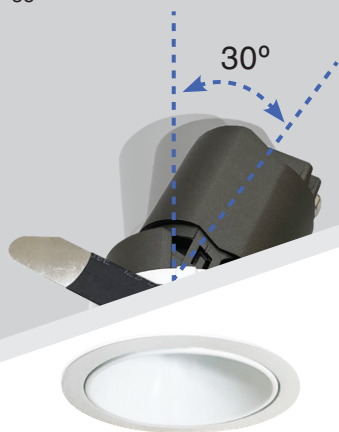
LED Downlight

V35DLA



24°

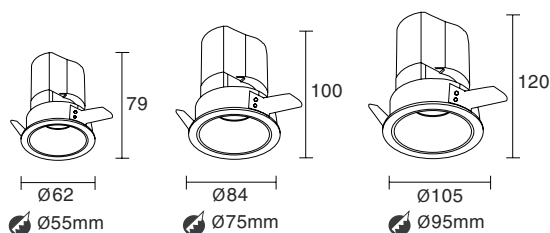
38°



24°



38°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
V35DLA-6	6W	600lm(W), 630lm(N,C)	Ø62xH79mm	Ø55mm	504.468đ	
V35DLA-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø84xH100mm	Ø75mm	633.312đ	+96.012đ
V35DLA-12	12W	1080lm(W), 1200lm(N,C)	Ø84xH100mm	Ø75mm	680.832đ	+96.012đ
V35DLA-15	15W	1350lm(W), 1500lm(N,C)	Ø105xH120mm	Ø95mm	872.856đ	+108.000đ
V35DLA-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	Ø105xH120mm	Ø95mm	944.784đ	+119.988đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Màu vỏ



Viền Trắng

Màu chóa



Trắng



Đen

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

RoHS

CE



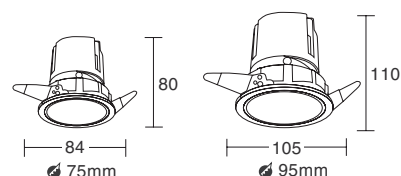
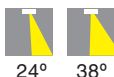
IP65



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V8DLA



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V8DLA-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø84xH80mm	Ø75mm	872.424đ
	V8DLA-12	12W	1080lm(W), 1200lm(N,C)	Ø84xH80mm	Ø75mm	920.484đ
	V8DLA-15	15W	1350lm(W), 1500lm(N,C)	Ø105xH110mm	Ø95mm	1.112.508đ
	V8DLA-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	Ø105xH110mm	Ø95mm	1.184.436đ

Màu vỏ



Màu chóa



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
65

>30.000
h

RoHS

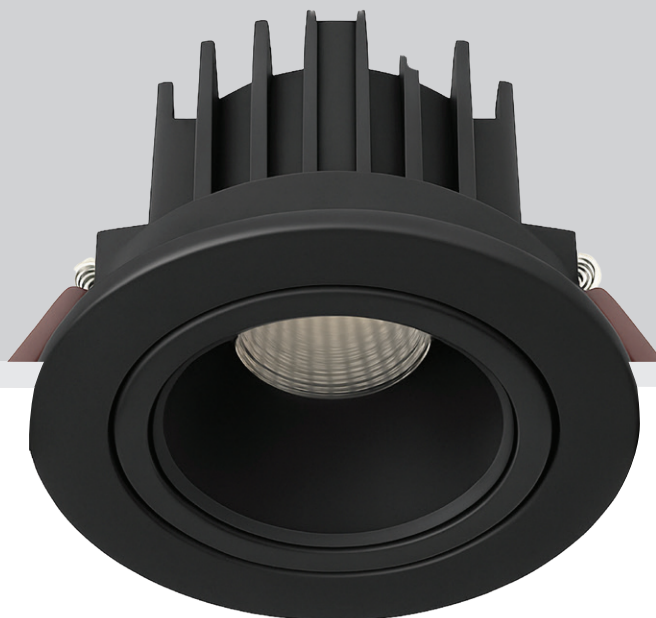
CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Âm Trần

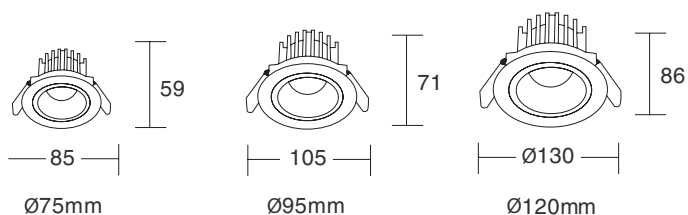
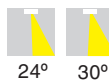
83



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V9DLA



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V9DLA-6	6W	500lm(W), 540lm(N,C)	Ø85xH59mm	Ø75mm	510.084đ	-
V9DLA-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	Ø85xH59mm	Ø75mm	534.060đ	+96.012đ
V9DLA-12	12W	960lm(W), 1020lm(N,C)	Ø85xH59mm	Ø75mm	582.012đ	+96.012đ
V9DLA-15	15W	1350lm(W), 1500lm(N,C)	Ø105xH71mm	Ø95mm	774.036đ	+108.000đ
V9DLA-18	18W	1620lm(W), 1800lm(N,C)	Ø105xH71mm	Ø95mm	822.096đ	+108.000đ
V9DLA-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	Ø130xH86mm	Ø120mm	894.024đ	+119.988đ
V9DLA-25	25W	2250lm(W), 2375lm(N,C)	Ø130xH86mm	Ø120mm	966.060đ	+131.976đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W-18W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-
25W	-	+600.048đ	-

Màu vỏ



Màu chóa



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

RoHS

CE

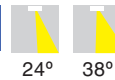
Chiều cao đèn H32mm
Lựa chọn phù hợp cho trần thấp



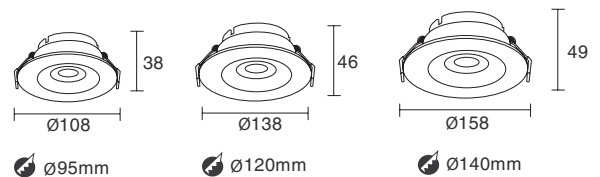
ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V24DLA



24° 38°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Chức năng 3CCT
-------	-----------	-------------	------------	----------	---------	-------------------

V24DLA-9	9W	1000lm(W), 1080lm(N,C)	Ø108xH38mm	Ø95mm	630.072đ	+96.012đ
V24DLA-12	12W	1320lm(W), 1440lm(N,C)	Ø108xH38mm	Ø95mm	678.024đ	+96.012đ
V24DLA-15	15W	1650lm(W), 1725lm(N,C)	Ø108xH38mm	Ø95mm	726.084đ	+108.000đ
V24DLA-20	20W	2200lm(W), 2400lm(N,C)	Ø138xH46mm	Ø120mm	918.108đ	+119.988đ
V24DLA-25	25W	2750lm(W), 2875lm(N,C)	Ø138xH46mm	Ø120mm	990.036đ	-
V24DLA-30	30W	3000lm(W), 3300lm(N,C)	Ø158xH49mm	Ø140mm	1.422.036đ	+131.976đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-
25W-30W	-	+600.048đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ



Viền Trắng

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
h

RoHS

CE

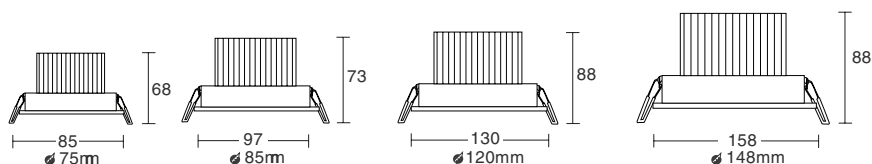
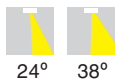
Điều chỉnh hướng chiếu
linh hoạt



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V10DLA



Model

Công suất

Quang thông

Kích thước

Thi công

Giá bán

Giá bán
3CCT

V10DLA-6

6W

720lm(W), 780lm(N,C)

Ø85xH68mm

Ø75mm

513.432đ

-

V10DLA-9

9W

1090lm(W), 1125lm(N,C)

Ø97xH73mm

Ø85mm

558.036đ

+96.012đ

V10DLA-12

12W

1380lm(W), 1440lm(N,C)

Ø97xH73mm

Ø85mm

630.072đ

+96.012đ

V10DLA-15

15W

1720lm(W), 1800lm(N,C)

Ø130xH88mm

Ø120mm

822.096đ

+108.000đ

V10DLA-20

20W

2300lm(W), 2400lm(N,C)

Ø130xH88mm

Ø120mm

942.084đ

+119.988đ

V10DLA-25

25W

2750lm(W), 3000lm(N,C)

Ø158xH88mm

Ø148mm

1.060.884đ

-

V10DLA-30

30W

3150lm(W), 3300lm(N,C)

Ø158xH88mm

Ø148mm

1.134.108đ

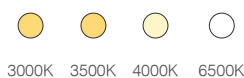
+131.976đ

Mặc định kính chống chói, lựa chọn thêm kính trong.

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-
25W-30W	-	+600.048đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

RoHS

CE



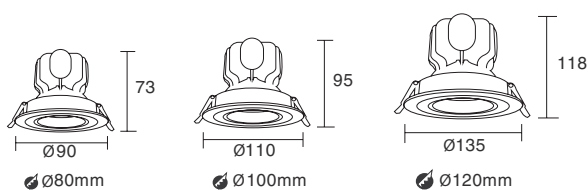
ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V11DLA



24° 38°



24°



38°

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
	V11DLA-6	6W	540lm(W), 630lm(N,C)	Ø90xH73mm	Ø80mm	534.060đ	-
	V11DLA-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø90xH73mm	Ø80mm	558.036đ	+96.012đ
	V11DLA-12	12W	1140lm(W), 1200lm(N,C)	Ø90xH73mm	Ø80mm	606.096đ	+96.012đ
	V11DLA-15	15W	1500m(W), 1575lm(N,C)	Ø110xH95mm	Ø100mm	726.084đ	+108.000
	V11DLA-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	Ø110xH95mm	Ø100mm	798.012đ	+119.988đ
	V11DLA-25	25W	2625m(W), 2750lm(N,C)	Ø135xH118mm	Ø120mm	942.084đ	+131.976đ
	V11DLA-30	30W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	Ø135xH118mm	Ø120mm	1.014.012đ	+131.976đ
	V11DLA-35	35W	3325lm(W), 3500lm(N,C)	Ø135xH118mm	Ø120mm	1.086.048đ	+143.964đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-
25W-30W	-	+600.048đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Chống chói

Màu vỏ

Màu chóa



Honeycomb



Viền Trắng



Trắng



Đen

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

RoHS

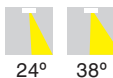
CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

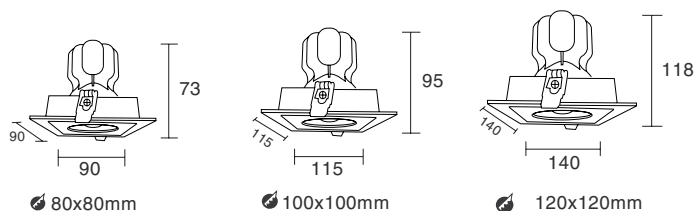
V12DLA



24°



38°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V12DLA-6	6W	540lm(W), 630lm(N,C)	90x90xH73mm	80x80mm	558.036đ	-
V12DLA-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	90x90xH73mm	80x80mm	582.012đ	+96.012đ
V12DLA-12	12W	1140lm(W), 1200lm(N,C)	90x90xH73mm	80x80mm	630.072đ	+96.012đ
V12DLA-15	15W	1500lm(W), 1575lm(N,C)	115x115xH95mm	100x100mm	750.060đ	+108.000
V12DLA-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	115x115xH95mm	100x100mm	822.096đ	+119.988đ
V12DLA-30	30W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	140x140xH118mm	120x120mm	1.038.096đ	+131.976đ
V12DLA-35	35W	3325lm(W), 3500lm(N,C)	140x140xH118mm	120x120mm	1.134.108đ	+143.964đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-
30W-35W	-	+720.036đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Chống chói



Honeycomb

Màu vỏ



Viên Trắng

Màu chóa



Trắng



Đen

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

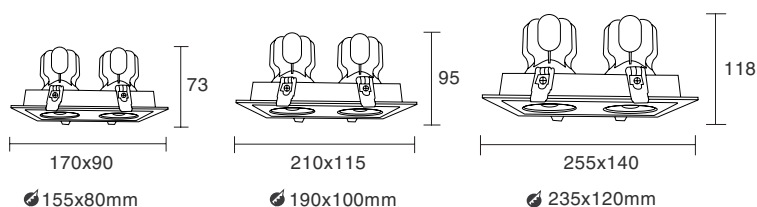
RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
	V13DLA-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	170x90xH73mm	155x80mm	1.116.072đ	-
	V13DLA-18	18W	1710lm(W), 1800lm(N,C)	170x90xH73mm	155x80mm	1.164.024đ	+192.024đ
	V13DLA-24	24W	2280lm(W), 2400lm(N,C)	170x90xH73mm	155x80mm	1.260.036đ	+192.024đ
	V13DLA-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	210x115xH95mm	190x100mm	1.500.012đ	+216.000đ
	V13DLA-40	40W	3800lm(W), 4000lm(N,C)	210x115xH95mm	190x100mm	1.644.084đ	+239.976đ
	V13DLA-60	60W	5700lm(W), 6000lm(N,C)	255x140xH118mm	235x120mm	2.076.084đ	+263.952đ
	V13DLA-70	70W	6650lm(W), 7000lm(N,C)	255x140xH118mm	235x120mm	2.268.108đ	+287.928đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
12W-18W-24W	+503.928đ	+527.904đ	+959.904đ
30W	+600.048đ	+671.976đ	-
40W	-	+959.904đ	-
60W	-	+1.200.096đ	-
70W	-	+1.440.072đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Chống chói



Honeycomb

Màu vỏ



Viền Trắng

Màu chóa



Trắng



Đen

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
h

RoHS

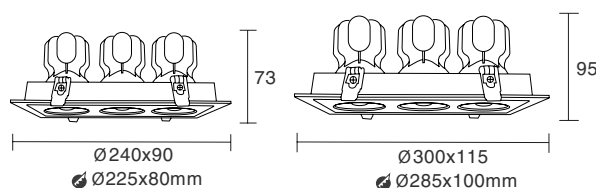
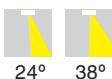
CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V14DLA



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thị công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
V14DLA-18	18W	1710lm(W), 1800lm(N,C)	240x90xH73mm	225x80mm	1.674.108đ	-
V14DLA-27	27W	2565lm(W), 2700lm(N,C)	240x90xH73mm	225x80mm	1.746.036đ	+288.036đ
V14DLA-36	36W	3420lm(W), 3600lm(N,C)	240x90xH73mm	225x80mm	1.890.108đ	+288.036đ
V14DLA-45	45W	4275lm(W), 4500lm(N,C)	300x115xH95mm	285x100mm	2.250.072đ	+324.000đ
V14DLA-60	60W	5700lm(W), 6000lm(N,C)	300x115xH95mm	285x100mm	2.466.072đ	+359.964đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
18W-27W	+755.892đ	+791.856đ	+1.439.856đ
36W	+755.892đ	+791.856đ	1.439.856đ
45W	+900.072đ	+1.007.964đ	-
60W	-	+1.439.856đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Chống chói

Màu vỏ

Màu chóa



Honeycomb



Viền Trắng



Trắng



Đen

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

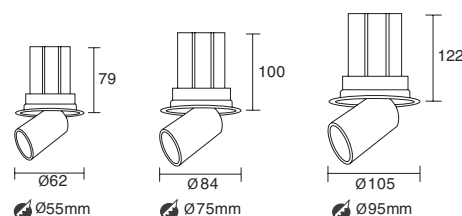
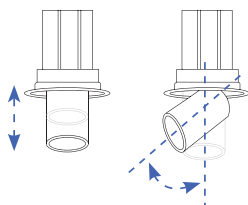
220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V25DLA



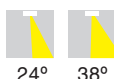
Model	Công suất	Quang thông	Màu vỏ	Góc chiếu	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
V25DLA-6	6W	650lm(W), 690lm(N,C)	Trắng	24°/38°	Ø62xH79mm	Ø55mm	453.708đ	-
V25DLA-9	9W	930lm(W), 990lm(N,C)	Trắng	24°/38°	Ø84xH100mm	Ø75mm	592.812đ	+96.012đ
V25DLA-12	12W	1230lm(W), 1320lm(N,C)	Trắng	24°/38°	Ø84xH100mm	Ø75mm	640.872đ	+96.012đ
V25DLA-15	15W	1620lm(W), 1725lm(N,C)	Trắng	60°	Ø105xH122mm	Ø95mm	981.612đ	+108.000đ
V25DLA-20	20W	2160lm(W), 2300lm(N,C)	Trắng	60°	Ø105xH122mm	Ø95mm	1.053.648đ	+119.988đ



Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

V27DLA



Model	Công suất	Quang thông	Màu vỏ	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
V27DLA-9	9W	890lm(W), 945lm(N,C)	Đen	Ø100xH115mm	Ø92mm	904.824đ	+96.012đ
V27DLA-12	12W	1230lm(W), 1320lm(N,C)	Đen	Ø100xH115mm	Ø92mm	952.884đ	+96.012đ



Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



3000K 3500K 4000K 6500K

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
30

>30.000
h

RoHS

CE



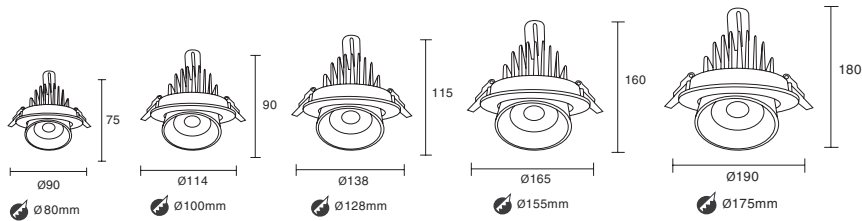
ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V29DLA

24°

38°



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
	V29DLA-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	Ø90xH75mm	Ø80mm	456.084đ	-
	V29DLA-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	Ø114xH90mm	Ø100mm	570.024đ	+96.012đ
	V29DLA-12	12W	1230lm(W), 1320lm(N,C)	Ø114xH90mm	Ø100mm	618.084đ	+96.012đ
	V29DLA-15	15W	1550lm(W), 1650lm(N,C)	Ø114xH90mm	Ø100mm	666.036đ	+108.000đ
	V29DLA-20	20W	2355lm(W), 2400lm(N,C)	Ø138xH115mm	Ø128mm	942.084đ	+119.988đ
	V29DLA-25	25W	2650lm(W), 2750lm(N,C)	Ø138xH115mm	Ø128mm	1.014.012đ	-
	V29DLA-30	30W	3250lm(W), 3300lm(N,C)	Ø165xH160mm	Ø155mm	1.254.096đ	+131.976đ
	V29DLA-35	35W	3970lm(W), 4025lm(N,C)	Ø165xH160mm	Ø155mm	1.326.024đ	-
	V29DLA-40	40W	4400lm(W), 4600lm(N,C)	Ø165xH160mm	Ø155mm	1.446.012đ	-
	V29DLA-50	50W	5410lm(W), 5500lm(N,C)	Ø190xH180mm	Ø175mm	1.911.708đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-
20W	-	+479.952đ	-
25W-30W	-	+600.048đ	-
35W-40W	-	+720.036đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K

3500K

4000K

6500K

Màu vỏ

Trắng

Đen

CREE
USA

CRI
80

220VAC
50Hz

IP
30

>30.000
h

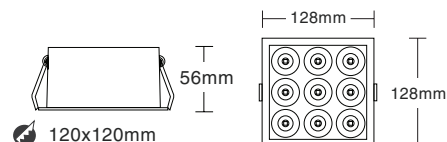
RoHS

CE

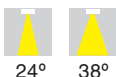


ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight



V21DLF



Model	Công suất	Quang thông	Màu vỏ	Kích thước	Thi công	Giá bán
V21DLF-20	20W	1910lm(W), 2000lm(N,C)	Trắng	128x128xH56mm	120x120mm	1.263.600đ
V21DLF-25	25W	2300lm(W), 2375lm(N,C)	Trắng	128x128xH56mm	120x120mm	1.317.600đ

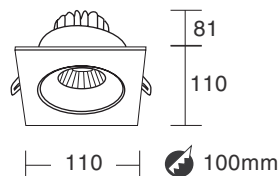
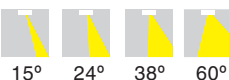


Bóng LED: CREE (USA) / CRI 80
Nhiệt độ màu: 3000K/4000K/5000K

Chức năng	Dim 1-10V
20W	+479.952đ
25W	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

V34DLA

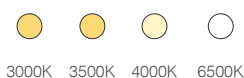


Model	Công suất	Quang thông	Màu vỏ	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V34DLA-9	9W	840lm(W), 900lm(N,C)	Viền Trắng, Đen	110x110x81mm	Ø100mm	652.860đ	+96.012đ
V34DLA-12	12W	1120lm(W), 1200lm(N,C)	Viền Trắng, Đen	110x110x81mm	Ø100mm	700.812đ	+96.012đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	251.964đ	+263.925đ	+479.952

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

IP
40

>30.000
h

RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V28DLA


24°


38°

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V28DLA-24	24W	2580lm(W), 2640lm(N,C)	240x130xH130mm	225x115mm	2.426.868đ	+192.024đ
	V28DLA-30	30W	3200lm(W), 3300lm(N,C)	240x130xH130mm	225x115mm	2.614.788đ	+216.000đ
	V28DLA-40	40W	4100lm(W), 4200lm(N,C)	240x130xH130mm	225x115mm	2.741.148đ	+239.976đ
	V28DLA-50	50W	4850lm(W), 5000lm(N,C)	240x130xH130mm	225x115mm	2.798.388đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V
24W	+503.928đ	+527.904đ
30W	+600.048đ	+671.976đ
40W	-	+959.904đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu









3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ



Trắng

CREE
USA

CRI
80

220VAC
50Hz

IP
30

>30.000


RoHS

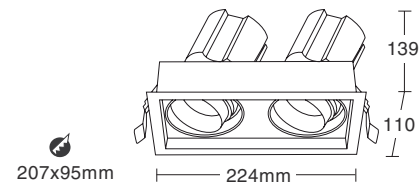
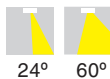
CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V31DLA

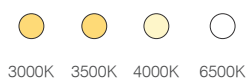


Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V31DLA-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	224x110xH139mm	207x95mm	2.040.012đ	+216.000đ
V31DLA-40	40W	3750lm(W), 4000lm(N,C)	224x110xH139mm	207x95mm	2.160.108đ	+239.976đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V
30W	+600.048đ	+671.976đ
40W	-	+959.904đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

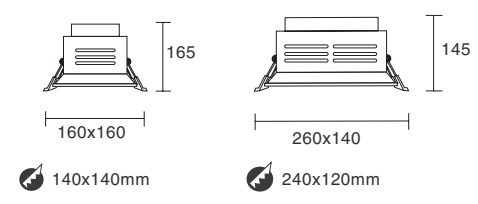
>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Âm Trần



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight



V32DLA

38°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V32DLA-20	20W	2100lm(W), 2200lm(N,C)	160x160x165mm	140x140mm	1.416.096đ	+119.988đ



Chức năng	Dim 1-10V
20W	+479.952đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

V33DLA

38°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V33DLA-18	18W	1890lm(W), 1980lm(N,C)	260x140x145mm	240x120mm	1.872.072đ	+192.024đ
V33DLA-24	24W	2410lm(W), 2520lm(N,C)	260x140x145mm	240x120mm	1.968.084đ	+192.024đ
V33DLA-30	30W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	260x140x145mm	240x120mm	2.064.096đ	+216.000đ



Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V
18W-24W	+503.928đ	+527.904đ
30W	+600.048đ	+671.976đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K

3500K

4000K

6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

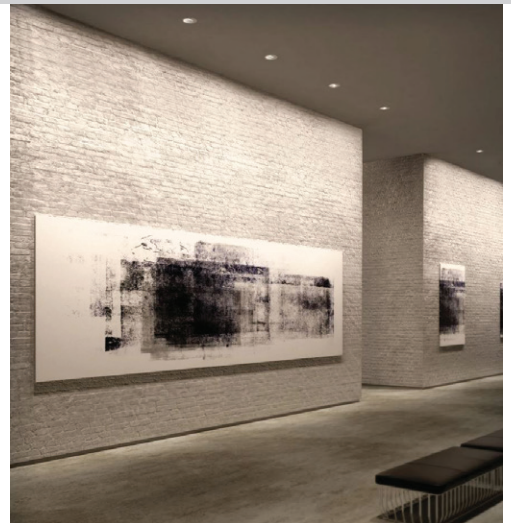
220VAC
50Hz

IP
20

>30.000
C

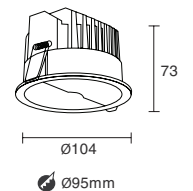
RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V1DLW-12	12W	900lm(W), 960lm(N,C)	Ø104xH73mm	Ø95mm	696.060đ	+96.012đ
V1DLW-15	15W	1000lm(W), 1200lm(N,C)	Ø104xH73mm	Ø95mm	744.012đ	+108.000đ
V1DLW-18	18W	1260lm(W), 1440lm(N,C)	Ø104xH73mm	Ø95mm	792.072đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000
C

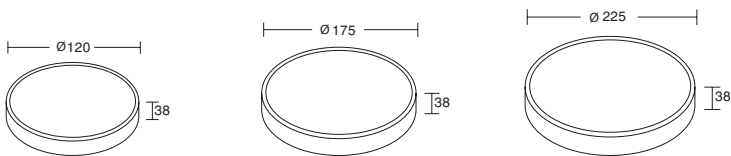
RoHS

CE



ĐÈN ỒP TRẦN

LED Ceiling Light



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1CLF-12	12W	1000lm(W), 1080lm(N,C)	Ø120xH38mm	340.848đ
V1CLF-15	15W	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ø120xH38mm	388.908đ
V1CLFX-15	15W	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ø175xH38mm	492.048đ
V1CLF-18	18W	1530lm(W), 1620lm(N,C)	Ø175xH38mm	540.108đ
V1CLF-24	24W	2040lm(W), 2160lm(N,C)	Ø175xH38mm	588.060đ
V1CLFX-18	18W	1530lm(W), 1620lm(N,C)	Ø225xH38mm	588.060đ
V1CLFX-24	24W	2160lm(W), 2280lm(N,C)	Ø225xH38mm	636.012đ
V1CLF-30	30W	2550m(W), 2700lm(N,C)	Ø225xH38mm	708.048đ

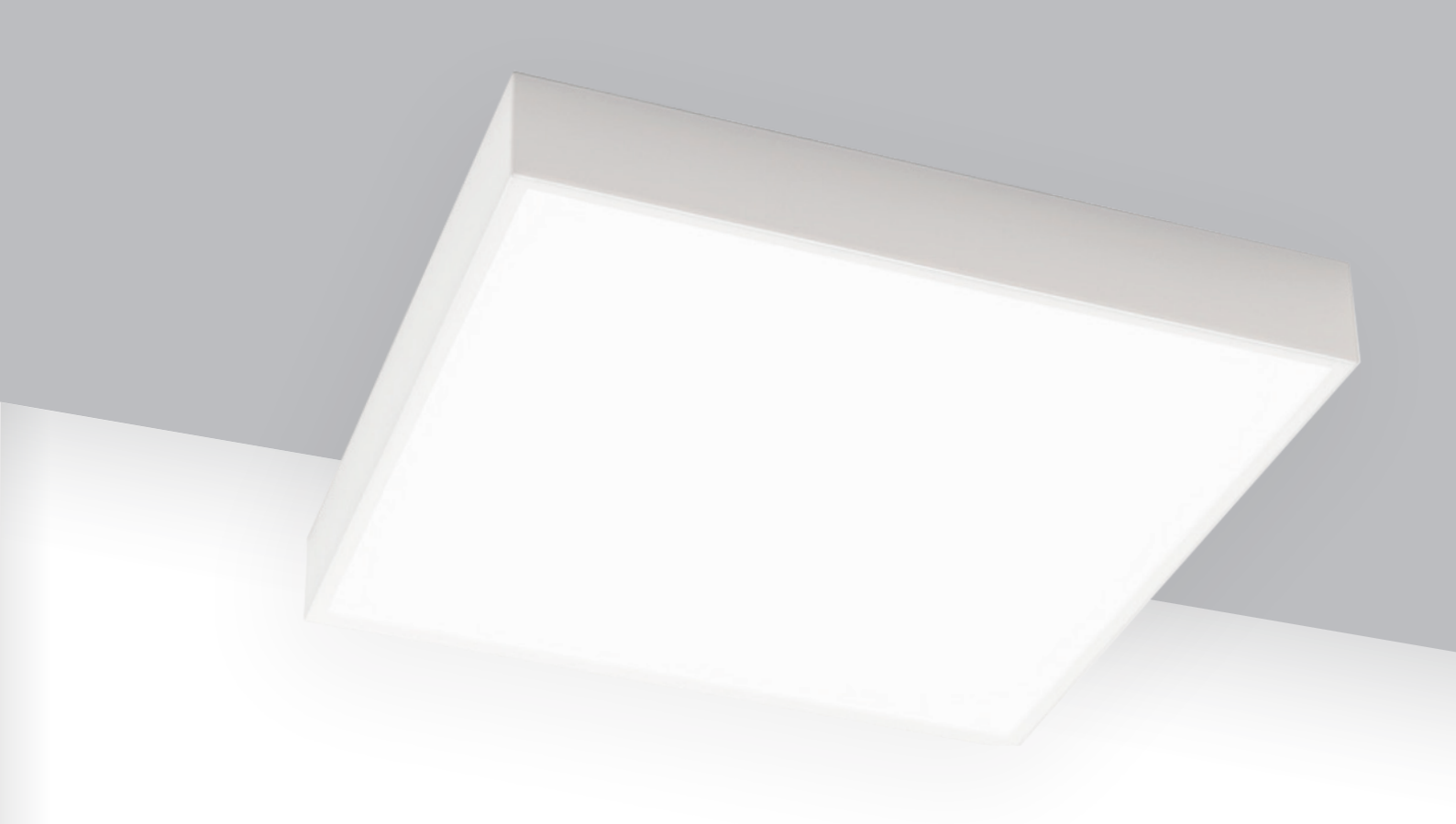


Nhiệt độ màu



Màu vỏ



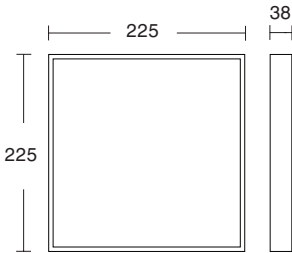


ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V2CLF


120°



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V2CLF-18	18W	1710lm(W), 1800lm(N,C)	225x225xH38mm	720.036đ
	V2CLF-24	24W	1710lm(W), 2400lm(N,C)	225x225xH38mm	768.096đ
	V2CLF-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	225x225xH38mm	816.048đ

Nhiệt độ màu







3000K 4000K 6500K

Màu vỏ



Trắng

LEDVANCE

220VAC
50Hz

IP
40

CRI
80

>30.000


RoHS





ĐÈN ỒP TRẦN

LED Ceiling Light

V6CLF 
120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V6CLF-8	8W	610lm(W), 640lm(N,C)	Ø120xH25mm	326.484đ
V6CLF-15	15W	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ø170xH25mm	444.096đ
V6CLF-18	18W	1530lm(W), 1620lm(N,C)	Ø225xH25mm	540.108đ
V6CLF-22	22W	1980lm(W), 2090lm(N,C)	Ø225xH25mm	588.060đ

V15CLF 
120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V15CLF-15	15W	1100lm(W), 1200lm(N,C)	170x170xH25mm	480.060đ

Nhiệt độ màu

  
3000K 4000K 6500K

Màu vỏ


Trắng

LEDVANCE

220VAC
50Hz

IP
30

CRI
80

>30.000


RoHS

CE



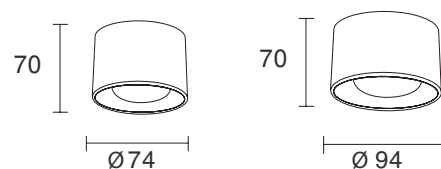
ĐÈN ỒP TRẦN

LED Ceiling Light

V14CLF



110°



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V14CLF-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	Ø74xH70mm	396.036đ
	V14CLF-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	Ø74xH70mm	420.012đ
	V14CLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Ø94xH70mm	504.036đ
	V14CLF-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	Ø94xH70mm	552.096đ

Nhiệt độ màu

☒ 3000K
 ☐ 4000K
 ☐ 6500K

Màu vỏ

☒ Đen
 ☐ Trắng

OSRAM
GERMANY

220VAC
50Hz

IP
40

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Ốp Trần

101



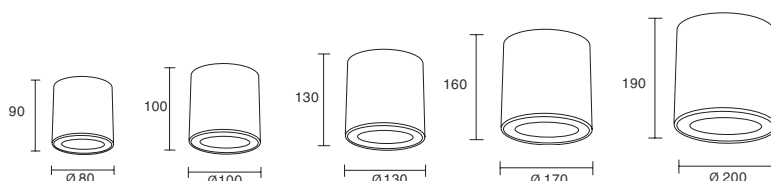
IP65



ĐÈN ỒP TRẦN

LED Ceiling Light

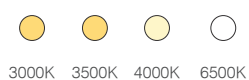
V3CLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V3CLF-9	9W	855lm(W), 900lm(N,C)	Ø80xH90mm	780.084đ
V3CLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Ø80xH90mm	828.036đ
V3CLF-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	Ø100xH100mm	948.024đ
V3CLF-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	Ø100xH100mm	1.020.060đ
V3CLF-25	25W	2625lm(W), 2750lm(N,C)	Ø130xH130mm	1.260.036đ
V3CLF-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	Ø130xH130mm	1.332.072đ
V3CLF-40	40W	4000lm(W), 4200lm(N,C)	Ø170xH160mm	2.400.084đ
V3CLF-50	50W	4750lm(W), 5000lm(N,C)	Ø170xH160mm	2.880.036đ
V3CLF-60	60W	5700lm(W), 6000lm(N,C)	Ø200xH190mm	3.360.096đ



Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Màu chóa



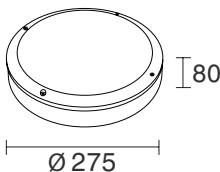
ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light



IP65

Model	Công suất	Màu chóa	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V12CLF-12	12W	Đen, Trắng	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Ø95xH100mm	844.884đ
V12CLF-15	15W	Đen, Trắng	1600lm(W), 1650lm(N,C)	Ø115xH152mm	1.068.012đ
V12CLF-20	20W	Đen, Trắng	1900lm(W), 2000lm(N,C)	Ø115xH152mm	1.140.048đ
V12CLF-30	30W	Đen, Trắng	2880lm(W), 3000lm(N,C)	Ø115xH152mm	1.260.036đ



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light



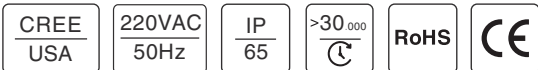
Model	Công suất	Quang thông	CRI	Kích thước	Giá bán
V7CLF-15	15W	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ra 80	Ø275x80mm	2.016.036đ
V7CLF-20	20W	1600lm(W), 1700lm(N,C)	Ra 80	Ø275x80mm	2.088.072đ



Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)



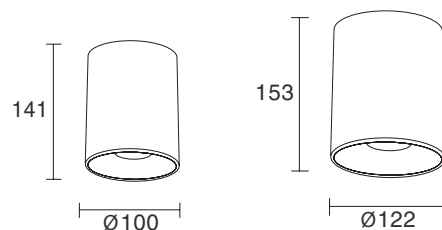
ĐÈN ỒP TRẦN

LED Ceiling Light

V4CLF



50°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V4CLF-12	12W	1270lm(W), 1380lm(N,C)	Ø100xH141mm	792.072đ	+96.012đ
V4CLF-15	15W	1530lm(W), 1650lm(N,C)	Ø100xH141mm	840.024đ	-
V4CLF-20	20W	2000lm(W), 2100lm(N,C)	Ø122xH153mm	1.032.048đ	+119.988đ
V4CLF-25	25W	2375lm(W), 2500lm(N,C)	Ø122xH153mm	1.104.084đ	-

Màu vỏ



Trắng

Đen

Màu chóa



Đen

Trắng



Bạc



ĐÈN ỒP TRẦN

LED Ceiling Light

V8CLF



38°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V8CLF-9	9W	1035lm(W), 1080lm(N,C)	Ø120xH100mm	552.096đ	+96.012đ
V8CLF-12	12W	1270lm(W), 1380lm(N,C)	Ø120xH100mm	600.048đ	+96.012đ
V8CLF-15	15W	1530lm(W), 1650lm(N,C)	Ø120xH100mm	648.108đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ



ĐÈN ỒP TRẦN

LED Ceiling Light

V5CLF



38°

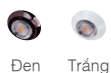
Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V5CLF-9	9W	945lm(W), 990lm(N,C)	115x115xH55mm	480.060đ	+96.012đ
V5CLF-12	12W	1270lm(W), 1380lm(N,C)	115x115xH55mm	528.012đ	+96.012đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Màu vỏ



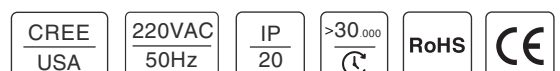
Màu chóa



Chống chói



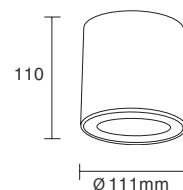
Honeycomb





ĐÈN ỒP TRẦN

LED Ceiling Light



V10CLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V10CLFX-15	15W	1725lm(W), 1800lm(N,C)	Ø111x110mm	756.108đ
V10CLF-20	20W	2205lm(W), 2300lm(N,C)	Ø111x110mm	828.036đ

V11CLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V11CLF-9	9W	945lm(W), 990lm(N,C)	90x90x90mm	576.072đ	+96.012đ
V11CLF-12	12W	1300lm(W), 1380lm(N,C)	90x90x90mm	624.024đ	+96.012đ
V11CLF-15	15W	1650lm(W), 1725lm(N,C)	90x90x90mm	672.084đ	-

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



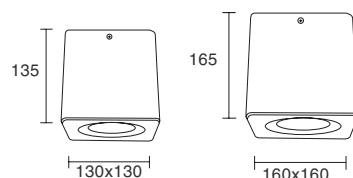
ĐÈN ỒP TRẦN

LED Ceiling Light

V13CLF

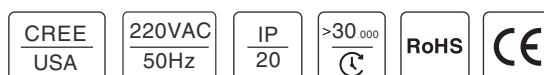
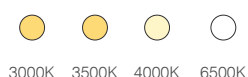


45°



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V13CLF-25	25W	Trắng, Đen	2625lm(W), 2750lm(N,C)	130x130x135mm	1.015.308đ	-
V13CLF-30	30W	Trắng, Đen	3000lm(W), 3150lm(N,C)	130x130x135mm	1.087.236đ	+131.976đ
V13CLF-35	35W	Trắng, Đen	3600lm(W), 3675lm(N,C)	160x160x165mm	1.339.308đ	-
V13CLF-40	40W	Trắng, Đen	4050lm(W), 4200lm(N,C)	160x160x165mm	1.411.236đ	-

Nhiệt độ màu



Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

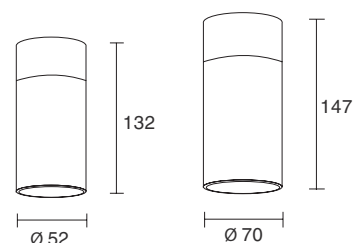
>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Ốp Trần 107



ĐÈN ỒP TRẦN

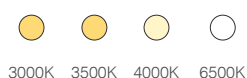
LED Ceiling Light



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2CLA-9	9W	930lm(W), 990lm(N,C)	Ø52xH132mm	768.096đ
V2CLA-12	12W	1230lm(W), 1320lm(N,C)	Ø52xH132mm	816.048đ
V2CLA-15	15W	1620lm(W), 1725lm(N,C)	Ø70xH147mm	960.012đ
V2CLA-20	20W	2160lm(W), 2300lm(N,C)	Ø70xH147mm	1.032.048đ



Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE / OSRAM | CRI 90
3000K, 3500K, 4000K

CREE | CRI 80
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

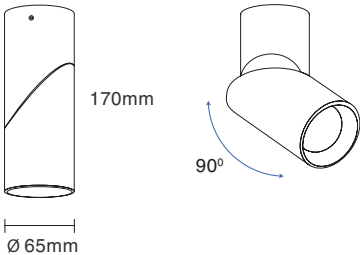
>30.000
h

RoHS

CE

ĐÈN ỒP TRẦN

LED Ceiling Light

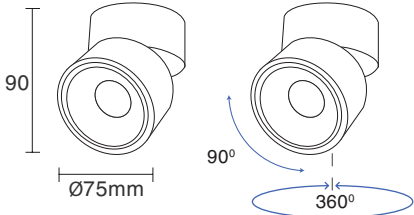


Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1CLA-9	9W	Đen	930lm(W), 990lm(N,C)	Ø65xH170mm	1.152.036đ
V1CLA-12	12W	Đen	1260lm(W), 1320lm(N,C)	Ø65xH170mm	1.200.096đ



ĐÈN ỒP TRẦN

LED Ceiling Light



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V3CLA-6	6W	Đen, Trắng	650lm(W), 690lm(N,C)	Ø75xH90mm	546.048đ
V3CLA-9	9W	Đen, Trắng	930lm(W), 990lm(N,C)	Ø75xH90mm	570.024đ



Nhiệt độ màu



CREE / OSRAM CRI 90 3000K, 3500K, 4000K	CREE CRI 80 6500K	220VAC 50Hz	IP 20	>30.000 h	RoHS	CE
--	------------------------	----------------	----------	--------------	------	----

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

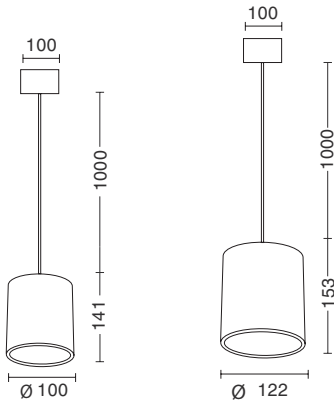
>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Ốp Trần 109



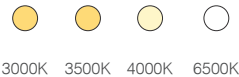
ĐÈN THẢ TRẦN

LED Pendant Light

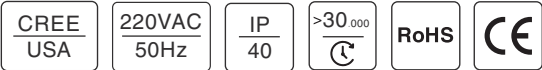


Model	Công suất	Quang thông	Màu chóa	Kích thước	Giá bán
V4PDF-12	12W	1380lm(W), 1440lm(N,C)	Đen, Trắng, Crom	Ø100xH141mm	900.072
V4PDF-15	15W	1725lm(W), 1800lm(N,C)	Đen, Trắng, Crom	Ø100xH141mm	948.024
V4PDF-20	20W	2300lm(W), 2400lm(N,C)	Đen, Trắng, Crom	Ø122xH153mm	1.140.048
V4PDF-25	25W	2750lm(W), 2876lm(N,C)	Đen, Trắng, Crom	Ø122xH153mm	1.212.084

Nhiệt độ màu

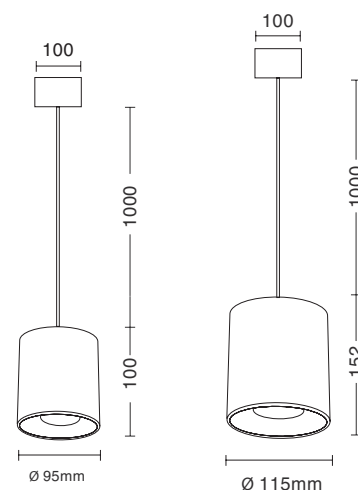


Màu vỏ





IP65



ĐÈN THẢ TRẦN

LED Pendant Light

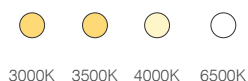
V12PDF



40°

	Model	Công suất	Quang thông	Màu چرا	Kích thước	Giá bán
	V12PDF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Đen, Trắng	Ø95xH100mm	952.884đ
	V12PDF-15	15W	1600lm(W), 1650lm(N,C)	Đen, Trắng	Ø115xH152mm	1.176.012đ
	V12PDF-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	Đen, Trắng	Ø115xH152mm	1.248.048đ
	V12PDF-30	30W	2880lm(W), 3000lm(N,C)	Đen, Trắng	Ø115xH152mm	1.368.036đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ

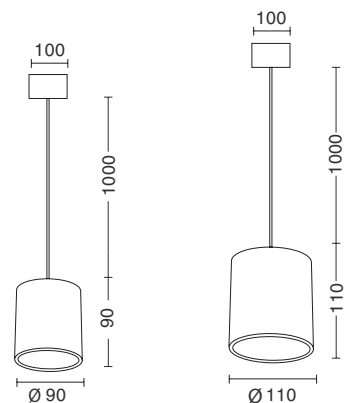




ĐÈN THẢ TRẦN

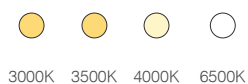
LED Pendant Light

V10PDF

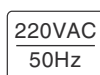


Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V10PDFX-15	15W	1725lm(W), 1800lm(N,C)	Ø111x110mm	864.108đ
V10PDF-20	20W	2205lm(W), 2300lm(N,C)	Ø111x110mm	936.036đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



ĐÈN THẢ TRẦN

LED Pendant Light

V11PDF



40°

Model

Công suất

Quang thông

Kích thước

Giá bán

V11PDF-9

9W

945lm(W), 990lm(N,C)

Ø90x90mm

684.072đ

V11PDF-12

12W

1300lm(W), 1380lm(N,C)

Ø90x90mm

732.024đ

V11PDF-15

15W

1650lm(W), 1725lm(N,C)

Ø90x90mm

780.084đ

ĐÈN THẢ TRẦN

LED Pendant Light

V13PDF



45°

Model

Công suất

Quang thông

Kích thước

Giá bán

V13PDF-25

25W

2625lm(W), 2750lm(N,C)

130x130x135mm

1.123.308đ

V13PDF-30

30W

3000lm(W), 3150lm(N,C)

130x130x135mm

1.195.236đ

V13PDF-35

35W

3600lm(W), 3675lm(N,C)

160x160x165mm

1.447.308đ

V13PDF-40

40W

4050lm(W), 4200lm(N,C)

160x160x165mm

1.519.236đ

Nhiệt độ màu



3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ



Trắng Đen

CREE
USA

220VAC
50Hz

IP
20

>30.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

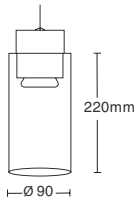
>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Thả Trần

113



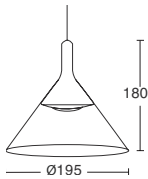
ĐÈN THẢ TRẦN
LED Pendant Light



V3PDF



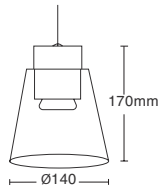
Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V3PDF-9	9W	585lm(W)	Ø90xL220mm	2.199.960đ



V5PDF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V5PDF-5	5W	375lm(W)	Ø195xH180mm	2.635.200đ



V6PDF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V6PDF-5	5W	720lm(W)	Ø140xL170mm	2.393.280đ

Dây treo đèn dài 2.0m

Nhiệt độ màu
3000K

Màu vỏ
Đen

Bridgelux
USA

220VAC
50Hz

IP
40

CRI
90

>30.000
h

RoHS

CE

ĐÈN THẢ TRẦN

LED Pendant Light



V1PDF



120°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1PDF-3	3W	120lm(W)	Ø28xL500mm	2.033.640đ

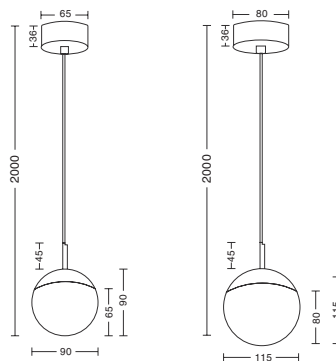
Dây treo đèn dài 1.0m
Thân đèn bằng nhôm sơn phủ màu đen + Acrylic



V2PDF



120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2PDF-4	4W	400lm(W)	Ø90xL90mm	1.989.360đ
V2PDF-6	6W	600lm(W)	Ø115xL115mm	2.945.160đ

Cable dài 2.0m
Thép sơn đen + Acrylic



Nhiệt độ màu



3000K

Màu vỏ



Đen

CREE
USA

220VAC
50Hz

IP
20

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Thả Trần 115

ĐÈN ÂM TƯỜNG

LED Recessed Wall Light

V6RWF

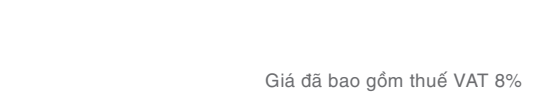
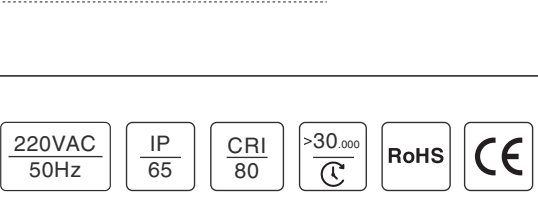
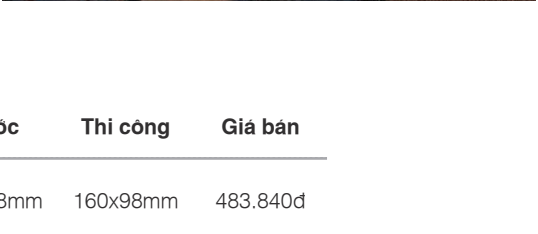


Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V6RWF-3	3W	185lm(W), 200lm(N/C)	85x85x30mm	80x80x50mm	319.680đ

ĐÈN ÂM TƯỜNG

LED Recessed Wall Light

V8RWF



Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	Kích thước	Thi công	Giá bán
V8RWF-6	6W	350lm(W), 360lm(C)	3000K, 6500K	166x104x78mm	160x98mm	483.840đ

Nhiệt độ màu

3000K4000K6500K

Màu vỏ

Xám

LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

IP
65

CRI
80

>30.000
C

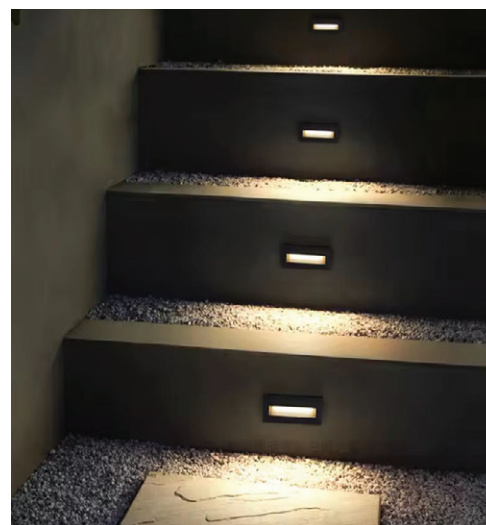
RoHS

CE

ĐÈN ÂM TƯỜNG

LED Recessed Wall Light

V7RWF



Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	Kích thước	Thi công	Giá bán
V7RWF-3	3W	185lm(W), 200lm(N/C)	3000K, 4000K, 6500K	110x45x45mm	100x40mm	386.640đ

ĐÈN ÂM TƯỜNG

LED Recessed Wall Light

V7RWF



Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	Kích thước	Thi công	Giá bán
V7RWF-6	6W	350lm(W)	3000K	210x65x55mm	200x58mm	483.840đ

Màu vỏ



Xám

LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

IP
65

CRI
80

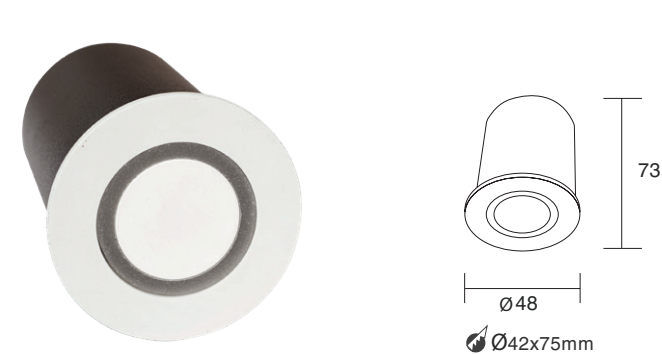
>30.000
h

RoHS

CE

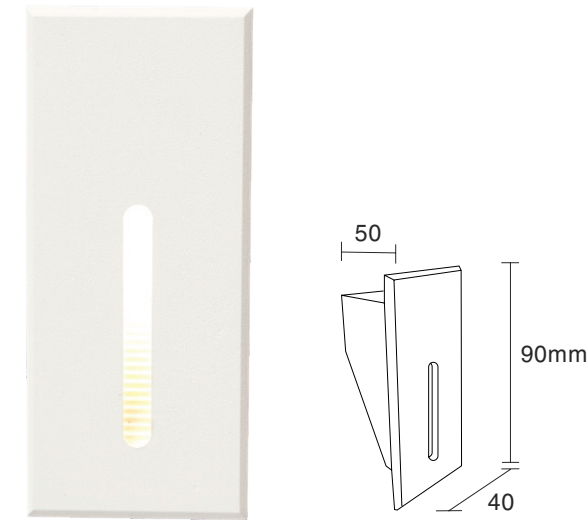
ĐÈN ÂM TƯỜNG

LED Recessed Wall Light



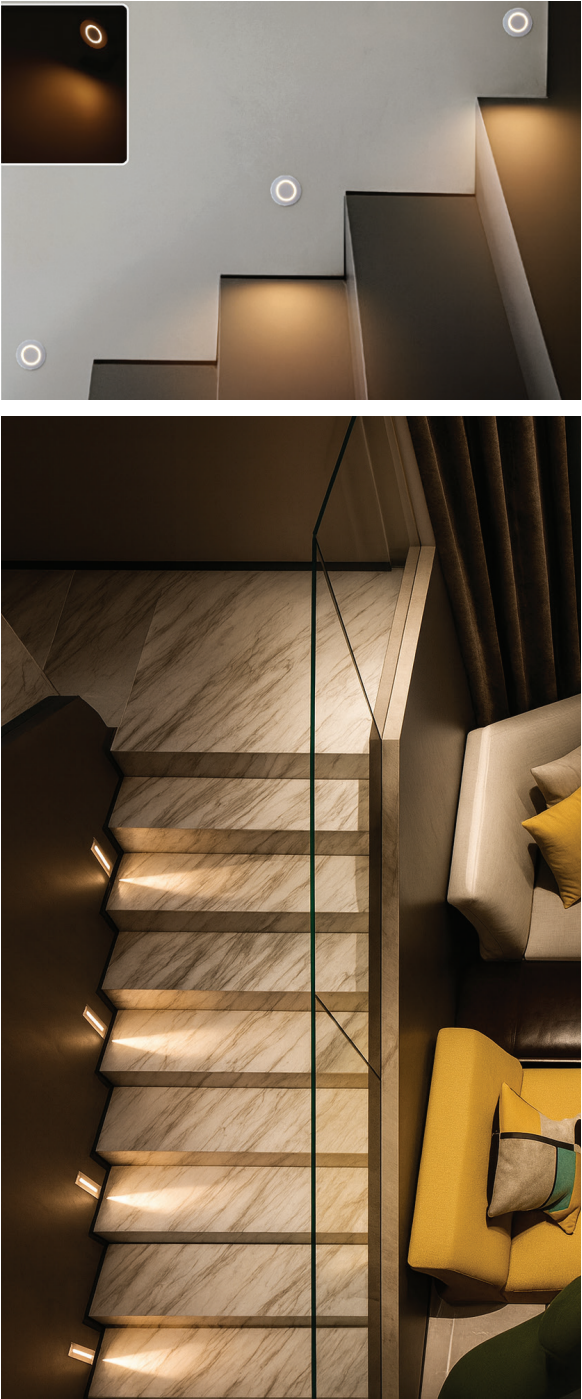
V4RWF

Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước	Thi công	Giá bán
V4RWF-3	3W	90lm(W)	IP40	Ø48x35mm	Ø40x100mm	447.120đ



V3RWF

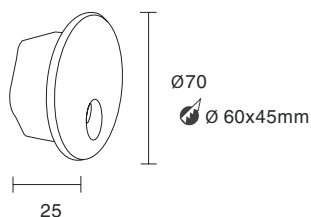
Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước	Thi công	Giá bán
V3RWF-3	3W	150lm(W)	IP30	L90xW40xH50mm	75x38mm	447.120đ



Nhiệt độ màu
3000K

Màu vỏ
Trắng

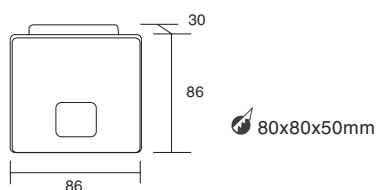
CREE USA 220VAC 50Hz CRI 80 >30.000 RoHS CE



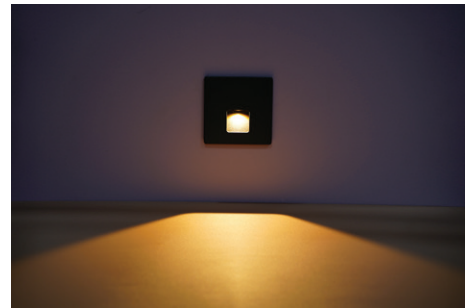
V5RWF



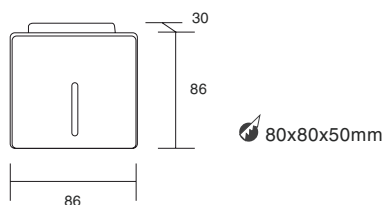
Model	Công suất	Quang thông	Màu vỏ	Kích thước	Thi công	Giá bán
V5RWF-3	3W	210lm(W)	Xám	Ø70xH25mm	Ø60x45mm	579.960đ



V2RWF



Model	Công suất	Quang thông	Màu vỏ	Kích thước	Thi công	Giá bán
V2RWF-3	3W	140lm(W)	Trắng, Xám	L86xW86xH30mm	L80xW80xH50mm	483.840đ



V1RWF



Model	Công suất	Quang thông	Màu vỏ	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1RWF-3	3W	140lm(W)	Trắng, Xám	L86xW86xH30mm	L80xW80xH50mm	483.840đ

Nhiệt độ màu



3000K

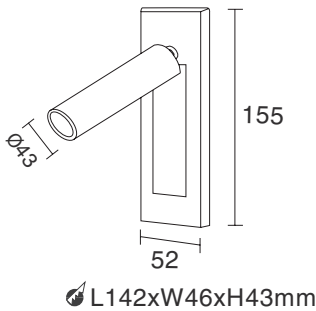
CREE
USA220VAC
50HzIP
65CRI
80>30.000
C

RoHS

CE

ĐÈN ĐỌC SÁCH
ÂM TƯỜNG

Recessed LED Reading Light



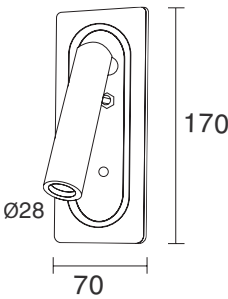
☛ L142xW46xH43mm



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V2RDR-3	3W	195lm(W), 210lm(N)	L155xW52xØ43mm	L142xW46xH43mm	1.452.708đ (Đen) 1.576.908đ (Bạc) 1.701.108đ (Đồng)

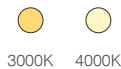
ĐÈN ĐỌC SÁCH ÂM TƯỜNG

Recessed LED Reading Light



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1RDR-3	3W	195lm(W), 210lm(N)	170x70xØ28mm	150x50x38mm	840.024đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ

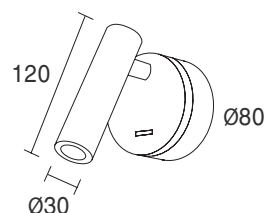




ĐÈN ĐỌC SÁCH GẮN TƯỜNG

LED Wall-mounted Reading Light

V1RDM



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1RDM-3	3W	195lm(W), 210lm(N)	Ø30xL120mm	1.104.084đ



V2RDM



V3RDM



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2RDM-3	3W	195lm(W), 210lm(N)	Ø25xL59mm Đế ốp: Ø65x23mm	732.024đ
V3RDM-3	3W	195lm(W), 210lm(N)	Ø25xL70mm Đế ốp: Ø75x30mm	936.036đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ

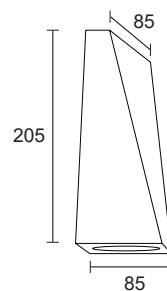




ĐÈN ỒP TƯỜNG

LED Wall Light

V6WLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán
V6WLF-6	6W	360lm(W), 390lm(N,C)	85x85xH205mm	220VAC,50Hz	725.760đ

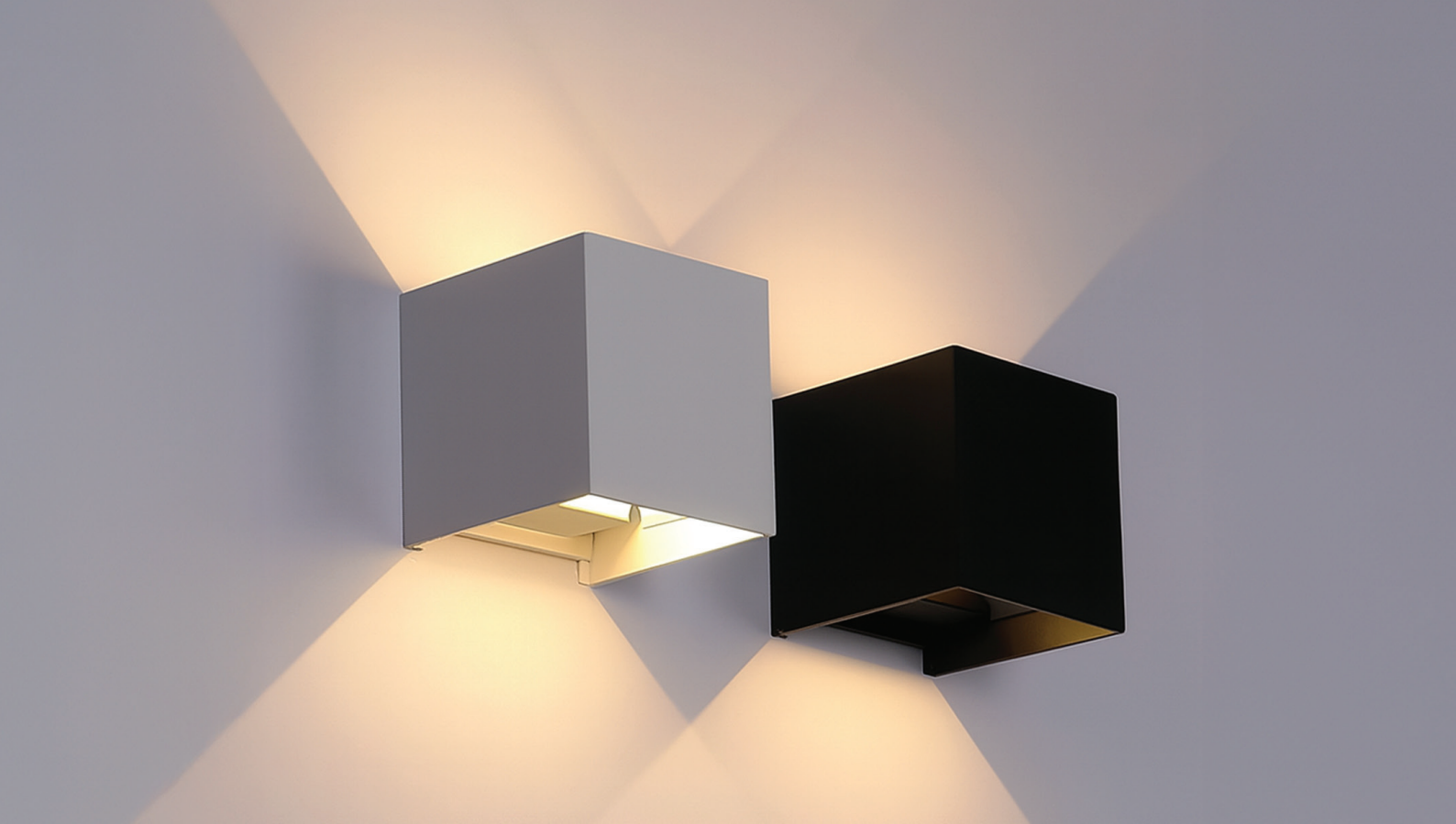
Vật liệu: Hợp kim nhôm
IP54 Chỉ sử dụng trong nhà hoặc có mái che

Nhiệt độ màu



Màu vỏ





ĐÈN ỒP TƯỜNG

LED Wall Lights

V5WLF 



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Gia bán
V5WLF-10	10W	600lm(W), 650lm(N/C)	100x100xH100mm	220VAC,50Hz	609.120đ

Vật liệu: Hợp kim nhôm
IP54 Chỉ sử dụng trong nhà hoặc có mái che

Nhiệt độ màu

  
3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

 
Trắng Đen

LUMILEDS USA 220VAC 50Hz IP 54 CRI 80 >30.000 RoHS CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

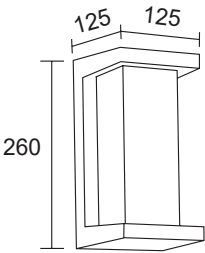
Bảo hành 3 năm | Đèn Ốp Tường 123



ĐÈN ỚP TƯỜNG

LED Wall Lights

V9WLF



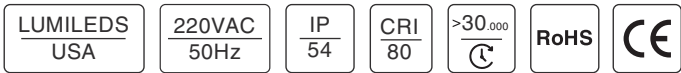
	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán
	V9WLF-12	12W	900lm(W), 960lm(N,C)	260x125xH125mm	220VAC,50Hz	894.240đ
	V9WLF-15	15W	1100lm(W), 1200lm(N,C)	260x125xH125mm	220VAC,50Hz	991.440đ

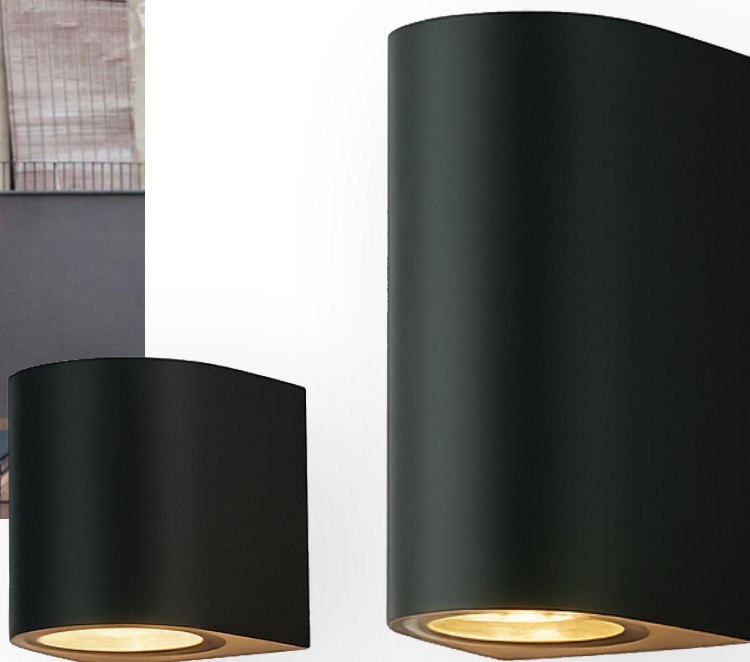
Vật liệu: Hộp kim nhôm
IP54 Chỉ sử dụng trong nhà hoặc có mái che

Nhiệt độ màu



Màu vỏ





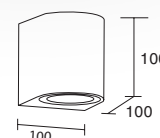
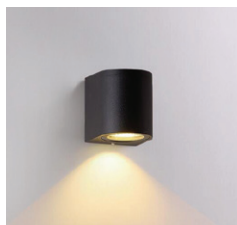
ĐÈN ỚP TƯỜNG

LED Wall Lights

V1WLF



60°

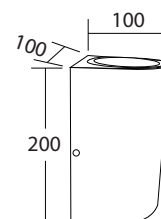
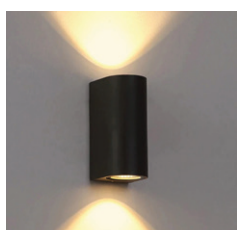


Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán
V1WLF-7	7W	700lm(W), 735lm(N,C)	100x100x100mm	220VAC, 50Hz	821.880đ

V2WLF



60°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán
V2WLF-14	14W	2x700lm(W), 2x735lm(N,C)	100x100x200mm	220VAC, 50Hz	1.112.400đ

Vật liệu: Hợp kim nhôm

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Đen

CREE
USA

220VAC
50Hz

IP
65

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE



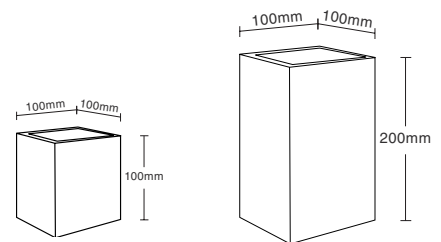
ĐÈN ỚP TƯỜNG

LED Wall Lights

V3WLF



60°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán
V3WLF-7	7W	700lm(W), 735lm(N,C)	100x100x100mm	220VAC, 50Hz	846.720đ

V4WLF



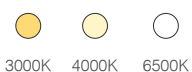
60°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán
V4WLF-14	14W	2x700lm(W), 2x735lm(N,C)	100x100x200mm	220VAC, 50Hz	1.136.160đ

Vật liệu: Hộp kim nhôm

Nhiệt độ màu

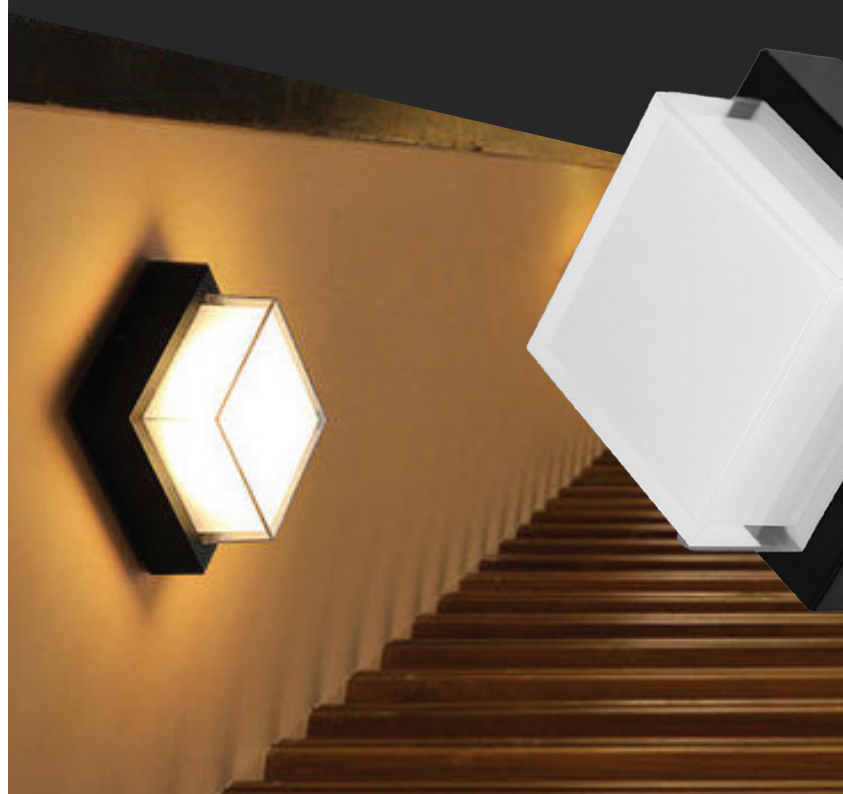


Màu vỏ



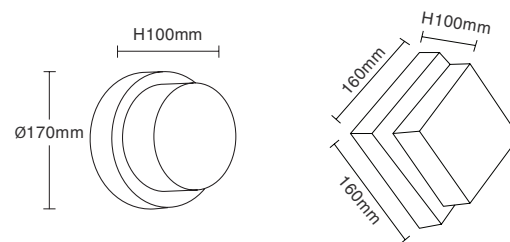
Đen





ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Lights



V10WLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán
V10WLF-12	12W	900lm(W), 960lm(N,C)	Ø170xH100mm	220VAC, 50Hz	870.480đ

V11WLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán
V11WLF-12	12W	900lm(W), 960lm(N,C)	160x160x100mm	220VAC, 50Hz	870.480đ

Vật liệu: Hợp kim nhôm
P54 Chỉ sử dụng trong nhà hoặc có mái che

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Đen

LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

IP
54

CRI
80

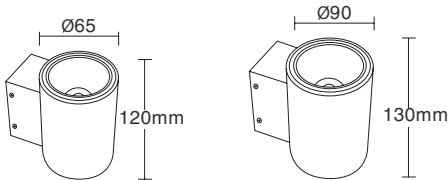
>30.000
h

RoHS

CE

ĐÈN ỒP TƯỜNG

LED Wall Lights



	Model	Công suất	Góc chiếu	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V7WLF-8	8W	24°	630lm(W), 680lm(N,C)	Ø65xH120mm	821.880đ
	V7WLFX-8	8W	24°	630lm(W), 680lm(N,C)	Ø90xH130mm	858.600đ
	V7WLF-12	12W	24°	905lm(W), 1020lm(N,C)	Ø90xH130mm	884.520đ

Vật liệu: hợp kim nhôm

Nhiệt độ màu



Màu vỏ

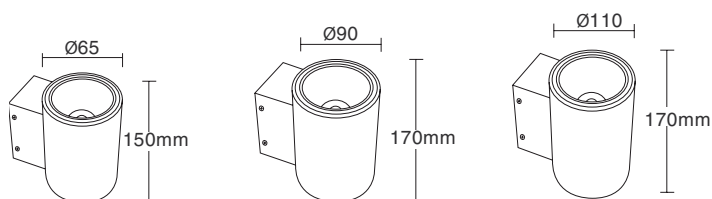




ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Lights

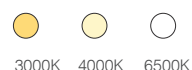
V8WLF



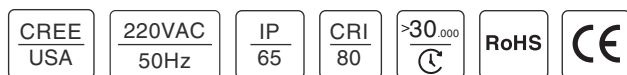
	Model	Công suất	Góc chiếu	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V8WLF-12	12W	24°	2x453lm(W), 2x510lm(N,C)	Ø65xH150mm	1.040.040đ
	V8WLFX-16	16W	24°	2x630lm(W), 2x680lm(N,C)	Ø65xH150mm	1.184.760đ
	V8WLF-16	16W	24°	2x630lm(W), 2x680lm(N,C)	Ø90xH170mm	1.257.120đ
	V8WLF-20	20W	24°	2x830lm(W), 2x900lm(N,C)	Ø90xH170mm	1.354.320đ
	V8WLF-24	24W	24°	2x905lm(W), 2x1020lm(N,C)	Ø110xH170mm	1.542.240đ
	V8WLF-30	30W	24°	2x1235lm(W), 2x1350lm(N,C)	Ø110xH170mm	1.825.200đ

Vật liệu: hợp kim nhôm

Nhiệt độ màu



Màu vỏ

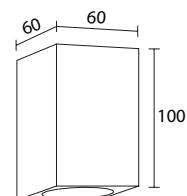
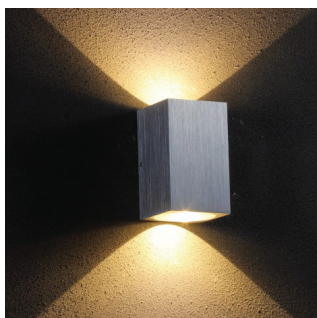




ĐÈN ỒP TƯỜNG

LED Wall Light

V13WLF

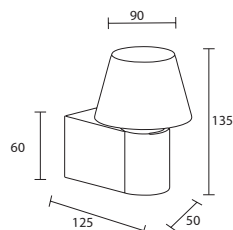
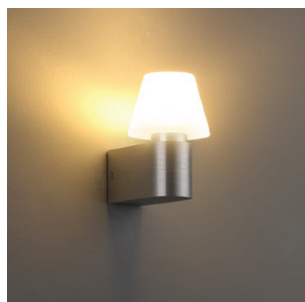


Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	Kích thước	Màu vỏ	Giá bán
V13WLF-2	2W	140lm(W)	3000K	60x60xH100mm	Bạc	1.213.920đ

ĐÈN ỒP TƯỜNG

LED Wall Light

V17WLF



Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
V17WLF-5	5W	430lm(N)	4000K	Nhôm xước màu bạc	125x90xH135mm	2.398.680đ

CREE
USA220VAC
50HzIP
20CRI
80>30.000
⌚

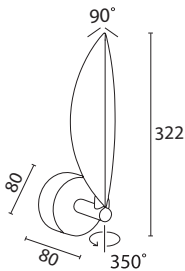
RoHS

CE

ĐÈN ỒP TƯỜNG

LED Wall Light

V16WLF



Model	Công suất	Quang thông	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
V16WLF-2	2W	200lm(W)	Chân đế màu vàng đồng + lá màu đen	L322x80xH80mm	1.508.760đ

Nhiệt độ màu



3000K

CREE
USA

220VAC
50Hz

IP
20

CRI
80

>30.000
⌚

RoHS

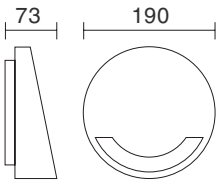
CE

ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Lights

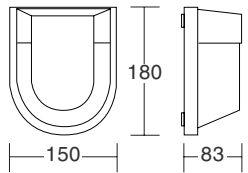


V20WLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V20WLF-6	6W	475lm(W), 525lm(N,C)	190xH73mm	1.068.120đ

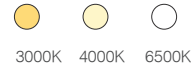
V21WLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V21WLF-8	8W	665lm(W), 720lm(N/C)	180x150xH83mm	831.600

Vật liệu: hợp kim nhôm
IP54 Chỉ sử dụng trong nhà hoặc có mái che

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



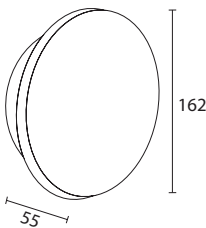
Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

[>> Mục lục](#)

ĐÈN ỒP TƯỜNG

LED Wall Light

V16WLF



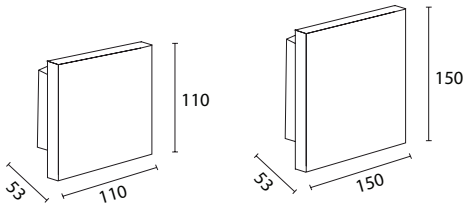
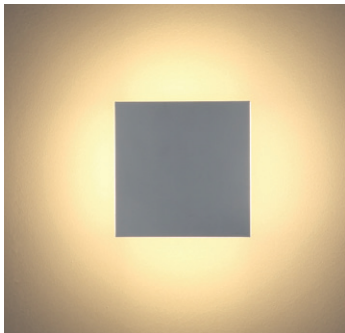
Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	Kích thước	Giá bán
V16WLF-4	4W	400lm(W)	3000K	162xH55mm	1.508.760đ



ĐÈN ỒP TƯỜNG

LED Wall Light

V15WLF



Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	Kích thước	Giá bán
V15WLF-3	3W	315lm(N)	4000K	110x110xH53mm	1.683.072đ
V15WLF-6	6W	620lm(N)	4000K	150x150xH53mm	2.705.400đ

Màu vỏ
○
Trắng

CREE
USA

220VAC
50Hz

IP
20

CRI
80

>30.000
h

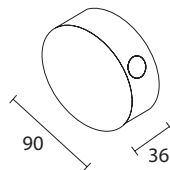
RoHS

CE

ĐÈN ỒP TƯỜNG

LED Wall Light

V12WLF

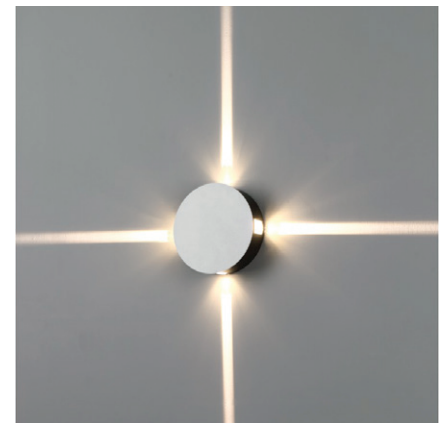
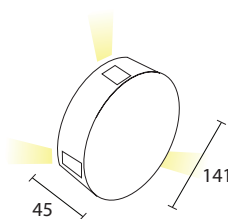


Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Màu vỏ	Giá bán
V12WLF-4	4W	280lm(W)	90xH36mm	Nhôm xước màu bạc	1.467.720đ

ĐÈN ỒP TƯỜNG

LED Wall Light

V19WLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Màu vỏ	Giá bán
V19WLF-4	4W	280lm(W)	141xH45mm	Trắng	1.852.200đ

Nhiệt độ màu



3000K

CREE
USA

220VAC
50Hz

IP
20

CRI
80

>30,000
h

RoHS

CE



LED DÂY

SMD 2835



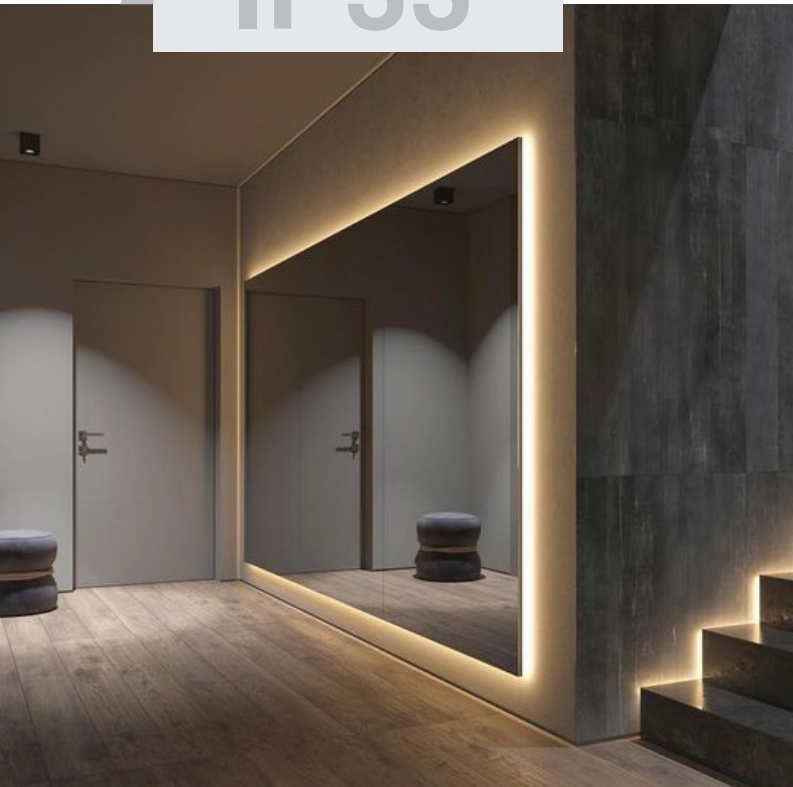
* Sử dụng One Bin Color cho màu ánh sáng đồng đều trên tất cả các cuộn.

LED DÂY

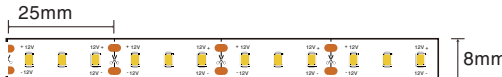
LED Strip light

SMD 2835

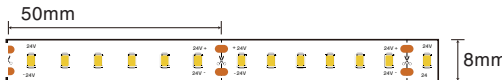
IP33



FSB-2835-IP33-L80



FSB-2835-IP33-L120



FSB-2835-IP33-L168



FSB-2835-IP33-L168

	Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
	FSB-2835-IP33-L80	7W/m	1025lm/m(N)	DC24V	L5000W8xT1.5mm	8 LED/100mm	147.960đ/m
	FSB-2835-IP33-L120	9W/m	1040lm/m(N)	DC12V	L5000xW8xT1.5mm	3 LED/25mm	197.640đ/m
	FSB-2835-IP33-L120	9W/m	1040lm/m(N)	DC24V	L5000xW8xT1.5mm	6 LED/50mm	197.640đ/m
	FSB-2835-IP33-L168	16W/m	2025lm/m(N)	DC24V	L5000xW10xT1.5mm	7 LED/42mm	320.760đ/m

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6000K Red Green Blue

EPISTAR Taiwan IP 33 CRI 84 >30,000 RoHS CE



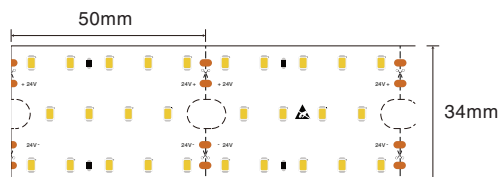
IP33



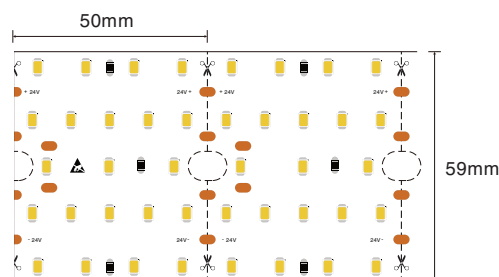
FSB-2835-IP33-L196



FSB-2835-IP33-L280



FSB-2835-IP33-L280



FSB-2835-IP33-L420



Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
FSB-2835-IP33-L196	19W/m	2400lm/m(N)	DC24V	L5000xW15xT1.5mm	14 LED/71mm	382.320đ/m
FSB-2835-IP33-L280 (20mm)	20W/m	2720lm/m(N)	DC24V	L2500xW20xT1.5mm	14 LED/50mm	603.720đ/m
FSB-2835-IP33-L280 (34mm)	25W/m	3250lm/m(N)	DC24V	L2500xW34xT1.5mm	14 LED/50mm	666.360đ/m
FSB-2835-IP33-L420	30W/m	3900lm/m(N)	DC24V	L2500xW59xT1.5mm	21 LED/50mm	1.208.520đ/m

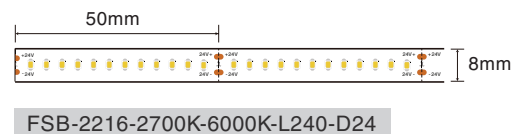
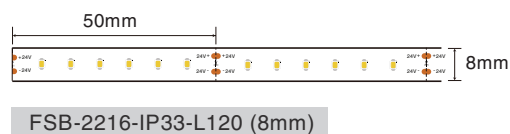
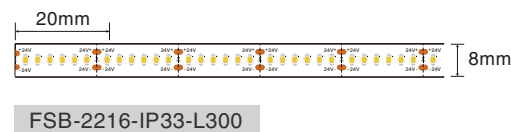
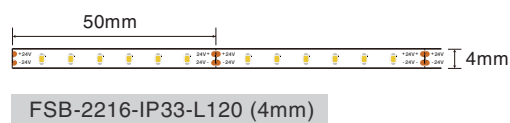
Nhiệt độ màu





LED DÂY

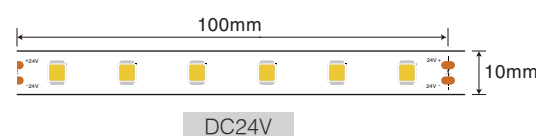
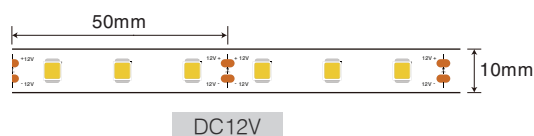
LED Strip



SMD 2216



Model	Công suất	CRI	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
FSB-2216-IP33-L120 (4mm)	9W/m	Ra>90	710lm/m(N)	DC24V	L5000xW4xT1.2	6 LED/50mm	197.748d/m
FSB-2216-IP33-L120 (8mm)	9W/m	Ra>90	710lm/m(C)	DC24V	L5000xW8xT1.2	6 LED/50mm	209.628d/m
FSB-2216-IP33-L280	15W/m	Ra>90	1510lm/m (N)	DC24V	L5000xW8xT1.2	14 LED/50mm	382.320d/m
FSB-2216-IP33-L300	13W/m	Ra>90	1135lm/m(N)	DC24V	L5000xW8xT1.2	6 LED/20mm	394.308d/m
FSB-2216-2700K-6000K-L240-D24	16W/m	Ra>90	1300lm/m (N)	DC24V	L5000xW8xT1.2	12 LED/50mm	382.300d/m



SMD 5050



Model	Công suất	CRI	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
FSB-5050-IP33-L60	12W/m	Ra>80	1135lm/m(C)	DC12V	L5000xW10xT2.1	3 LED/50mm	187.272d/m
FSB-5050-IP33-L60R	12W/m	Ra>80	1135lm/m(C)	DC24V	L5000xW10xT2.1	6 LED/100mm	230.000d/m
FSB-5050-RGBW-3000K-L60-D24	19W/m	Ra>80	-	DC24V	L5000xW10xT2.1	6 LED/100mm	240.000d/m

Màu ánh sáng: RGB, Trắng ấm (3000K), Trắng (6500K)

Nhiệt độ màu



LED DÂY

LED Strip

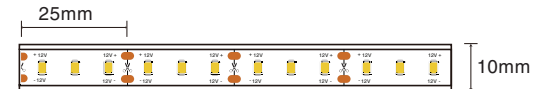
IP67

Đèn LED sản xuất tại Việt Nam

www.vinaled.com



FSB-2835-IP67-L80



FSB-2835-IP67-L120



FSB-2835-IP67-L120



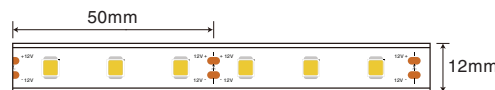
FSB-2835-IP67-L168

SMD 2835

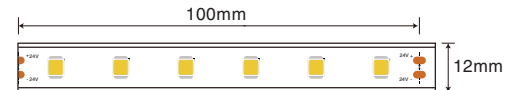


Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
FSB-2835-IP67-L80	7W/m	1025lm/m(N)	DC24V	L5000xW10xT5mm	8 LED/100mm	1.112.400đ/cuộn
FSB-2835-IP67-L120	9W/m	1040lm/m(N)	DC12V	L5000xW10xT1.5mm	3 LED/25mm	1.355.400đ/cuộn
FSB-2835-IP67-L120	9W/m	1040lm/m(N)	DC24V	L5000xW10xT1.5mm	6 LED/50mm	1.355.400đ/cuộn
FSB-2835-IP67-L168	16W/m	2025lm/m(N)	DC24V	L5000xW12xT5mm	7 LED/42mm	1.971.000đ/cuộn

SMD 5050



D12



D24

FSB-5050-IP65-L60



IP65

Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
FSB-5050-IP65-L60	12W/m	1135lm/m(N)	DC12V	L5000xW12xT5mm	3LED/50mm	1.056.024đ/cuộn

Màu ánh sáng: Xanh dương, Trắng tự nhiên (4000K), Trắng (6000K)

FSB-5050-IP67-L60



Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
FSB-5050-IP67-L60	12W/m	1135lm/m(N)	DC12V	L5000xW12xT5mm	3LED/50mm	1.176.012đ/cuộn
FSB-5050-IP67-L60R	12W/m	1135lm/m(N)	DC24V	L5000xW12xT5mm	6LED/100mm	1.391.012đ/cuộn

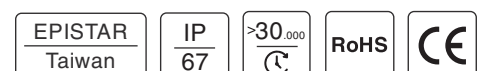
Màu ánh sáng: RGB, Trắng tự nhiên (4000K), Trắng (6000K)

*** Cảnh báo:** Không bật dải LED sáng quá 3 phút khi còn đang quấn trong cuộn.
Led dây IP67 không sử dụng ở môi trường nước có xử lý hóa chất như nước hồ bơi...

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6000K Đỏ Xanh lá Xanh dương



Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

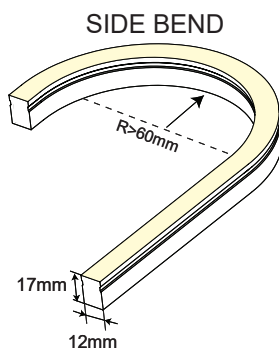
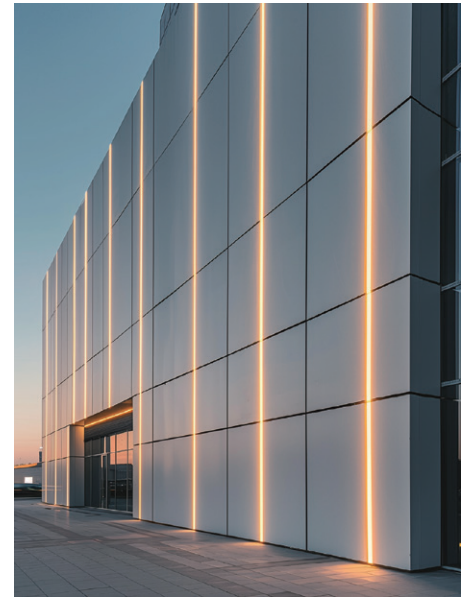
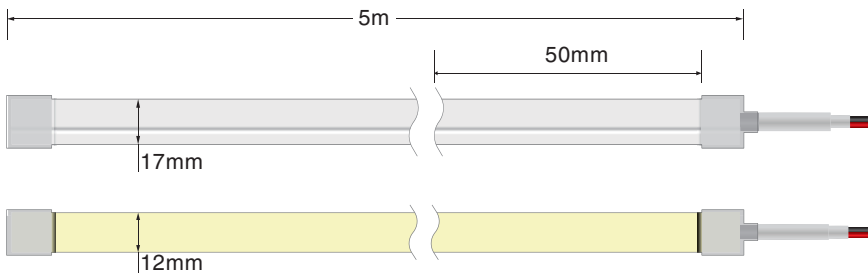
Bảo hành 3 năm | **Led Dây** 141



LED NEON 1217

LED Neon

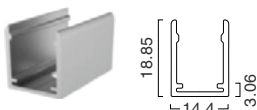
NLS-S1217-IP67-D24



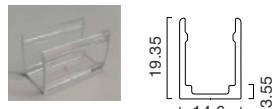
Model	Công suất	Quang thông	Đoạn cắt	Giá bán
NLS-S1217-IP67-D24	10W/m	520lm/m(N)	50mm	3.268.836đ/cuộn 5m

Chiều dài cuộn: 5m/10m
 Nhiệt độ bảo quản: 0°C-60°C
 Nhiệt độ môi trường làm việc: -20~55°C

Phụ kiện



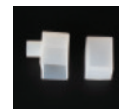
Clips
CL-1217-A
 21.600đ



Clips
CL-1217-P
 21.600đ



Bộ 2 cái Clips
CL-1217-M
 410.400đ



Endcap (IP65)
EC-1217
 32.400đ



Cable-2P-PVC
 Số dây: 2
 Đường Kính Cable
 (OD Size): 5.5mm
 Kích thước: 20AWG
 54.000đ/mét

Đầu nối nhanh
IP67



QC-1217-L
 172.800đ



QC-1217-B
 172.800đ



QC-1217-E
 108.000đ

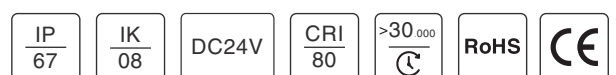


QC-1217-D
 151.200đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6000K Đỏ Xanh lá Xanh dương Trắng

Màu vỏ

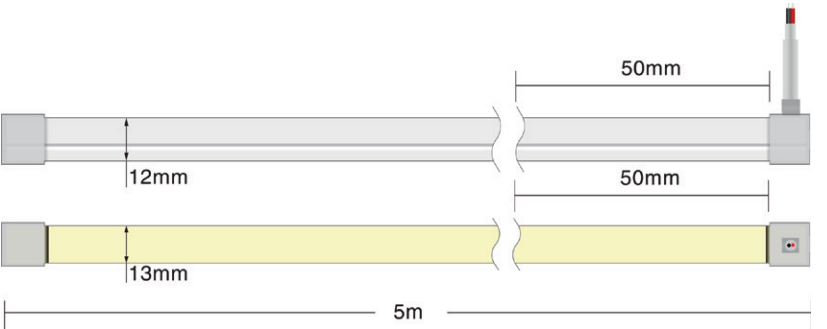




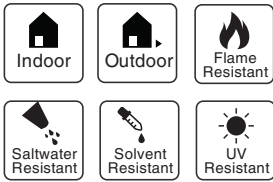
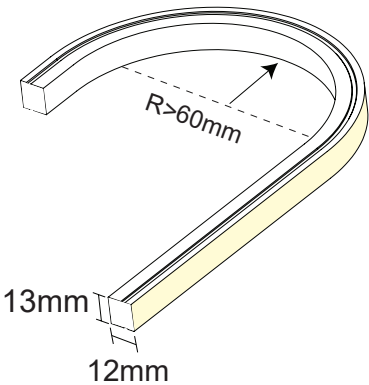
LED NEON 1312

LED Neon

NLS-S1312-IP67-D24



TOP BEND



Model	Công suất	Quang thông	Đoạn cắt	Giá bán
NLS-S1312-IP67-D24	10W/m	670lm/m(N)	50mm	3.268.836đ/cuộn 5m

Chiều dài cuộn: 5m/10m
Nhiệt độ bảo quản: 0°C-60°C
Nhiệt độ môi trường làm việc: -20~55°C

Phụ kiện



Clips
CL-1312-A
32.400đ

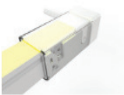


Clips
Bộ gồm 2 cái
CL-1312-M
410.400đ



Endcap (IP65)
EC-1312
32.400đ

Đầu nối nhanh IP67



QC-1312-L
172.908đ



QC-1312-B
172.908đ



QC-1312-E
108.108đ



QC-1312-D
151.308đ

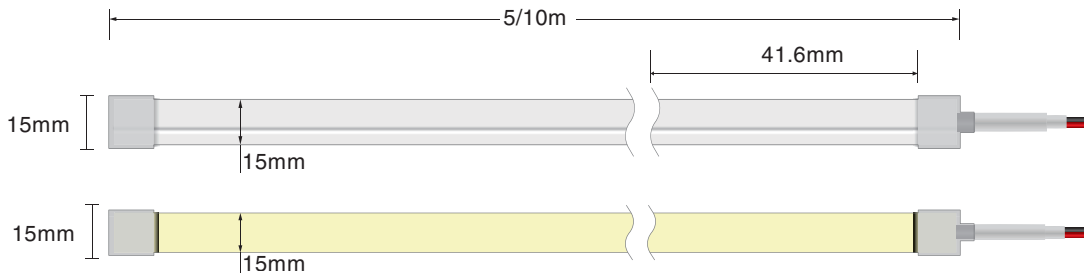
Nhiệt độ màu



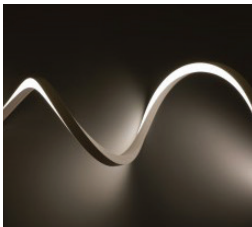
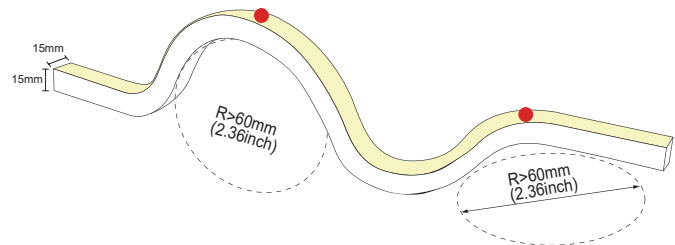
LED NEON 1515

LED Neon

NLS-D1515



DUAL BEND



Model	Công suất	Quang thông	Đoạn cắt	Giá bán
NLS-D1515	7W/m	450lm/m (W), 510lm/m(N,C)	41.6mm	3.268.836đ/cuộn 5m

Chiều dài cuộn: 5m/10m
 Nhiệt độ bảo quản: 0°C-60°C
 Nhiệt độ môi trường làm việc: -20~55°C

Phụ kiện



Cable-2P-PVC

54.000đ/mét

- Số dây: 2
- Đường Kính Cable (OD Size): 5.5mm
- Kích thước: 20AWG
- Màu dây: Trắng



Clips
 Bộ gồm 1 cái
CL-1515-A
 32.400đ



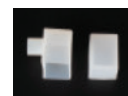
Endcap + cấp nguồn
EW-1515
 132.084đ



Clips
 Bộ gồm 2 cái
CL-1515-M
 410.400đ



Cấp nguồn
 Bộ gồm 2 cái
WW-1515
 168.048đ

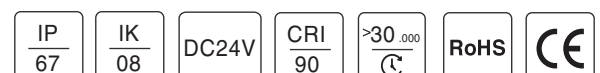


Endcap (IP65)
 Bộ gồm 2 cái
EC-1515
 32.400đ



Keo 588
588G
 97.308đ

Nhiệt độ màu





ĐÈN LED THANH

LED Linear Lighting

V4LNP

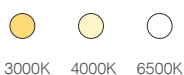


105°



		Model	Màu vỏ	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
Diffusion	Mặt mờ khuếch tán						
		V4LNP-40	Trắng Đen	40W	4200lm	L1200x38xH80mm	3.648.024đ
		V4LNP-80	Trắng Đen	80W	8400lm	L1200x68xH90mm	5.520.096đ
Prism	Mặt lăng kính chống chói						
		V4LNP-40	Trắng Đen	40W	3600lm	L1200x38xH80mm	3.768.012đ
		V4LNP-80	Trắng Đen	80W	7200lm	L1200x68xH90mm	5.688.036đ
Honeycomb	Mặt lưới tổ ong chống chói						
		V4LNP-40	Trắng Đen	40W	3000lm	L1200x38xH80mm	3.816.072đ
		V4LNP-80	Trắng Đen	80W	6000lm	L1200x68xH90mm	6.000.048đ
Grille	Mặt lưới thanh chống chói						
		V4LNP-40	Trắng Đen	40W	2600lm	L1200x38xH80mm	3.916.836đ
		V4LNP-80	Trắng Đen	80W	5200lm	L1200x68xH90mm	6.117.660đ

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6500K

Màu vỏ



Trắng Đen

LUMILEDS
(USA)

IP
40

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE



ĐÈN LED THANH

LED Linear Lighting



	Model	Màu vỏ	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Kích thước	Giá bán
	V5LNP-40	Trắng Đen	40W	3600lm	45°	L1200x38xH80mm	4.017.708đ
	V6LNP-40	Trắng Đen	40W	3600lm	24°	L1200x38xH80mm	3.722.436đ
	V7LNP-40	Trắng Đen	40W	3600lm	30°	L1200x38xH80mm	3.487.212đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

LUMILEDS
(USA)

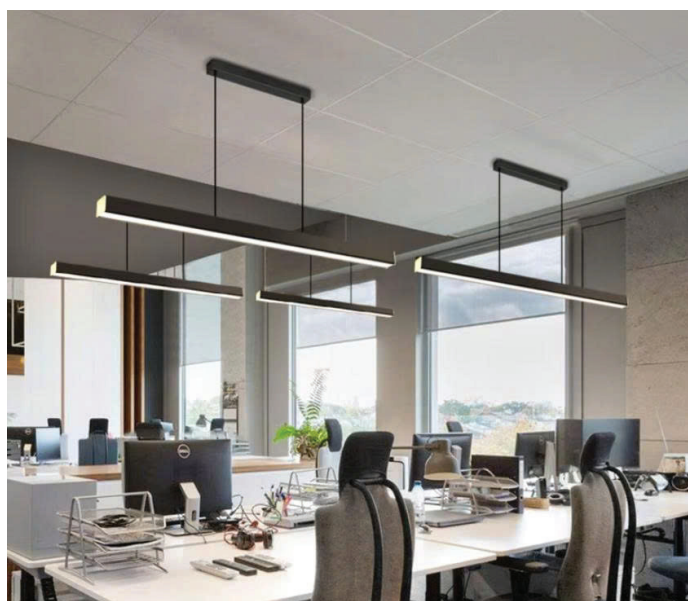
IP
40

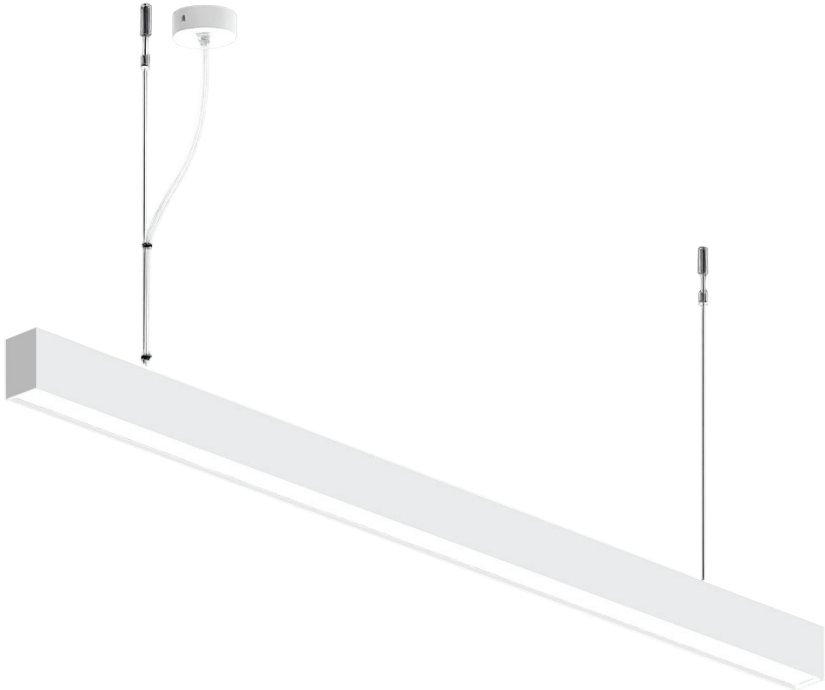
CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE





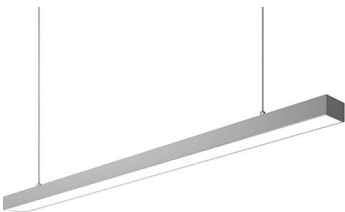
ĐÈN LED THANH

LED Linear Lighting



105°

5050



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1LNP-40	40W	Bạc Đen	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1210x50x50mm	2.268.108đ (DC) 3.004.884đ (AC) 4.279.284đ (DIM)
V1LNP-80	80W	Bạc Đen	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2410x50x50mm	4.108.860đ (DC) 5.388.012đ (AC) 6.120.036đ (DIM)

7575



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2LNP-40	40W	Bạc	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1220x75x75mm	2.824.848đ (DC) 3.561.624đ (AC) 4.836.024đ (DIM)
V2LNP-80	80W	Bạc	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2420x75x75mm	5.169.636đ (DC) 6.448.896đ (AC) 7.180.812đ (DIM)

75100



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V3LNP-40	40W	Bạc	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1220x100x75mm	3.072.060đ (DC) 3.792.096đ (AC) 5.064.012đ (DIM)
V3LNP-80	80W	Bạc	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2420x100x75mm	5.733.612đ (DC) 7.010.496đ (AC) 7.740.036đ (DIM)

Dây treo dài 1.5 mét

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6500K





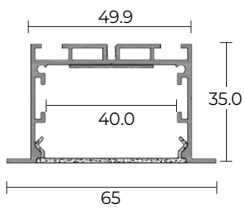
ĐÈN LED THANH

LED Linear Lighting



105°

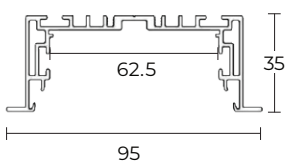
3565



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1LNR-40	40W	Trắng	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1230x65x35mm	1215x50mm	2.306.448đ (DC) 3.038.472đ (AC) 4.312.872đ (DIM)
V1LNR-80	80W	Trắng	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2430x65x35mm	2415x50mm	4.257.684đ (DC) 5.534.460đ (AC) 6.264.108đ (DIM)

Phụ kiện kèm theo: Pát lắp âm trần

3595



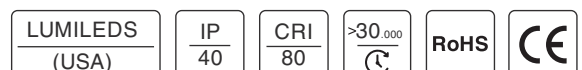
Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V2LNR-40	40W	Bạc	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1230x95x35mm	1215x85mm	2.524.824đ (DC) 3.256.848đ (AC) 4.531.248đ (DIM)
V2LNR-80	80W	Bạc	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2430x95x35mm	2415x85mm	4.689.684đ (DC) 5.964.084đ (AC) 6.696.108đ (DIM)

Phụ kiện kèm theo: Pát lắp âm trần

Nhiệt độ màu

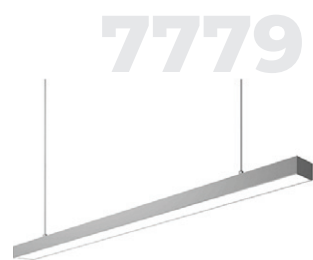


3000K 4000K 6500K



ĐÈN LED THANH

LED Linear Lighting



7779

Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V10LNP-40	40W	Bạc, đen	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1220x79x77mm	2.584.872đ (DC) 3.321.648đ (AC) 4.596.048đ (DIM)
V10LNP-80	80W	Bạc, đen	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2420x79x77mm	4.929.660đ (DC) 6.208.812đ (AC) 6.940.836đ (DIM)

Dây treo dài 1,5 mét



3555

Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V3LNR-40	40W	Bạc, đen, trắng	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1230x55x35mm	1215x45mm	2.066.472đ (DC) 2.798.496đ (AC) 4.072.896đ (DIM)
V3LNR-80	80W	Bạc, đen, trắng	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2430x55x35mm	2415x45mm	4.017.708đ (DC) 5.294.484đ (AC) 6.024.024đ (DIM)

Phụ kiện kèm theo: Pát lắp âm trần



3594

Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V4LNR-40	40W	Bạc, đen	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1230x94x35mm	1215x84mm	2.284.848đ (DC) 3.016.872đ (AC) 4.291.272đ (DIM)

Phụ kiện kèm theo: Pát lắp âm trần

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

LUMILEDS
(USA)

IP
40

CRI
80

>30.000
h

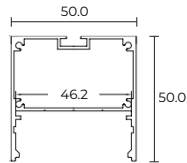
RoHS

CE

THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

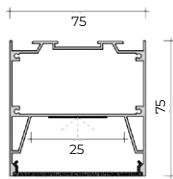
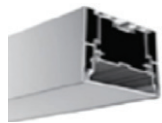
Linear Profile

Thanh nhôm định hình 5050



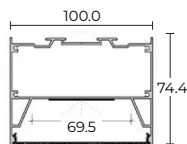
Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-5050S	Bạc	L1250x50x50mm	1.184.868đ
PFVL-5050B	Đen		
PFVL-5050S	Bạc	L2500x50x50mm	2.369.628đ
PFVL-5050B	Đen		

Thanh nhôm định hình 7575



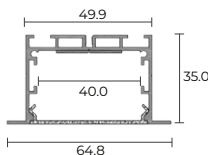
Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-7575S	Bạc	L1250x75x75mm	1.713.636đ
PFVL-7575S	Bạc	L2500x75x75mm	3.427.272đ

Thanh nhôm định hình 75100



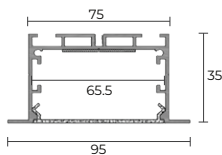
Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-75100S	Bạc	L1250x100x75mm	1.963.224đ
PFVL-75100S	Bạc	L2500x100x75mm	3.926.448đ

Thanh nhôm định hình 3565



Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-3565W	Trắng	L1250x65x35mm	1.173.636đ
PFVL-3565W	Trắng	L2500x65x35mm	2.347.272đ

Thanh nhôm định hình 3595



Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-3595S	Bạc	L1250x95x35mm	1.264.896đ
PFVL-3595S	Bạc	L2500x95x35mm	2.784.024đ

Phụ kiện Accessories



End cap	EC-5050	EC-7575	EC-75100	EC-3565	EC-3595
Giá bán	96.012đ	120.096đ	148.824đ	108.108đ	143.964đ

Một bộ gồm 2 cái



Cáp treo
PD-L1
Bộ 2 sợi 1 mét
120.096đ



Cáp treo
PD-L2
Bộ 2 sợi 2 mét
144.072đ



Đầu nối thẳng
EX
Bộ 2 cái
48.060đ



Pát lắp âm trần
CL-35-C
Bộ 4 cái
72.036đ



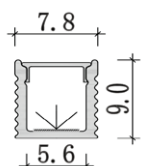
THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

Surface Mounted Linear Profile



Thanh nhôm định hình

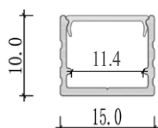
0907



Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-0907S	Bạc	L1000x7.8x9mm	110.484đ
PFVL-0907S	Bạc	L1500x7.8x9mm	165.672đ
PFVL-0907S	Bạc	L3000x7.8x9mm	331.236đ
 End cap (bộ 2 cái) EC-0907 12.096đ		 Clips (bộ 4 cái) CL-07 24.084đ	

Thanh nhôm định hình

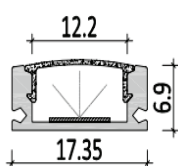
1015

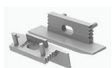


Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1015S	Bạc	L1000x15x10mm	112.860đ
PFVL-1015S	Bạc	L1500x15x10mm	169.236đ
PFVL-1015S	Bạc	L3000x15x10mm	338.472đ
 End cap (bộ 2 cái) EC-1015 12.096đ		 Clips (bộ 4 cái) CL-15 24.084đ	

Thanh nhôm định hình

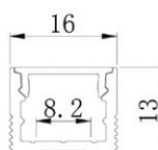
0716



Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-0716S PFVL-0716B	Bạc Đen	L1000x17.35x6.9mm	132.084đ
PFVL-0716S PFVL-0716B	Bạc Đen	L1500x17.35x6.9mm	198.072đ
PFVL-0716S PFVL-0716B	Bạc Đen	L3000x17.35x6.9mm	396.036đ
 End cap (bộ 2 cái) EC-0716 12.096đ		 Clips (bộ 4 cái) CL-0716-0 24.084đ	

Thanh nhôm định hình

1316



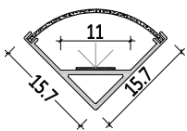
Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1316S PFVL-1316B	Bạc Đen	L1250x16x13mm	220.104đ
PFVL-1316S PFVL-1316B	Bạc Đen	L2500x16x13mm	440.100đ
 End cap (bộ 2 cái) EC-1316 12.096đ		 Clips (bộ 4 cái) CL-16-0 24.084đ	



THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

Surface Mounted Linear Profile

Thanh nhôm định hình



Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1616S PFVL-1616B	Bạc Đen	L1000x15.7x15.7mm	139.212đ
PFVL-1616S PFVL-1616B	Bạc Đen	L1500x15.7x15.7mm	208.872đ
PFVL-1616S PFVL-1616B	Bạc Đen	L3000x15.7x15.7mm	417.636đ

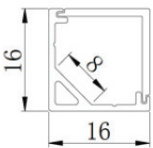


End cap (bộ 2 cái)
EC-1616
12.096đ



Clips (bộ 4 cái)
CL-16
24.084đ

Thanh nhôm định hình



Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1616BS PFVL-1616BB	Bạc Đen	L1250x16x16mm	174.015đ
PFVL-1616BS PFVL-1616BB	Bạc Đen	L2500x16x16mm	348.030đ

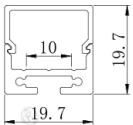
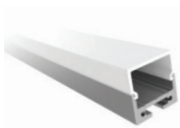


End cap (bộ 2 cái)
EC-1616B
24.084đ



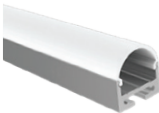
Clips (bộ 4 cái)
CL-16
24.084đ

Thanh nhôm định hình



Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1919S PFVL-1919B	Bạc Đen	L1250x19.7x19.7mm	310.824đ
PFVL-1919S PFVL-1919B	Bạc Đen	L2500x19.7x19.7mm	621.540đ

Thanh nhôm định hình



Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1919CS	Bạc	L1250x19.7x19.7mm	325.188đ
PFVL-1919CS	Bạc	L2500x19.7x19.7mm	650.268đ



End cap (bộ 2 cái)
EC-1919
24.084đ



End cap (bộ 2 cái)
EC-1919C
24.084đ



Cáp treo (2 sợi)
PD-L1
120.096đ (1 mét)



Cáp treo (2 sợi)
PD-L2
144.072đ (2 mét)



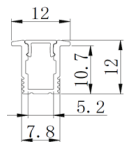
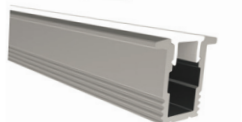
Nối thẳng (bộ 2 cái)
EX
48.060đ



Clips (bộ 4 cái)
CL-19
24.084đ

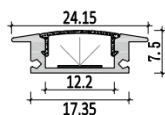


Thanh nhôm định hình 1212



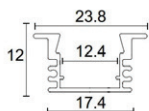
Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1212S	Bạc	L 1000x12x12mm	124.848đ
PFVL-1212S	Bạc	L 1500x12x12mm	187.200đ
PFVL-1212S	Bạc	L 3000x12x12mm	374.436đ

Thanh nhôm định hình 0725



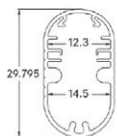
Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-0725S	Bạc	L 1000x24.15x7.5mm	139.212đ
PFVL-0725B	Đen	L 1000x24.15x7.5mm	139.212đ
PFVL-0725S	Bạc	L 1500x24.15x7.5mm	208.872đ
PFVL-0725B	Đen	L 1500x24.15x7.5mm	208.872đ
PFVL-0725S	Bạc	L 3000x24.15x7.5mm	417.636đ
PFVL-0725B	Đen	L 3000x24.15x7.5mm	417.636đ

Thanh nhôm định hình 1325



Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1325S	Bạc	L 1000x25x13mm	177.660đ
PFVL-1325S	Bạc	L 1500x25x13mm	266.436đ
PFVL-1325S	Bạc	L 3000x25x13mm	532.872đ

Thanh nhôm định hình 1430



Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1430S	Bạc	L 1000x14.5x29.795mm	235.200đ
PFVL-1430S	Bạc	L 2000x14.5x29.795mm	470.400đ



End cap	EC-1212	EC-0725	EC-1224S	EC-1325	EC-1430
Giá bán	12.096đ	24.084đ	24.084đ	12.096đ	24.084đ

Một bộ gồm 2 cái



Clips	CL-12	CL-1224	CL-25
Giá bán	24.084đ	24.084đ	24.084đ

Một bộ gồm 4 cái



Khớp áp vách
MS-1430
Một bộ gồm 2 cái
37.800đ

ĐÈN PHA

LED Floodlight

VI FLN



120°



Chip LED Lumileds (USA)
cao cấp, hiệu suất cao



Chống nước IP66



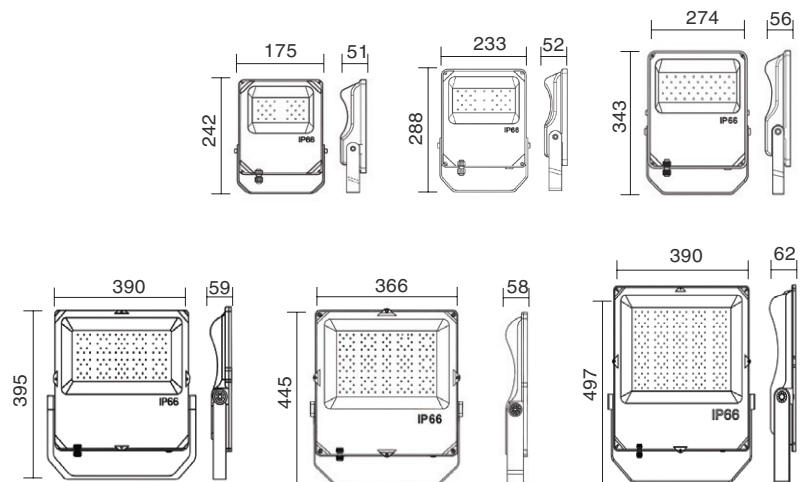
Mặt kính cường lực
chống va đập



Vật liệu vỏ và tản nhiệt
Hộp kim nhôm ADC12



Van thoát khí,
cân bằng độ ẩm



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1FLN-20	20W	2.080lm(W), 2.160lm(N,C)	242x175x51mm	1.004.508đ
V1FLN-30	30W	3.000lm(W), 3.300lm(N,C)	242x175x51mm	1.069.308đ
V1FLN-50	50W	5.000lm(W), 5.500lm(N,C)	288x233x52mm	1.393.308đ
V1FLN-70	70W	9.000lm(W), 9.800lm(N,C)	343x274x56mm	3.312.036đ
V1FLN-100	100W	13.000lm(W), 13.500lm(N,C)	343x274x56mm	4.032.072đ
V1FLN-120	120W	16.000lm(W), 16.800lm(N,C)	395x390x59mm	4.752.108đ
V1FLN-150	150W	19.500lm(W), 20.250lm(N,C)	395x390x59mm	5.232.060đ
V1FLN-180	180W	24.500lm(W), 25.200lm(N,C)	445x366x58mm	5.952.096đ
V1FLN-200	200W	26.000lm(W), 27.000lm(N,C)	445x366x58mm	6.432.048đ
V1FLN-240	240W	31.400lm(W), 32.400lm(N,C)	497x390x62mm	7.152.084đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Đen

LUMILEDS
USA220VAC
50HzIP
66CRI
80>50.000
C

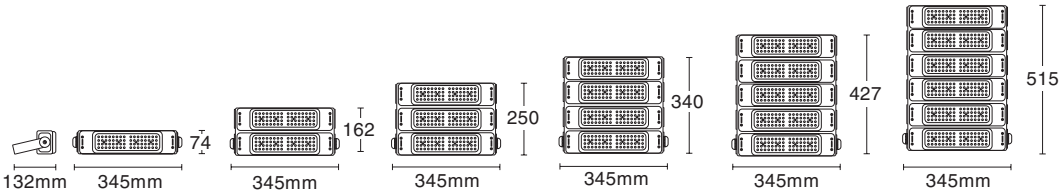
RoHS

CE



ĐÈN PHA

LED Floodlight



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V1FLM-50	50W	6.500lm(W), 6.750lm(N,C)	345x132x74mm	2.257.308đ
	V1FLM-100	100W	13.000lm(W), 13.500lm(N,C)	345x132x162mm	3.618.108đ
	V1FLM-150	150W	19.500lm(W), 20.250lm(N,C)	345x132x250mm	4.708.908đ
	V1FLM-200	200W	26.000lm(W), 27.000lm(N,C)	345x132x340mm	5.961.708đ
	V1FLM-250	250W	32.500lm(W), 33.750lm(N,C)	345x132x427mm	7.009.308đ
	V1FLM-300	300W	39.000lm(W), 40.500lm(N,C)	345x132x515mm	9.061.308đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

IP
66

CRI
80

>50.000
C

RoHS

CE



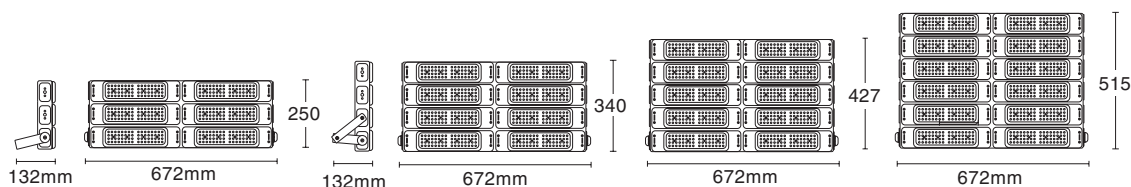
ĐÈN PHA

LED Floodlight

V2FLM



90°



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V2FLM-300	300W	2x19.500lm(W), 2x20.250lm(N,C)	672x132x250mm	9.709.308đ
	V2FLM-400	400W	2x26.000lm(W), 2x27.000lm(N,C)	672x132x340mm	12.117.708đ
	V2FLM-500	500W	2x32.500lm(W), 2x33.750lm(N,C)	672x132x427mm	15.109.308đ
	V2FLM-600	600W	2x39.000lm(W), 2x40.500lm(N,C)	672x132x515mm	17.236.908đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

IP
66

CRI
80

>50.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

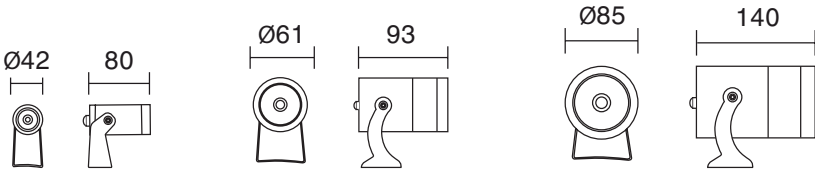
>> [Mục lục](#)

Bảo hành 5 năm | Đèn Pha 161



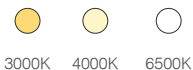
ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight



	Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Góc chiếu	Kích thước	Giá bán
	V8OSM-6	6W	550lm(W), 600lm(N,C)	85-265VAC	38°	Ø42x80mm	495.720đ
	V8OSM-10	10W	950lm(W), 1000lm(N,C)	85-265VAC	24°,38°	Ø61x93mm	952.560đ
	V8OSM-15	15W	1500lm(W), 1650lm(N,C)	85-265VAC	24°	Ø85x140mm	1.249.560đ
	V8OSM-20	20W	1830lm(W), 2000lm(N,C)	85-265VAC	24°	Ø85x140mm	1.643.760đ
	V8OSM-25	25W	2250lm(W), 2375lm(N,C)	85-265VAC / DC24V	24°	Ø85x140mm	1.989.360đ

Nhiệt độ màu



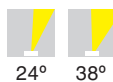
Màu vỏ



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

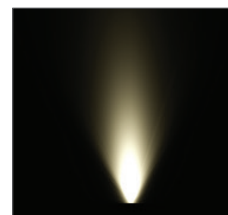
LED Outdoor Spotlight

V9OSM



24°

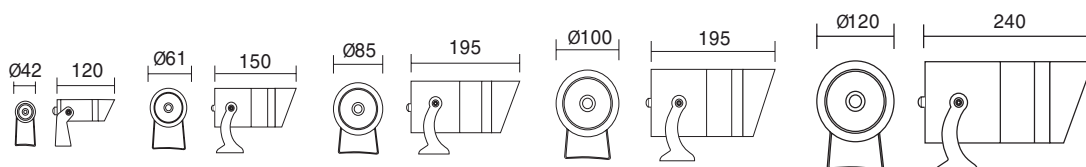
38°



24°



38°



	Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Kích thước	Điện áp	Giá bán
	V9OSM-6	6W	500lm(W), 540lm(N,C)	38°	Ø42x120mm	220VAC,50Hz	544.320đ
	V9OSM-10	10W	850lm(W), 900lm(N,C)	24°,38°	Ø61x150mm	220VAC,50Hz	1.022.760đ
	V9OSM-15	15W	1350lm(W), 1500lm(N,C)	24°	Ø85x195mm	220VAC,50Hz	1.346.760đ
	V9OSM-20	20W	1700lm(W), 1800lm(N,C)	24°	Ø85x195mm	220VAC,50Hz	1.740.960đ
	V9OSM-25	25W	2000lm(W), 2250lm(N,C)	24°	Ø85x195mm	220VAC,50Hz/ DC24V	2.086.560đ
	V9OSMX-25	25W	2250lm(W), 2375lm(N,C)	24°	Ø100x195mm	220VAC,50Hz/ DC24V	2.707.560đ
	V9OSM-30	30W	2700lm(W), 2850lm(N,C)	24°	Ø100x195mm	220VAC,50Hz	3.119.040đ
	V9OSM-35	35W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	24°	Ø120x240mm	220VAC,50Hz	3.952.800đ
	V9OSM-50	50W	3810lm(W), 4000lm(N,C)	24°	Ø120x240mm	220VAC,50Hz	4.339.440đ

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6500K

Màu vỏ



Đen Xám

CREE
USA220VAC,50Hz
DC24VIP
65CRI
80>30.000
C

RoHS

CE



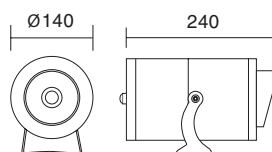
ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V9OSM



24°



24°



Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Kích thước	Giá bán
V9OSM-60	60W	4700lm(W), 4800lm(N,C)	24°	Ø140x240mm	7.979.040đ
V9OSM-70	70W	5400lm(W), 5600lm(N,C)	24°	Ø140x240mm	9.042.840đ

Nhiệt độ màu

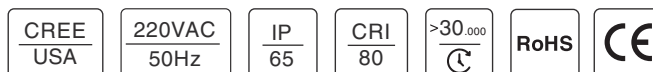


3000K 4000K 6500K

Màu vỏ



Xám



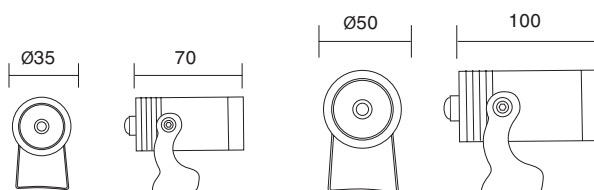
ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V6OSM



24°



24°



Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Kích thước	Giá bán
V6OSM-3	3W	250lm(W), 270lm(N,C)	24°	Ø35x70mm	515.160đ
V6OSM-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	24°	Ø50x100mm	776.520đ
V6OSM-10	10W	860lm(W), 900lm(N,C)	24°	Ø50x100mm	966.600đ

Nhiệt độ màu

● 3000K
 ● 4000K
 ● 6500K

Màu vỏ

● Bạc

CREE
USA220VAC
50HzIP
65CRI
80>30.000
C

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

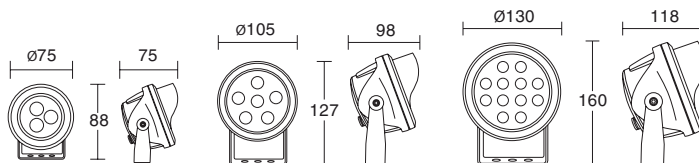
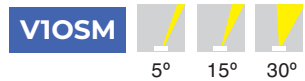
Bảo hành 3 năm | Đèn Chiếu Cảnh Quan

165



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight



	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V1OSM-3	3W	3	300lm(W), 360lm(N,C)	220VAC,50Hz/ DC24V	Ø75xH75mm	603.828đ
	V1OSM-6	6W	3	600lm(W), 630lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø75xH75mm	722.628đ
	V1OSM-9	9W	6	1035lm(W), 1080lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø105xH98mm	1.090.908đ
	V1OSM-12	12W	6	1200lm(W), 1260lm(N,C)	220VAC,50Hz/ DC24V	Ø105xH98mm	1.209.708đ
	V1OSM-15	15W	12	1650lm(W), 1725lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø130xH118mm	1.455.624đ
	V1OSM-18	18W	12	2000lm(W), 2070lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø130xH118mm	1.575.612đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE (USA)
(3000K-6500K)

OSRAM
(Color)

IP
66

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE



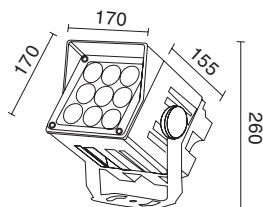
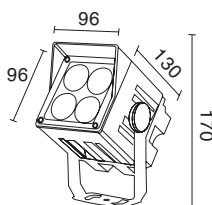
ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V7OSM



2°

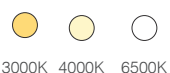


2°



Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
V7OSM-9	9W	4	780lm(W), 855lm(N,C)	220VAC, 50Hz/ DC24V	96x96x130mm	1.830.600đ
V7OSM-16	16W	4	1400lm(W), 1600lm(N,C)	220VAC, 50Hz	96x96x130mm	1.954.800đ
V7OSM-18	18W	9	1760lm(W), 1800lm(N,C)	220VAC, 50Hz/ DC24V	170x170x155mm	3.558.600đ
V7OSM-36	36W	9	3000lm(W), 3060lm(N,C)	220VAC, 50Hz	170x170x155mm	3.753.000đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE (USA)
(3000K-6500K)

OSRAM
(Color)

IP
65

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

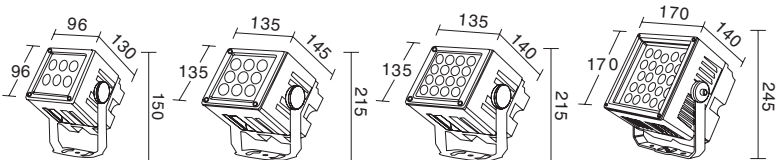
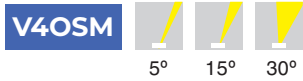
>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Chiếu Cảnh Quan



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight



Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
V4OSM-12	12W	6	900lm(W), 1020lm(N,C)	220VAC,50Hz/ DC24V	96x96x130mm	1.674.000đ
V4OSM-18	18W	9	1500lm(W), 1620lm(N,C)	220VAC,50Hz/ DC24V	135x135x145mm	2.705.400đ
V4OSM-32	32W	16	2615lm(W), 2720lm(N,C)	220VAC,50Hz/ DC24V	135x135x140mm	3.196.800đ
V4OSM-48	48W	24	3840lm(W), 4080lm(N,C)	220VAC,50Hz/ DC24V	170x170x140mm	4.071.600đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

CREE (USA)
(3000K-6500K)

OSRAM
(Color)

IP
65

CRI
80

>30.000
h

RoHS

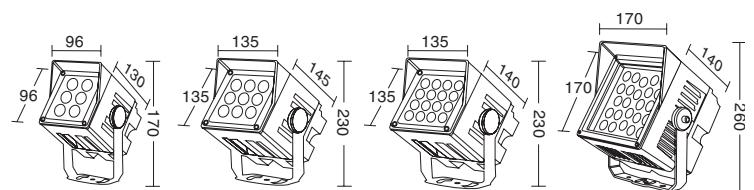
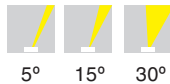
CE



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V5OSM



Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
V5OSM-12	12W	6	900lm(W), 1020lm(N,C)	220VAC, 50Hz/ DC24V	96x96x130mm	1.738.800đ
V5OSM-18	18W	9	1500lm(W), 1620lm(N,C)	220VAC, 50Hz/ DC24V	135x135x145mm	2.791.800đ
V5OSM-32	32W	16	2615lm(W), 2720lm(N,C)	220VAC, 50Hz/ DC24V	135x135x140mm	3.283.200đ
V5OSM-48	48W	24	3840lm(W), 4080lm(N,C)	220VAC, 50Hz/ DC24V	170x170x140mm	4.179.600đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Xám

CREE (USA)
(3000K-6500K)

OSRAM
(Color)

IP
65

CRI
80

>30.000
h

RoHS

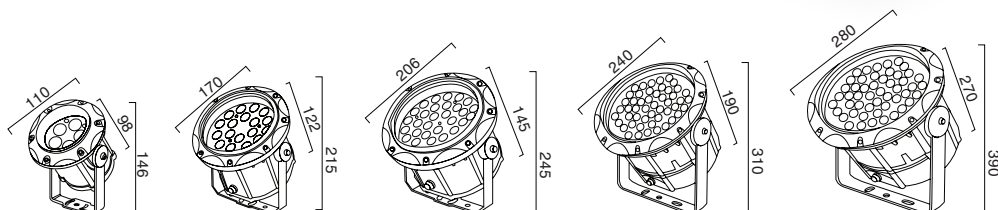
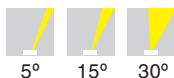
CE



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V2OSM



	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V2OSM-12	12W	6	900lm(W), 1020lm(N,C)	220VAC,50Hz/ DC24V	Ø110xL98xH146mm	1.123.200đ
	V2OSM-18	18W	9	1500lm(W), 1620lm(N,C)	220VAC,50Hz/ DC24V	Ø170xL122xH215mm	2.100.600đ
	V2OSM-24	24W	12	1900lm(W), 2040lm(N,C)	220VAC,50Hz/ DC24V	Ø170xL122xH215mm	2.257.200đ
	V2OSM-36	36W	18	2950lm(W), 3060lm(N,C)	220VAC,50Hz/ DC24V	Ø206xL145xH245mm	3.169.800đ
	V2OSM-48	48W	24	3840lm(W), 4080lm(N,C)	220VAC,50Hz/ DC24V	Ø206xL145xH245mm	3.483.000đ
	V2OSM-72	72W	36	5815lm(W), 6120lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø240xL190xH310mm	6.933.600đ
	V2OSM-96	96W	60	7880lm(W), 8160lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø280xL270xH390mm	10.027.800đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



CREE (USA)
(3000K-6500K)

OSRAM
(Color)

IP
65

CRI
80

>30.000
h

RoHS

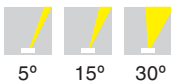
CE



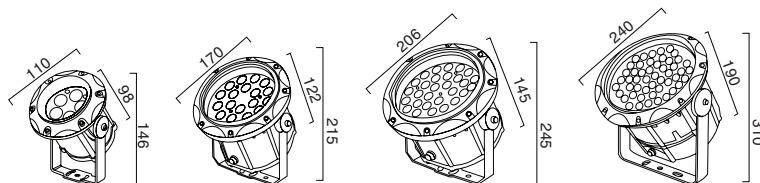
ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V2OSM



DMX



Model	Công suất	Số LED	Màu ánh sáng	Điện áp	Kích thước	Giá bán DMX
V2OSM-12	12W	6	RGB	DC24V	Ø110xL98xH146mm	1.609.200đ
V2OSM-24	24W	12	RGB	DC24V	Ø170xL122xH215mm	2.851.200đ
V2OSM-48	48W	24	RGB	DC24V	Ø206xL145xH245mm	4.239.000đ
V2OSM-72	72W	24	RGB	DC24V	Ø206xL145xH245mm	4.347.000đ
V2OSM-96	96W	36	RGB	DC24V	Ø240xL190xH310mm	7.905.600đ

Màu vỏ



Xám



Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

[>> Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Chiếu Cảnh Quan

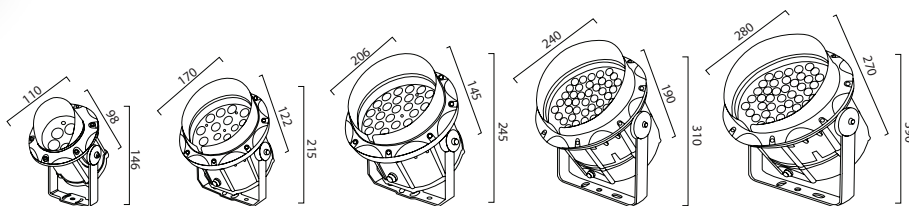
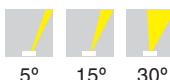
171



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V3OSM



	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V3OSM-12	12W	6	900lm(W), 1020lm(N,C)	220VAC, 50Hz/ DC24V	Ø110xL98xH146mm	1.188.000đ
	V3OSM-18	18W	9	1500lm(W), 1620lm(N,C)	220VAC, 50Hz/ DC24V	Ø170xL122xH215mm	2.187.000đ
	V3OSM-24	24W	12	1900lm(W), 2040lm(N,C)	220VAC, 50Hz/ DC24V	Ø170xL122xH215mm	2.343.600đ
	V3OSM-36	36W	18	2950lm(W), 3060lm(N,C)	220VAC, 50Hz/ DC24V	Ø206xL145xH245mm	3.277.800đ
	V3OSM-48	48W	24	3840lm(W), 4080lm(N,C)	220VAC, 50Hz/ DC24V	Ø206xL145xH245mm	3.591.000đ
	V3OSM-72	72W	36	5815lm(W), 6120lm(N,C)	220VAC, 50Hz	Ø240xL190xH310mm	7.063.200đ
	V3OSM-96	96W	60	7880lm(W), 8160lm(N,C)	220VAC, 50Hz	Ø280xL270xH390mm	10.189.800đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Xám

CREE (USA)
(3000K-6500K)

OSRAM
(Color)

IP
65

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE

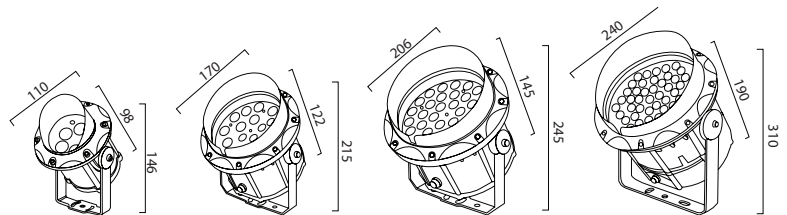
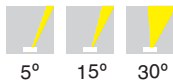


DMX

ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V3OSM

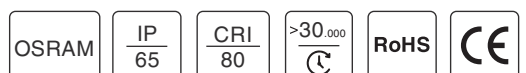


Model	Công suất	Số LED	Màu ánh sáng	Điện áp	Kích thước	Giá bán
V3OSM-12	12W	6	RGB	DC24V	Ø110xL98xH146mm	1.674.000đ
V3OSM-24	24W	12	RGB	DC24V	Ø170xL122xH215mm	2.937.600đ
V3OSM-48	48W	24	RGB	DC24V	Ø206xL145xH245mm	4.347.000đ
V3OSM-72	72W	24	RGB	DC24V	Ø206xL145xH245mm	4.455.000đ
V3OSM-96	96W	36	RGB	DC24V	Ø240xL190xH310mm	8.035.200đ

Màu vỏ



Xám





ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V11OSM

15°25°

	Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V11OSM-8	8W	730lm(W), 800lm(N/C)	25°	85-265VAC	Ø80xH172mm	1.490.400đ
	V11OSM-12	12W	1000lm(W), 1080lm(N/C)	25°	85-265VAC / DC24V	Ø80xH172mm	1.544.400đ
	V11OSM-15	15W	1380lm(W), 1425lm(N/C)	15°/25°	85-265VAC	Ø125xH236mm	2.446.200đ
	V11OSM-20	20W	1710lm(W), 1800lm(N/C)	15°/25°	85-265VAC	Ø125xH236mm	2.500.200đ
	V11OSS-8	8W	730lm(W), 800lm(N/C)	25°	85-265VAC	Ø80xH172mm	1.447.200đ
	V11OSS-12	12W	1000lm(W), 1080lm(N/C)	25°	85-265VAC / DC24V	Ø80xH172mm	1.501.200đ
	V11OSS-15	15W	1380lm(W), 1425lm(N/C)	15°/25°	85-265VAC	Ø125xH236mm	2.430.000đ
	V11OSS-20	20W	1710lm(W), 1800lm(N/C)	15°/25°	85-265VAC	Ø125xH236mm	2.457.000đ
	V11OSP-15	15W	1380lm(W), 1425lm(N/C)	15°/25°	85-265VAC	Ø125xH236mm	2.619.000đ
	V11OSP-20	20W	1710lm(W), 1800lm(N/C)	15°/25°	85-265VAC	Ø125xH236mm	2.673.000đ

Nhiệt độ màu

3000K4000K6500K

Màu vỏ

Xám

CREEUSA

IP65

CRI80

>30.000h

RoHS

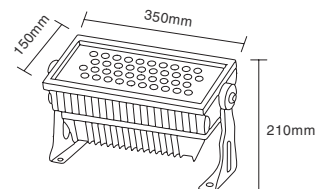
CE



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V100SM



Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
V100SM-48	48W	24	3840lm(W), 4080lm(N,C)	220VAC, 50Hz	350x150x210mm	6.102.000đ
V100SM-72	72W	36	5815lm(W), 6120lm(N,C)	220VAC, 50Hz	350x150x210mm	7.322.400đ
V100SM-96	96W	48	7880lm(W), 8160lm(N,C)	220VAC, 50Hz	350x150x210mm	8.056.800đ

Góc chiếu sáng 5° /10° /15° /30° /45°/10x45°/ 10x80°/ 20x40°/ 30x60°

Phụ kiện



Chân đế lắp đặt đèn chiếu sân vườn
OA-160
- Chân đế lắp đặt các đèn chiếu điểm, đèn pha
- Kích thước: Ø38xH160mm
Giá bán: 75.600đ



Chân đế lắp đặt đèn chiếu sân vườn
OA-260
- Chân đế lắp đặt các đèn chiếu điểm, đèn pha
- Kích thước: Ø60xH260mm
Giá bán: 108.000đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

CREE (USA)
(3000K-6500K)

OSRAM
(Color)

IP
65

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Chiếu Cảnh Quan 175

ĐÈN CHIẾU TƯỜNG

LED Wall Washer



V2WWA							
	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V2WWA-18	18W	24	1700lm(W), 1800lm(N,C)	DC24V	1000x32x23mm	1.867.320đ
	V2WWA-24	24W	24	2100lm(W), 2280lm(N,C)	DC24V	1000x32x23mm	2.165.400đ

V3WWA							
	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V3WWA-18	18W	24	1700lm(W), 1800lm(N,C)	DC24V	1000x32x45mm	1.975.320đ
	V3WWA-24	24W	24	2100lm(W), 2280lm(N,C)	DC24V	1000x32x45mm	2.273.400đ

Góc chiếu sáng: 5°/15°/30°/10x45°/10x80°/20x40°/30x60°

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đỏ Xanh lá Xanh dương Xám đen

LUMILEDS (USA)
(3000K-6500K)

OSRAM
(Color)

IP
65

CRI
80

>30.000
h

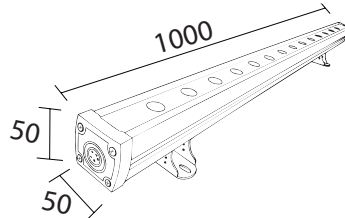
RoHS

CE

ĐÈN CHIẾU TƯỜNG

LED Wall Washer

V1WWA

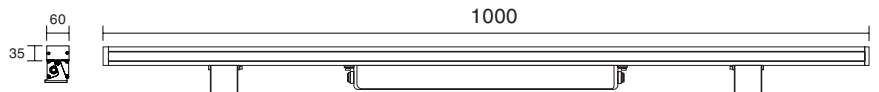


Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Tính năng	Điện áp	Kích thước	Giá bán
V1WWA-18	18W	18	1750lm(W), 1890lm(N,C)	Single	220VAC, 50Hz/DC24V	1000x50x50mm	2.538.000đ
				RGB	AC24V /DC24V	1000x50x50mm	+216.000đ
V1WWA-24	24W	24	2275lm(W), 2400lm(N,C)	Single	220VAC, 50Hz/DC24V	1000x50x50mm	2.775.600đ
				RGB	AC24V /DC24V	1000x50x50mm	+237.600đ

ĐÈN CHIẾU TƯỜNG

LED Wall Washer

V2WWA



Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
V2WWA-48	48W	48	4000lm(W), 4080lm(N,C)	220VAC, 50Hz	1000x60x35mm	5.463.720đ
V2WWA-72	72W	72	5850lm(W), 6120lm(N,C)	220VAC, 50Hz	1000x60x35mm	6.624.720đ



Góc chiếu sáng: 5°/15°/30°/10x45°/10x80°/20x40°/30x60°

Nhiệt độ màu



Màu vỏ

CREE (USA)
(3000K-6500K)OSRAM
(Color)IP
65CRI
80>30.000
h

RoHS

CE

DMX



ĐÈN CHIẾU TƯỜNG

LED Wall Washer

V2WWA



Model	Công suất	Số LED	Màu ánh sáng	Điện áp	Kích thước	Giá bán DMX
V2WWA-36	36W	24	RGB	DC24V	1000x32x23mm	2.813.400đ

V3WWA



Model	Công suất	Số LED	Màu ánh sáng	Điện áp	Kích thước	Giá bán DMX
V3WWA-36	36W	24	RGB	DC24V	1000x32x45mm	2.921.400đ

V1WWA



Model	Công suất	Số LED	Màu ánh sáng	Điện áp	Kích thước	Giá bán DMX
V1WWA-36	36W	24	RGB	220VAC, 50Hz/ DC24V	1000x50x50mm	3.423.600đ

Góc chiếu sáng: 5°/15°/30°/10x45°/10x80°/20x40°/30x60°

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 5700K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ



Xám đen

CREE (USA) (3000K-6500K)	OSRAM (Color)	IP 65	CRI 80	>30.000 h	RoHS	CE
-----------------------------	------------------	----------	-----------	--------------	------	----

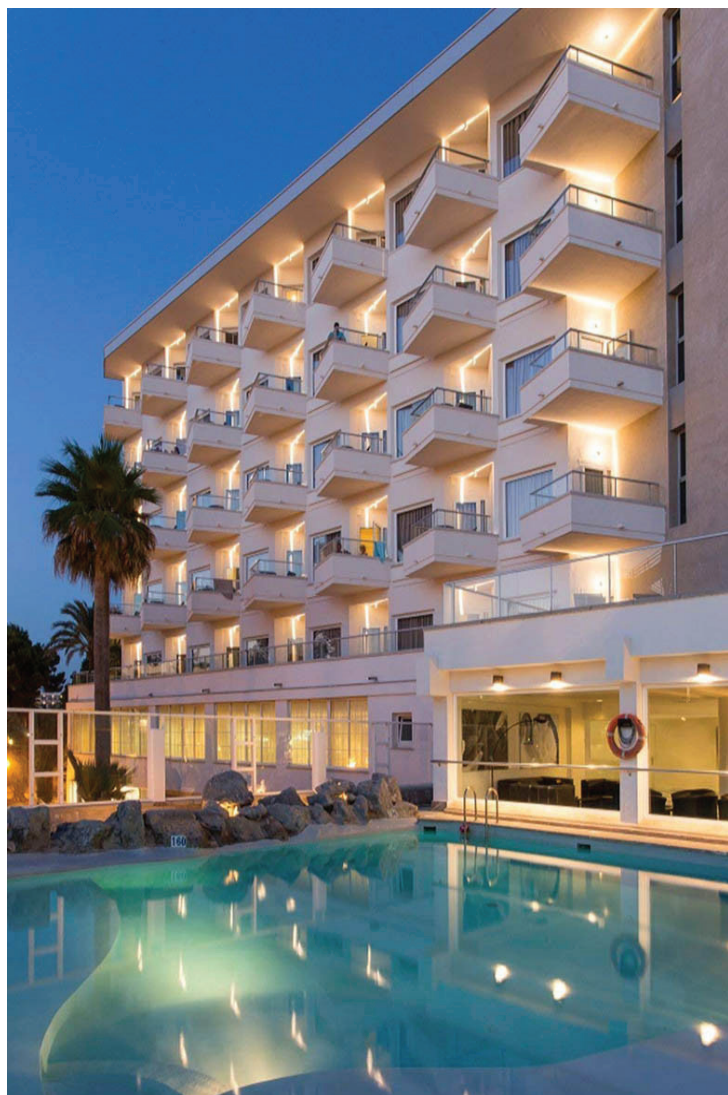


ĐÈN CHIẾU CỬA SỔ

LED Window Light



3x180°



V1WDC



Model	Công suất	Quang thông	Bóng LED	Điện áp	IP	Kích thước	Giá bán
V1WDC-3	3W	220lm(W)	CREE (USA)	220VAC, 50Hz	IP66	138x40xH98mm	1.176.012đ

V1WDM

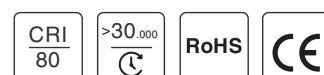


Model	Công suất	Quang thông	Bóng LED	Điện áp	IP	Kích thước	Giá bán
V1WDM-6	6W	220lm(W)	LUMILEDS (USA)	220VAC, 50Hz	IP65	162x70x30mm	1.643.868đ

Nhiệt độ màu

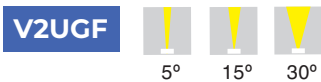


3000K



ĐÈN ÂM ĐẤT

LED Underground Light



	Model	Công suất	Số LED	Nhiệt độ màu	Quang thông	Kích thước	Đế nhựa	Thi công	Giá bán
	V2UGF-1	1W	1	3000K, 4000K, 6500K	90lm(W), 100lm(N,C)	Ø52xH82mm	Ø42xH80mm	Ø42mm	408.024đ
	V2UGF-3	3W	3	3000K, 4000K, 6500K	320lm(W), 345lm(N,C)	Ø75xH82mm	Ø64xH92mm	Ø65mm	816.048đ



	Model	Công suất	Nhiệt độ màu	Quang thông	Kích thước	Đế nhựa	Thi công	Giá bán
	V3UGF-1	1W	3000K	40lm(W)	Ø52xH90mm	Ø42xH80mm	Ø42mm	648.108đ
	V3UGF-3	3W	3000K	140lm(W)	Ø75xH90mm	Ø64xH92mm	Ø65mm	1.056.024đ



	Model	Công suất	Nhiệt độ màu	Quang thông	Kích thước	Đế nhựa	Thi công	Giá bán
	V4UGF-1	1W	3000K	40lm(W)	Ø52xH90mm	Ø42xH80mm	Ø42mm	648.108đ
	V4UGF-3	3W	3000K	140lm(W)	Ø75xH90mm	Ø64xH92mm	Ø65mm	1.056.024đ

Vật liệu vỏ

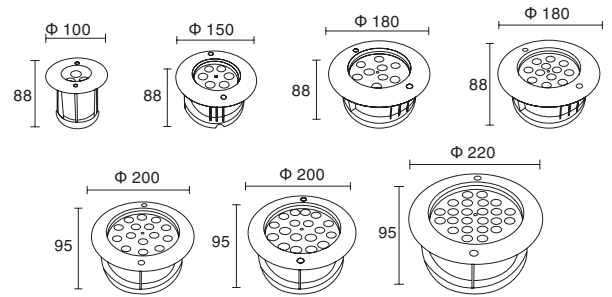
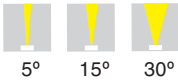
Viên Inox 304



ĐÈN ÂM ĐẤT

LED Underground Light

V5UGF



Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đế nhựa	Thi công	Giá bán	Chức năng RGB
V5UGF-3	3W	3	320lm(W), 345lm(N,C)	85-265VAC 24VDC(0.15A)	Ø100xH88mm	Ø75xH85mm	Ø90mm	817.560đ	
V5UGF-6	6W	6	595lm(W), 630lm(N,C)	85-265VAC 24VDC(0.35A)	Ø150xH88mm	Ø137xH88mm	Ø137mm	1.319.760đ	+172.800đ
V5UGF-9	9W	9	820lm(W), 900lm(N,C)	85-265VAC 24VDC(0.5A)	Ø180xH88mm	Ø155xH89mm	Ø167mm	1.823.040đ	+183.600đ
V5UGF-12	12W	12	1050lm(W), 1260lm(N,C)	85-265VAC 24VDC(0.62A)	Ø180xH88mm	Ø155xH89mm	Ø167mm	1.910.520đ	+194.400đ
V5UGF-15	15W	15	1325lm(W), 1500lm(N,C)	85-265VAC 24VDC(0.8A)	Ø200xH95mm	Ø187xH89mm	Ø187mm	2.507.760đ	+205.200đ
V5UGF-18	18W	18	1700lm(W), 1800lm(N,C)	85-265VAC 24VDC(1A)	Ø200xH95mm	Ø187xH89mm	Ø187mm	2.665.440đ	+216.000đ
V5UGF-24	24W	24	2210lm(W), 2400lm(N,C)	85-265VAC 24VDC(1.25A)	Ø220xH95mm	Ø207xH89mm	Ø207mm	3.262.680đ	+237.600đ

DMX



Model	Công suất	Số LED	Kích thước	Đế nhựa	Thi công	Giá bán
V5UGF-12	12W	6	Ø150xH88mm	Ø137xH88mm	Ø137mm	1.805.760đ
V5UGF-24	24W	12	Ø180xH88mm	Ø155xH89mm	Ø167mm	2.504.520đ

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Vật liệu vỏ



Viên Inox 304

CREE (USA)
3000K-6500KOSRAM
(Color)IP
67CRI
80>30.000
C

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Âm Đất 181

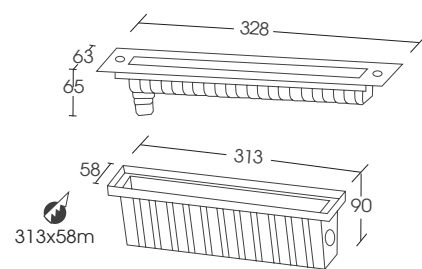
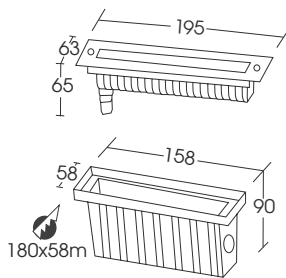
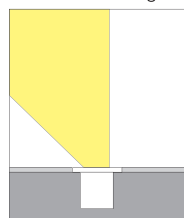


ĐÈN ÂM ĐẤT

LED Underground Light

V9UGF  45°

Góc bất đối xứng 45°



	Model	Công suất	Quang thông	Số Led	Điện áp	Kích thước mm	Đế nhựa mm	Thi công mm	Giá bán
	V9UGF-6	6W	340lm (W)	3	DC24V	195x63x65	158x58x90	180x58	2.099.520đ
	V9UGF-12	12W	595lm (W)	6	220VAC, 50Hz/ DC24V	328x63x65	313x58x90	313x58	2.589.840đ

Nhiệt độ màu



3000K

Vật liệu vỏ



Viên Inox 304

CREE
USA

220VAC
50Hz

IP
67

CRI
80

>30.000
C

RoHS

CE



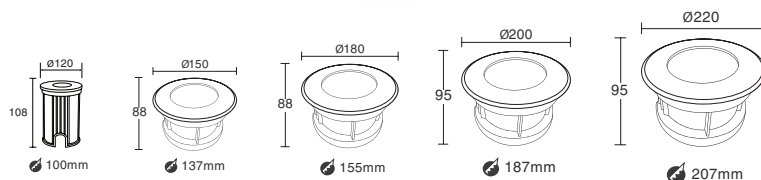
ĐÈN ÂM ĐẤT

LED Underground Light

V8UGF



60°



	Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đế nhựa	Thị công	Giá bán
	V8UGF-8	8W	700lm(W), 760lm(N,C)	85-265VAC	Ø120xH108mm	Ø100xH105mm	Ø100mm	1.571.400đ
	V8UGF-12	12W	1240lm(W), 1380lm(N,C)	85-265VAC/ DC24V	Ø150xH88mm	Ø137xH88mm	Ø137mm	1.659.960đ
	V8UGF-15	15W	1700lm(W), 1800lm(N,C)	85-265VAC	Ø180xH88mm	Ø155xH89mm	Ø155mm	2.257.200đ
	V8UGF-18	18W	2000lm(W), 2070lm(N,C)	85-265VAC	Ø200xH95mm	Ø187xH89mm	Ø187mm	2.665.440đ
	V8UGF-24	24W	2600lm(W), 2640lm(N,C)	85-265VAC/ DC24V	Ø220xH95mm	Ø207xH89mm	Ø207mm	3.262.680đ
	V8UGF-30	30W	2940lm(W), 3000lm(N,C)	85-265VAC	Ø220xH95mm	Ø207xH89mm	Ø207mm	3.514.320đ

Nhiệt độ màu

3000K
 4000K
 6500K

Vật liệu vỏ

Viên Inox 304

CREE
USA

IP
67

CRI
80

>30.000
h

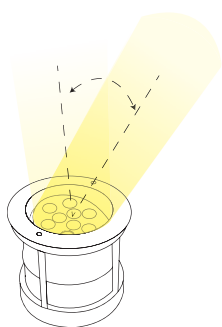
RoHS

CE

CLEAVER & WAKE



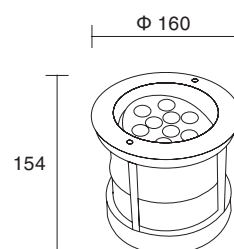
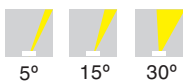
Điều chỉnh hướng chiếu
linh hoạt



ĐÈN ÂM ĐẤT

LED Underground Light

VIUGA

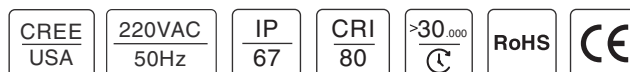


Model	Công suất	Số led	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1UGA-9	9W	9	1035lm(W), 1080lm(N,C)	Ø160xH154mm	Ø140mm	2.712.096đ
V1UGA-12	12W	12	1380lm(W), 1440lm(N,C)	Ø160xH154mm	Ø140mm	2.832.084đ
V1UGA-15	15W	12	1650lm(W), 1800lm(N,C)	Ø160xH154mm	Ø140mm	2.952.072đ

Nhiệt độ màu



Vật liệu vỏ



Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

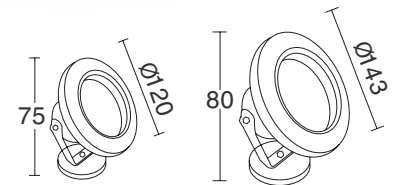
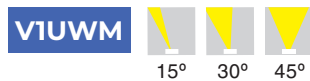
Bảo hành 3 năm | Đèn Âm Đất 185





ĐÈN DƯỚI NƯỚC

Led Underwater Lights



	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán	Giá bán RGB
	V1UWM-6	6W	6	475lm(W), 510lm(N,C)	Ø120xH75mm	DC24V(0.35A)/AC24V	995.760đ	+172.800đ
	V1UWM-9	9W	9	830lm(W), 900lm(N,C)	Ø143xH80mm	DC24V(0.5A)/AC24V	1.401.840đ	+183.600đ
	V1UWM-12	12W	12	1010lm(W), 1080lm(N,C)	Ø143xH80mm	DC24V(0.62A)/AC24V	1.450.440đ	+194.400đ

DMX



Model	Công suất	Số LED	Màu ánh sáng	Kích thước	Giá bán DMX
V1UWM-12	12W	6	RGB	Ø120xH75mm	1.481.760đ
V1UWM-24	24W	12	RGB	Ø143xH80mm	2.044.440đ

Nhiệt độ màu



Vật liệu vỏ

CREE (USA)
(3000K-6500K)

OSRAM
(Color)

IP
68

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

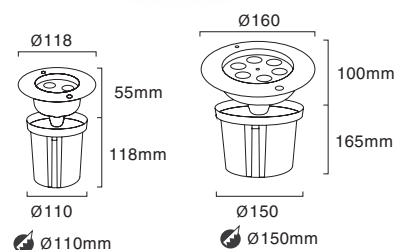
>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Dưới Nước



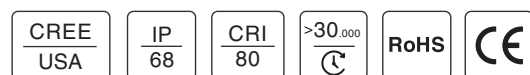
ĐÈN DƯỚI NƯỚC

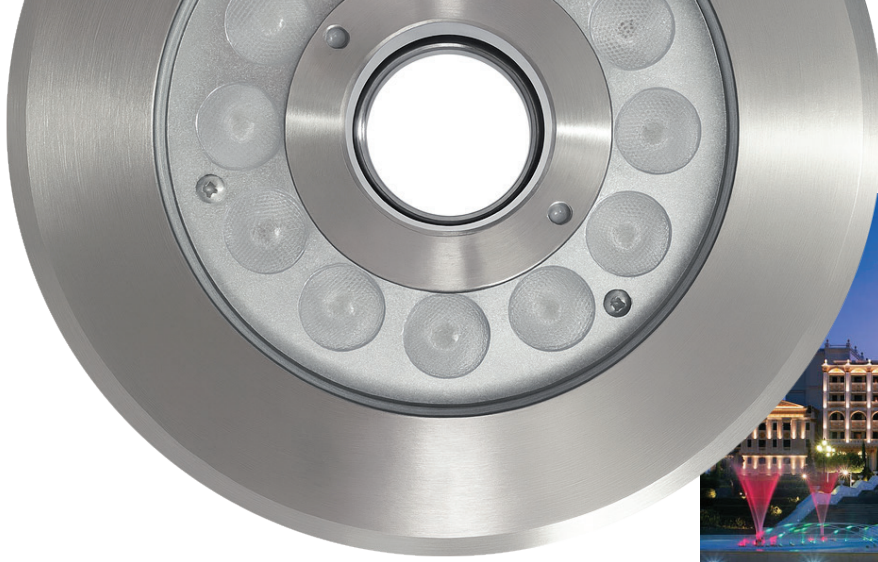
Led Underwater Lights



	Model	Công suất	Quang thông	Số LED	Kích thước	Thi công	Điện áp	Giá bán	Giá bán RGB 3in1
	V1UWR-6	6W	450lm(W)	3	Ø118xH55mm	Ø110mm	DC24V(0.35A)	2.772.360đ	+421.200đ
	V1UWR-12	12W	880lm(W)	6	Ø160xH100mm	Ø150mm	DC24V(0.62A)	4.174.200đ	+432.000đ

Nhiệt độ màu
3000K 4000K 6500K
Vật liệu vỏ
Inox 304

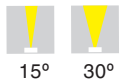




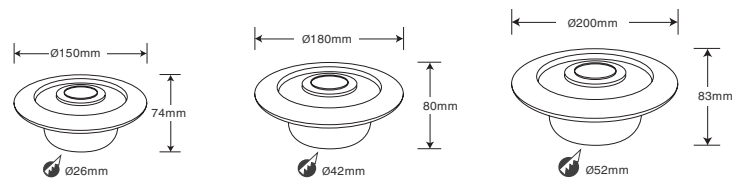
ĐÈN DƯỚI NƯỚC

Led Underwater Lights

V1UWF



15° 30°



	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Kích thước	Thi công	Tính năng	Điện áp	Gia bán
	V1UWF-6	6W	6	475lm(W), 510lm(N,C)	Ø150xH74mm	Ø26mm	Single	DC24V(0.35A)/ AC24V	2.275.560đ
							RGB	AC24V	+172.800đ
	V1UWF-12	12W	12	1010lm(W), 1080lm(N,C)	Ø180xH80mm	Ø42mm	Single	DC24V(0.62A)/ AC24V	3.193.560đ
							RGB	AC24V	+194.400đ
	V1UWF-18	18W	18	1700lm(W), 1800lm(N,C)	Ø200xH83mm	Ø52mm	Single	DC24V(1A)/ AC24V	3.815.640đ

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6500K

Đỏ Xanh lá Xanh dương

Vật liệu vỏ



Inox 304

CREE (USA)
(3000K-6500K)

OSRAM
(Color)

IP
68

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE



ĐÈN DƯỚI NƯỚC

Led Underwater Lights

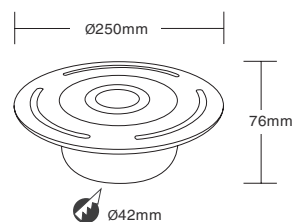
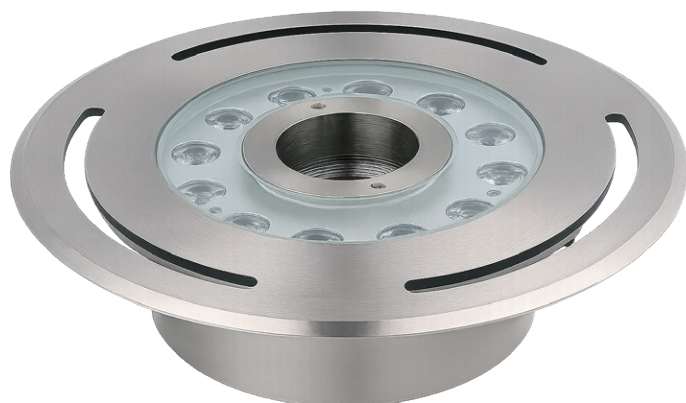
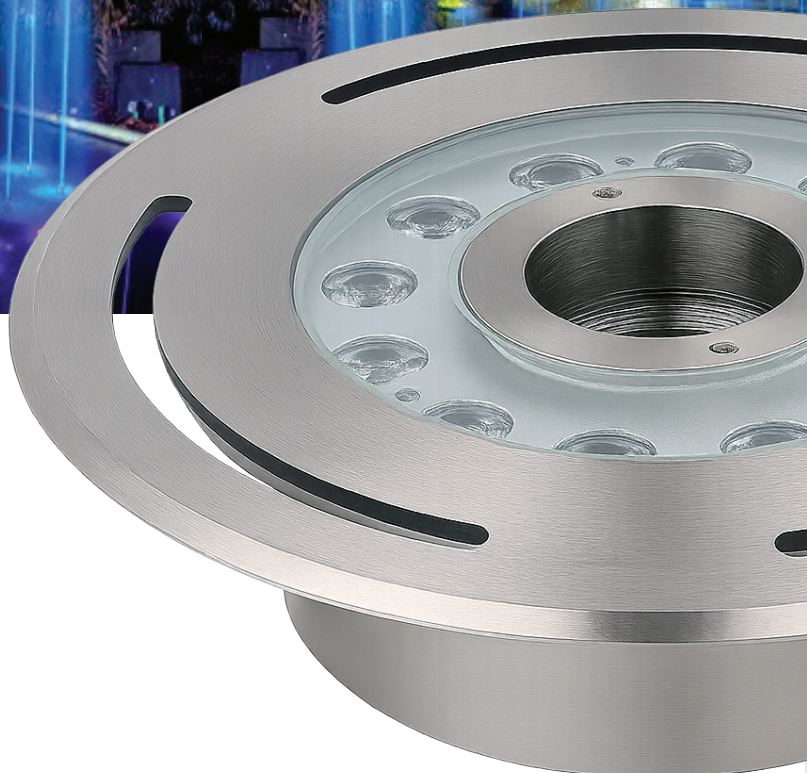
V3UWF



15°



30°



Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Kích thước	Thi công	Tính năng	Điện áp	Giá bán
V3UWF-12	12W	12	1010lm(W), 1080lm(N,C)	Ø250xH76mm	Ø42mm	Single	24VDC (0.62A)/ 24VAC	3.960.036đ
V3UWF-15	15W	15	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ø250xH76mm	Ø42mm	Single	24VDC(0.8A)/ 24VAC	4.080.024đ

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương Inox 304

Vật liệu vỏ



CREE (USA)
(3000K-6500K)

OSRAM
(Color)

IP
68

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE



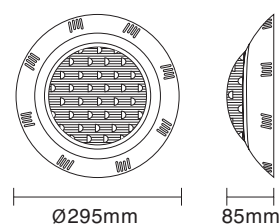
ĐÈN DƯỚI NƯỚC

Led Underwater Lights

V4UWR



3°x120°



Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
V4UWM-18	18W	1100lm(W), 1260lm(N,C)	DC24V	Ø295xH85mm	1.980.072đ
V4UWM-24	24W	1300lm(W), 1440lm(N,C)	DC24V	Ø295xH85mm	2.076.084đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Trắng

LUMILEDS (USA)
(3000K-6500K)

OSRAM
(Color)

IP
68

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

Bảo hành 3 năm | Đèn Dưới Nước



ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN



ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN

LED Bollard Light

V1GBN



Model	Công suất	Điện áp	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1GBN-10	10W	220VAC, 50Hz	750lm(W), 800lm(N,C)	Ø113xH825mm	3.963.600đ

V2GBN



Model	Công suất	Điện áp	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2GBN-10	10W	220VAC, 50Hz/DC24V	600lm(W), 650lm(N,C)	Ø108xH800mm	3.094.200đ

Nhiệt độ màu

☒ 3000K
 ☐ 4000K
 ☐ 6500K

Màu vỏ

☒ Đen

LUMILEDS
USA

IP
65

CRI
80

>30.000
h

RoHS

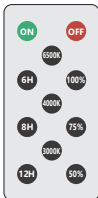
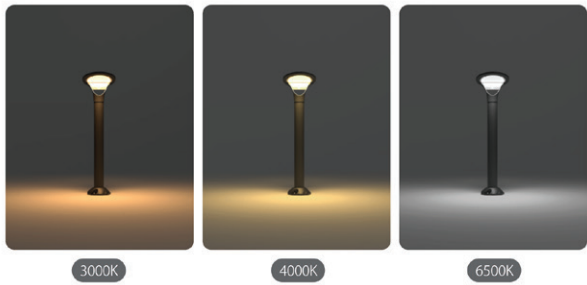
CE



ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN

LED Bollard Light

VICBS



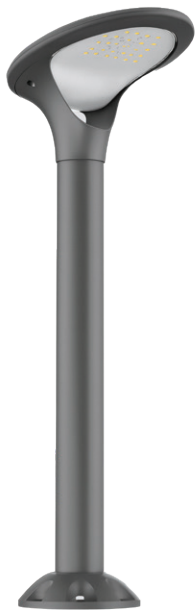
Remote tùy chọn
3000K/4000K/6000K.
Tùy chỉnh thời gian sáng
6h/ 8h/ 12h



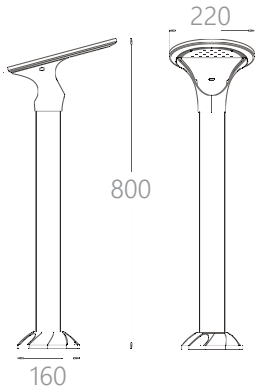
Tự động sạc
khi trời sáng

Tự động bật sáng
khi trời tối

Tự động chuyển sang CCT=2000K vào những ngày mưa và
tự động chuyển về CCT ban đầu vào những ngày nắng.



SOLAR



Model	Công suất	Quang thông	Pin năng lượng	Pin lưu trữ	Thời gian sạc	Giá bán
V1GBS-5	5W	420lm	5V/7W-Mono	3.2V/12000mAh LiFePO4	3 - 5 giờ	5.016.060đ

Bao gồm remote và ốc vít lắp đặt.

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Vật liệu



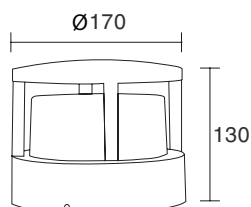
Aluminium + PC



ĐÈN TRỤ NGOÀI TRỜI

LED Bollard Light

V3GBN

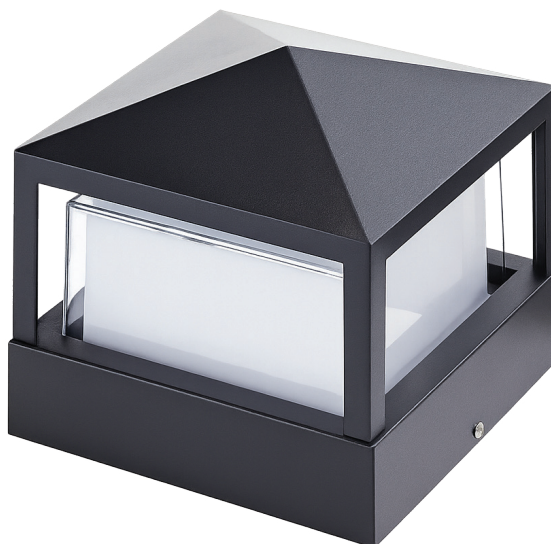
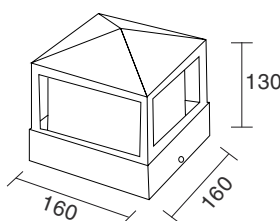


Model	Công suất	Điện áp	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V3GBN-12	12W	220VAC, 50Hz/DC24V	300lm (W)	Ø170xH130mm	870.480đ

ĐÈN TRỤ NGOÀI TRỜI

LED Bollard Light

V4GBN



Model	Công suất	Điện áp	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V4GBN-12	12W	220VAC, 50Hz/DC24V	300lm	160x160xH130mm	966.600đ

Nhiệt độ màu

Màu vỏ



3000K



Đen

LUMILEDS
USAIP
54CRI
80>30.000
h

RoHS

CE



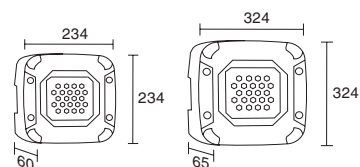
ĐÈN LED TRẠM XĂNG

LED Canopy Light

V1GSM



120°



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V1GSM-40	40W	5.400lm(W), 5.800lm(N,C)	234x234x60mm	3.013.308đ
	V1GSM-60	60W	8.100lm(W), 8.700lm(N,C)	234x234x60mm	3.229.308đ
	V1GSM-80	80W	11.200lm(W), 12.000lm(N,C)	324x324x65mm	4.201.308đ
	V1GSM-100	100W	14.000lm(W), 15.000lm(N,C)	324x324x65mm	4.417.308đ

Vật liệu vỏ đèn: Aluminium

Cấp độ an toàn điện: Class I

Nhiệt độ làm việc của bộ đèn: -40°C ~ +55°C



U-GS-234

Model: U-GS-234

- Kích thước: 234x135x35mm
- Dùng cho đèn 40W, 60W
- Giá bán: 129.708đ



U-GS-324

Model: U-GS-324

- Kích thước: 324x135x35mm
- Dùng cho đèn 80W, 100W
- Giá bán: 172.908đ

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương Trắng

Màu vỏ



Trắng

LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

IP
66

CRI
80

>50.000
C

RoHS

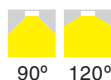
CE



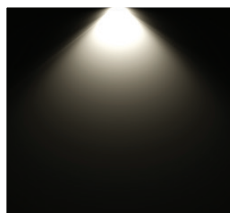
ĐÈN LED TRẠM XĂNG

LED Canopy Light

V2GSM



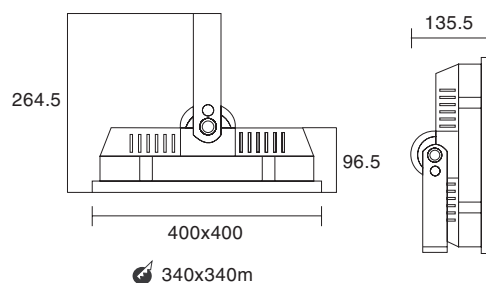
90° 120°



90°



120°



340x340mm



Model

Công suất

Quang thông

Kích thước

Giá bán

V2GSM-100

100W

15.500lm(W), 16.000lm(N,C)

340x340x96.5mm

5.907.708đ

V2GSM-150

150W

21.750lm(W), 23.250lm(N,C)

340x340x96.5mm

6.091.308đ

Vật liệu vỏ đèn: Aluminium

Cấp độ an toàn điện: Class I

Nhiệt độ làm việc của bộ đèn: -40°C ~ +55°C



U-GS-340

Model: U-GS-340

- Kích thước: 300x190x40mm
- Dùng cho đèn 100W, 150W (340x340mm)
- Giá bán: 172.908đ



F-GS-340

Model: F-GS-340

- Kích thước: 400x40x40mm
- Dùng cho đèn 100W, 150W (340x340mm)
- Giá bán: 172.908đ

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương Trắng

Màu vỏ



Trắng

LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

IP
66

CRI
80

>50.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

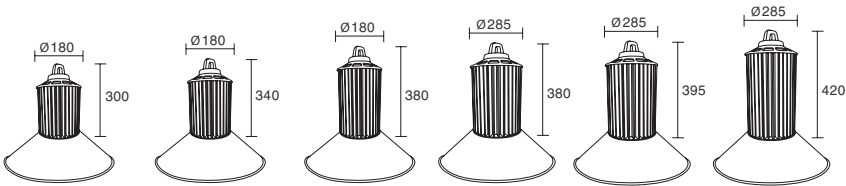
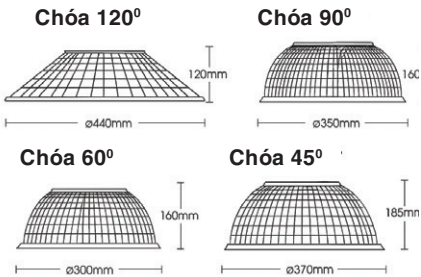
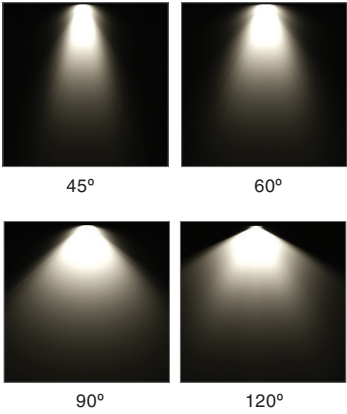
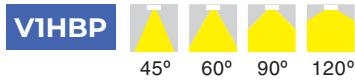
>> [Mục lục](#)

Bảo hành 5 năm | Đèn LED Trạm Xăng

197

ĐÈN NHÀ XƯỞNG

LED Highbay



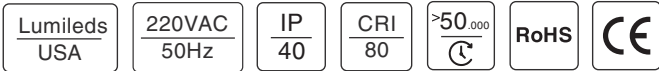
Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Trọng lượng	Giá bán
V1HBP-60	60W	7.260lm(W), 7.500lm(N,C)	Ø180xH300mm	3kg	3.250.800đ
V1HBP-80	80W	9.240lm(W), 9.600lm(N,C)	Ø180xH300mm	3.1kg	3.866.400đ
V1HBP-100	100W	11.480lm(W), 12.000lm(N,C)	Ø180xH340mm	3.2kg	4.071.600đ
V1HBP-120	120W	13.590lm(W), 14.400lm(N,C)	Ø180xH340mm	3.2kg	4.363.200đ
V1HBP-150	150W	18.270lm(W), 18.750lm(N,C)	Ø180xH380mm	3.8kg	4.989.600đ
V1HBP-200	200W	23.600lm(W), 25.000lm(N,C)	Ø285xH380mm	6.2kg	6.858.000đ
V1HBP-240	240W	25.330lm(W), 26.400lm(N,C)	Ø285xH380mm	6.2kg	7.074.000đ
V1HBP-300	300W	28.945lm(W), 30.000lm(N,C)	Ø285xH395mm	7.5kg	9.061.200đ
V1HBP-350	350W	33.850lm(W), 35.000lm(N,C)	Ø285xH420mm	8kg	10.206.000đ
V1HBP-400	400W	39.850lm(W), 40.000lm(N,C)	Ø285xH420mm	8kg	10.530.000đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

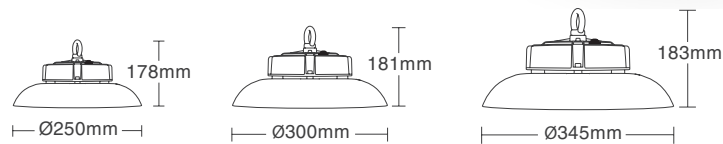
Bạc





ĐÈN NHÀ XƯỞNG

LED Highbay



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V3HBP-100	100W	13.000lm(W), 13.500lm(N,C)	Ø250xH178mm	4.363.308đ
V3HBP-150	150W	20.000lm(W), 20.250lm(N,C)	Ø300xH181mm	5.388.012đ
V3HBP-200	200W	26.000lm(W), 27.000lm(N,C)	Ø345xH183mm	7.538.508đ

Nhiệt độ màu

3000K

4000K

5700K

6500K

Màu vỏ

Đen

Lumileds
USA

220VAC
50Hz

IP65
IK08

CRI
80

- 40°C
50°C

>50.000
C

RoHS

CE

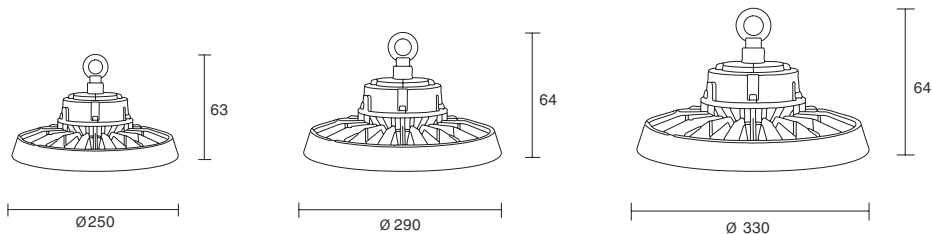
ĐÈN NHÀ XƯỞNG

LED Highbay

V2HBP  90°



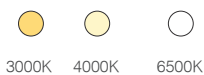
90°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2HBP-100	100W	14.500lm(W), 15.000lm(N,C)	Ø250xH63mm	2.868.048đ
V2HBP-150	150W	22.500lm(W), 23.250lm(N,C)	Ø290xH64mm	3.516.048đ
V2HBP-200	200W	29.000lm(W), 30.000lm(N,C)	Ø330xH64mm	5.160.024đ

Khuyến cáo không sử dụng liên tục quá 12h/ngày

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Lumileds
USA

220VAC
50Hz

IP66
IK08

CRI
80

- 40°C
50°C

>50.000


RoHS

CE

ĐÈN NHÀ XƯỞNG

LED Highbay

V4HBP


120°



Model	Công suất	Quang thông	IP	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
V4HBP-100	100W	10.090lm(W), 10.500lm(N,C)	65	Đen	Ø260XH180mm	3.600.072đ

Bảo hành 3 năm

ĐÈN BÚP

LED Bulb

BL-T


120°



Model	Công suất	Quang thông	IP	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
BL-T80	80W	9.500lm(W), 10.000lm(N,C)	40	Trắng	Ø200xH275mm	900.072đ

Bảo hành 3 năm



Đầu chuyển E40 sang E27
E40-E27
48.060đ



Chóa đèn
T80-Reflector
108.108đ



Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

LUMILEDS
USA

220VAC
50Hz

CRI
80

>30.000
h

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

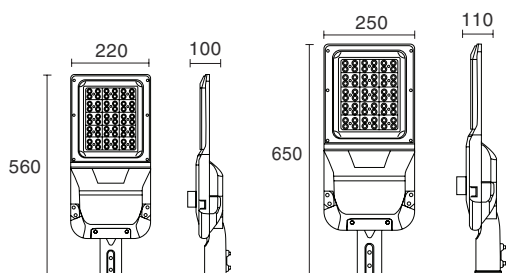
ĐÈN ĐƯỜNG

LED Street Light

VISTA



70°x140°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1STA-80	80W	10.250lm(W), 10.800lm(N,C)	560x220x100mm	≤ Ø60mm	4.608.036đ
V1STA-100	100W	12.815lm(W), 13.000lm(N,C)	560x220x100mm	≤ Ø60mm	5.088.096đ
V1STA-120	120W	15.000lm(W), 15.600lm(N,C)	560x220x100mm	≤ Ø60mm	5.568.048đ
V1STA-150	150W	21.000lm(W), 21.750lm(N,C)	650x250x110mm	≤ Ø60mm	6.048.108đ
V1STA-180	180W	24.300lm(W), 25.200lm(N,C)	650x250x110mm	≤ Ø60mm	6.528.060đ

- Cảm biến day/night
- Cấp độ an toàn điện: Class I
- Lựa chọn thêm cấp công suất, cảm biến Day/night dùng NEMA socket, chống sét, Dim 1-10V

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



LUMILEDS
(USA)

220VAC
50Hz

IP66
IK08

CRI
80

>50.000
C

RoHS

CE



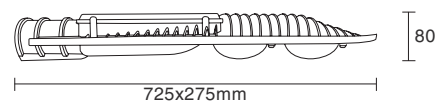
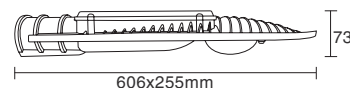
ĐÈN ĐƯỜNG

LED Street Light

V1STF



T3M



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V1STF-60	60W	7.700lm(W), 7.800lm(N,C)	606x255x73mm	≤ Ø60mm	2.796.012đ
	V1STF-80	80W	9.900lm(W), 10.000lm(N,C)	606x255x73mm	≤ Ø60mm	3.276.072đ
	V1STF-100	100W	12.865lm(W), 13.000lm(N,C)	725x275x80mm	≤ Ø60mm	3.756.024đ
	V1STF-120	120W	14.825lm(W), 15.000lm(N,C)	725x275x80mm	≤ Ø60mm	4.236.084đ

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> [Mục lục](#)

Bridgelux
(USA)

220VAC
50Hz

IP66
IK08

CRI
80

>50.000
h

RoHS

CE

Bảo hành 5 năm | Đèn Đường

203



ĐÈN THOÁT HIỂM

Exit light



ES-A



ES-B



ES-C



Các mặt từ S1 đến S8

Thông tin chung	
Sạc:	Tự động
Thời gian sạc:	~24 giờ
Chức năng an toàn:	Tự ngắt mạch khi sạc đầy pin
Nguồn cung cấp:	220~240V/50-60Hz

Model	Công suất	Kích thước	Loại pin	Lắp đặt	Thời gian hoạt động	Giá bán
ES-AS4	4W	310x238x48mm	Ni-Cd (3.6V 900mAh)	Ốp trần (2 mặt) hoặc gắn tường	3 giờ	1.371.600đ
ES-BS4	4W	305x190x45mm	Ni-Cd (3.6V 900mAh)	Ốp trần (2 mặt), có thể thay đổi độ dài dây treo	3 giờ	1.458.000đ
ES-CS3	3W	355x145x23mm	Ni-Cd (1.2V 800mAh)	Áp tường hoặc treo trần (1 mặt) / (2 mặt)	2 giờ	442.800đ

Chuẩn bảo vệ: IP20
Các mặt thay thế: S1 - S8
Bảo hành: Pin 6 tháng

Màu vỏ

Bạc

220VAC
50Hz

IP
20

>30.000
C

RoHS

CE

ĐÈN KHẨN CẤP

Emergency Lights



EM-AW

Model	Công suất	Nhiệt độ màu	Kích thước	Loại Pin	Giá bán
EM-AW6	2x3W	3000K, 6500K	278x281x73mm	Ni-Cd (3.6V 1200mAh)	788.400đ

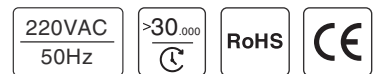
Thời gian hoạt động pin: 2 giờ/ 2 đèn
Bảo hành: Pin 6 tháng



EM-BW

Model	Công suất	Nhiệt độ màu	Kích thước	Loại Pin	Giá bán
EM-BW9	2x4.5W	3000K, 6500K	271x290x87mm	Ni-Cd (3.6V 2000mAh)	918.000đ

Thời gian hoạt động pin: 3 giờ/ 2 đèn
Bảo hành: Pin 6 tháng



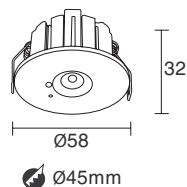
ĐÈN ÂM TRẦN KHẨN CẤP

Emergency light

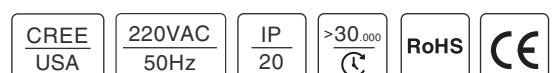
VIDLE



120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1DLE-3	3W	280lm (C)	Ø58x32mm	Ø45mm	1.032.048đ



CÔNG TẮC DIMMER



LED Dimmer Triac

VTDS-200W

- Công suất: 200W: Cho đèn LED
- Kích thước: 44x23x54mm
- Điện áp ngõ vào: 220-240VAC/50Hz

652.428đ



LED Dimmer 1-10V

DIMVINA 1-10V R01

- Điện áp ngõ vào: AC220-240V/50Hz
- Kích thước: 86x86x42mm
- Kích thước thi công: sử dụng đế âm 80x80mm

832.896đ

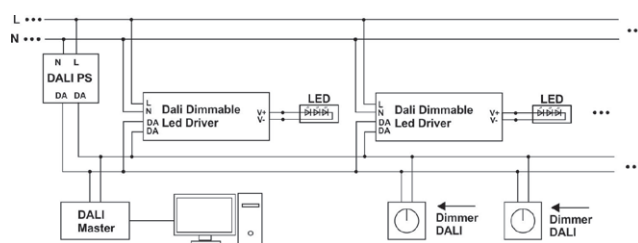
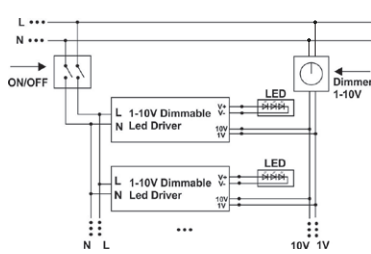
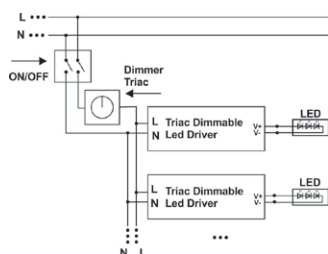


LED Dimmer Dali

DIMVINA DALI R01

- Kích thước: 86x86x57.5mm
- Kích thước thi công: sử dụng đế âm 80x80mm
- Điện áp ngõ vào: 110-240VAC/ 50Hz

2.534.436đ



CẢM BIẾN

Sensor

Cảm biến mở cửa



Model	Điện áp	Công suất tải	Khoảng cách phát hiện	Chiều dài cáp nguồn	Kích thước	Giá bán
SS-CM1	12~24VDC	48W(12VDC), 96W(24VDC)	<6cm	14cm	41x31x9mm	302.400đ
SS-CM2	12~24VDC	48W(12VDC), 96W(24VDC)	<10cm	1m	45x62mm	324.000đ

Dùng để bật tắt đèn tự động cho tủ bếp, tủ quần áo, ngăn bàn, học tủ

Cảm biến vẫy tay



Model	Điện áp	Công suất tải	Khoảng cách phát hiện	Chiều dài cáp nguồn	Kích thước	Giá bán
SS-CM2-H	12~24VDC	48W (12VDC), 96W (24VDC)	<7cm	1m	45x62mm	370.440đ

Dùng để bật tắt đèn cho tủ bếp, tủ quần áo, ngăn bàn, tủ rượu,...

Cảm biến chuyển động



Model	Điện áp	Công suất tải	Khoảng cách phát hiện	Chiều dài cáp nguồn	Kích thước	Giá bán
SS-CM2-P	12~24VDC	48W (12VDC), 96W (24VDC)	≤ 2m	1m	45x62mm	370.440đ

Dùng để bật tắt đèn tự động cho tủ bếp, tủ quần áo, cầu thang, bàn làm việc,...

NGUỒN CẤP ĐIỆN

Power supply

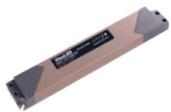


Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VPW-150W24V-NF	150W	220VAC, 50Hz	DC24V	6.25A	L163xW80xH32mm	1.097.280đ
VPW-250W24V-NF	250W	220VAC, 50Hz	DC24V	10.4A	L203xW80xH32mm	1.317.600đ
VPW-400W12V-NF/ VPW-400W24V-NF	400W	220VAC, 50Hz	DC12V/ DC24V	33.3A/ 16.6A	L218xW110xH32mm	1.652.400đ

Nguồn không quạt, không vỏ nước khi lắp thẳng đứng.



Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VLD-15W-12V	15W	220VAC, 50Hz	DC12V	1.25A	L100xW30xH22mm	271.108đ
VLD-35W-12V	35W	220VAC, 50Hz	DC12V	2.9A	L145xW38xH22mm	450.360đ
VLD-35W-24V	35W	220VAC, 50Hz	DC24V	1.5A	L145xW38xH22mm	450.360đ
VLD-60W-24V	60W	220VAC, 50Hz	DC24V	2.5A	L176xW42xH24mm	511.920đ



Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VLD-150W-24V	150W	220VAC, 50Hz	DC24V	6.25A	L223xW33xH23mm	1.032.048đ
VLD-250W-24V	250W	220VAC, 50Hz	DC24V	10.4A	L257xW45xH23mm	1.248.048đ



IP67

Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VPW-35W24V	35W	220VAC, 50Hz	DC24V	1.5A	L148xW40xH30mm	603.720đ
VPW-60W12V	60W	220VAC, 50Hz	DC12V	5A	L163xW43xH32mm	814.320đ



IP67

Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VPS-60W24V	60W	220VAC, 50Hz	DC24V	2.5A	L144xW44xH25mm	960.012đ
VPS-150W24V	150W	220VAC, 50Hz	DC24V	6.25A	L253xW44xH25mm	1.584.036đ
VPS-250W24V	250W	220VAC, 50Hz	DC24V	10.4A	L303xW44xH25mm	1.824.012đ



Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VPW-60W12V-WP	60W	220VAC, 50Hz	DC12V	5A	L163xW68xH38mm	388.260đ
VPW-100W12V-WP	100W	220VAC, 50Hz	DC12V	8.3A	L163xW68xH38mm	466.020đ
VPW-150W12V-WP	150W	220VAC, 50Hz	DC12V	12.5A	L235xW88xH48mm	539.892đ
VPW-250W12V-WP	250W	220VAC, 50Hz	DC12V	20.5A	L235xW88xH48mm	617.652đ
VPW-250W24V-WP	250W	220VAC, 50Hz	DC24V	10.25A	L235xW88xH48mm	617.652đ
VPW-400W12V-WP	400W	220VAC, 50Hz	DC12V	33.3A	L265xW107xH52mm	850.932đ

Không vỏ nước khi lắp thẳng đứng.

NGUỒN CẤP ĐIỆN

Power supply

Nguồn Dimming Triac



Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VLDD-75W-12V-TRIAC/ VLDD-75W-24V-TRIAC	75W	220VAC, 50Hz	DC12V/ DC24V	L213xW54xH33mm	1.716.012đ
VLDD-200W-12V-TRIAC/ VLDD-200W-24V-TRIAC	200W	220VAC, 50Hz	DC12V/ DC24V	L310xW60xH45mm	2.601.612đ

Nguồn Dimming 1-10V



Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VLDD-75W-12V-1/ VLDD-75W-24V-1	75W	220VAC, 50Hz /60Hz	DC12V/ DC24V	L213xW54xH33mm	1.888.812đ

Nguồn Dimming DAILI/ 1-10V



Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VLDD-200W-12V-1/ VLDD-200W-24V-1	200W	220VAC, 50Hz	DC12V/ DC24V	L310xW60xH45mm	2.860.812đ

Nguồn IP20



Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VLD-24W-12V-S	24W	220VAC, 50Hz	DC12V	2A	L118xW52xH18mm	345.600đ

Đầu nối nguồn IP20



Model	Giá bán
SC-2W-15	21.600đ

Nguồn AC



IP68

Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước mm	Giá bán
VPW-60W24VAC-WP	60W	170-240VAC, 50Hz	AC24V	2.5A	L93xW64xH71	832.680đ
VPW-100W24VAC-WP	100W	170-240VAC, 50Hz	AC24V	4.2A	L125xW79xH71	1.343.520đ
VPW-150W24VAC-WP	150W	170-240VAC, 50Hz	AC24V	6.25A	L126xW84xH85	1.837.080đ
VPW-200W24VAC-WP	200W	170-240VAC, 50Hz	AC24V	8.3A	L126xW84xH85	2.428.920đ
VPW-300W24VAC-WP	300W	170-240VAC, 50Hz	AC24V	12.5A	L158xW64xH71	2.601.720đ

REMOTE & BỘ ĐIỀU KHIỂN RGB

Remote & RGB Controller



RGB Controller



RGB Controller

M7+M3-3A

- Công suất: 108W(12V), 216W(24V)
- Kích thước: L104xW60xH9mm
- Điện áp ngõ vào: DC12V/ DC24V

1.152.036đ



RGBW Controller

M4+M4-5A

- Ứng dụng: Chỉnh màu RGB+3000K/ RGB+6000K
- Điện áp ngõ vào: DC12V/ DC24V
- Công suất: 240W(12V), 480W(24V)
- Kích thước: L104xW60xH9mm
- Trọng lượng: 420g

1.920.024đ



CT Controller

M2+M4-5A

- Ứng dụng: Chỉnh màu cho led dây từ 2700K đến 6500K
- Điện áp ngõ vào: DC12V/ DC24V
- Công suất: 240W(12V), 480W(24V)
- Kích thước: L104xW60xH9mm
- Trọng lượng: 420g

1.629.612đ

DMX, SPI Controller



DMX, SPI Controller

K-1000C

- Kích thước: L180xW120xH30 mm
- Điện áp ngõ vào: 5-24VDC

2.750.436đ

4.190.508đ (Có Remote)



DMX, SPI Controller

K-8000C

- Kích thước: L123xW59xH23.5mm
- Điện áp ngõ vào: DC12V/ DC24V

9.667.296đ

11.107.260đ (Có Remote)

Power Repeater



RGB Power Repeater

VRR-5A

- Công suất: 180W(12V), 360W(24V)
- Kích thước: L180xW30xH50mm
- Điện áp ngõ vào: DC12V/ DC24V

1.233.684đ



RGBW Power Repeater

LT-3040-5A

- Công suất: 240W(12V), 480W(24V)
- Kích thước: L175xW44xH30mm
- Điện áp ngõ vào: DC12V/ DC24V

1.233.684đ



RGB Power Repeater IP68

LT-3063

- Chức năng: bộ khuếch đại công suất cho led dây RGB và đèn led RGB
- Điện áp ngõ vào: DC12V/ DC24V
- Dòng điện ngõ ra: 3A*3 kênh, Max 9A
- Công suất: 108W(12V), 216W(24V)
- Kích thước: L163xW35xH28mm
- Trọng lượng: 210g

1.233.684đ



DMX amplifier

VDMX-A88

- Kích thước: L130xW30xH20mm
- Điện áp ngõ vào: DC12-48V

1.284.012đ

BỘ LƯU ĐIỆN

Power Backup Kits

VLD-BK



Model	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Công suất tải	Công suất khẩn cấp	Giá bán
VLD-BK14W12V	220VAC, 50Hz	15-55V, 250mA	Max 360W	Max 25W	1.802.412đ
VLD-BK20W12V	220VAC, 50Hz	195-205V	40W	100% công suất tải	1.764.072đ
VLD-BK38W12V	220VAC, 50Hz	195-205V	40W	100% công suất tải	2.356.884đ

Chuẩn bảo vệ: IP20
Bảo hành: Pin 6 tháng

ĐẦU NỐI

Power supply



Cable tín hiệu

Model	Số dây	Số dây	Đường kính cable	Giá bán
Cable-2W	2	2x0.75mm2	6.3mm	48.950đ/m
Cable-3W	3	3x0.75mm2	6.8mm	61.160đ/m
Cable-4W	4	4x0.5mm2	6.6mm	61.160đ/m

*giá đã bao gồm VAT 10%



Đầu nối chống nước
WC-4P-T2

- Số Pin: 4
- Đường Kính Cable (OD Size): 6-12mm
- Loại conector: Vặn vít tại điểm đầu nối
- Công suất chịu tải tối đa: 8A

183.600đ



Đầu nối chống nước chữ T
WC-4P-T

- Số Pin: 4
- Đường Kính Cable (OD Size): 6-12mm
- Loại conector: Vặn vít tại điểm đầu nối
- Công suất chịu tải tối đa: 8A

345.600đ



Đầu nối chống nước
WC-2P-M16

- Số Pin: 2
- Đường Kính Cable (OD Size): 6mm-11mm
- Loại conector: vặn vít tại điểm đầu nối
- Công suất chịu tải tối đa: 16A

97.200đ

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



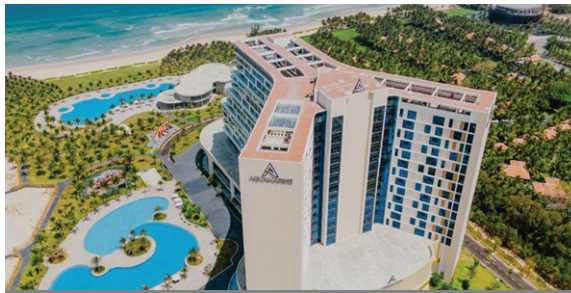
Khu Nhà Ở Cao Tầng Khang Phúc



Dự án Bcons



The Panoma Đà Nẵng



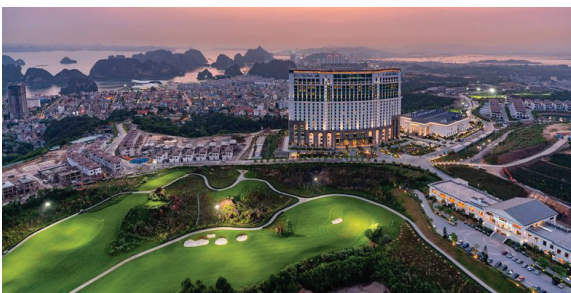
Aquamarine Hotel & Resort Cam Ranh



Lagoon Bình Châu



Sân golf Long Thành



FLC Hạ Long Bay Golf Club & Luxury Resort



Dự án TTMT & Căn hộ Cao cấp G-Home Thảo Điền, Tp.HCM



Khu Đô Thị Mới Tây Nam Linh Đàm - Hà Nội



Khu đô thị Vạn Phúc - TP. HCM



Carawold



Corona Casino Phú Quốc



Cát Tường Tower

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Hệ thống văn phòng Manulife



Hệ thống trường đại học RMIT



Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất



Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn



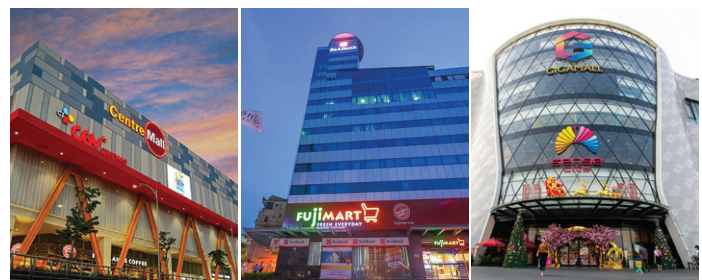
Văn phòng chính phủ



Trung tâm hội nghị quốc gia



Chuỗi thương hiệu thời trang, làm đẹp:
Adidas, GAP, MPL, Urban, Lee, Fila, Mega Gangnam,...



Chuỗi trung tâm thương mại:
Centre Mall, FujiMart, Vincom Mega Mall,...



Chuỗi hệ thống showroom xe:
Volkswagen, Toyota, Yamaha



Các chuỗi showroom khác:
Samsung, Citygym, Gigo Việt Nam...

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Hệ thống chiếu sáng tại các Nhà máy của Các Công Ty Nhật Tại Việt Nam: NIDEC, YOKOHAMA, YAMAHA



Nhà máy LONGWELL - KCN Dầu Giây



Các tổ hợp nhà máy Than Cửa Ông



Nhà máy thép SMC Đồng Nai & Bắc Ninh



Cảng Quốc Tế Long Sơn



Nhà máy thủy điện Buôn Kuốp



Nhà Máy Perstima Bình Dương & Philippine



Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ

CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH

1. THỜI GIAN BẢO HÀNH

Chủng loại sản phẩm	Thời gian bảo hành
Pin kèm theo phụ kiện	6 tháng
Đèn dân dụng: Búp, Tuýp nhựa, Bán nguyệt, Âm trần panel mỏng, Âm trần V1DLF, Đèn nhà xưởng (V2HBP)	2 năm
Đèn đường, Đèn trạm xăng, Đèn nhà xưởng (V1HBP + V3HBP), Đèn pha công suất trên 50W	5 năm
Tất cả các đèn và phụ kiện còn lại	3 năm

*Lưu ý :
Đèn tuýp bảo hành 3 năm hoặc 15.000h;
Đèn xưởng bảo hành 5 năm hoặc 25.000h tùy điều kiện nào tới trước.

2. NHẬN VÀ TRẢ SẢN PHẨM BẢO HÀNH

NHẬN SẢN PHẨM BẢO HÀNH	
Khu vực	Phương thức bảo hành
Các phường thuộc Thành Phố Hồ Chí Minh (cũ)	- Bảo hành tận nơi sử dụng. - Nhận và giao sản phẩm bảo hành tại các kênh phân phối. - Trung tâm bảo hành VINALED
Khu vực tỉnh	- Trung tâm bảo hành VINALED - Chi phí vận chuyển hàng bảo hành (2 chiều) sẽ do Công ty VINALED thanh toán.

THỜI GIAN TRẢ SẢN PHẨM BẢO HÀNH	
Đèn sử dụng trong nhà	Trong vòng 1 ngày làm việc
Đèn sử dụng ngoài trời	Trong vòng 2 ngày làm việc
Thời gian phản hồi, báo giá sửa chữa đối với các sản phẩm hết thời gian bảo hành	Trong vòng 2 giờ làm việc

*Mốc thời gian tính từ lúc nhận được sản phẩm bảo hành.

BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ

Nhanh chóng - Tiện lợi - Dễ dàng



NHẬN SẢN PHẨM BẢO HÀNH

Tất cả các sản phẩm thương hiệu VINALED hợp pháp.

Lắp đặt và sử dụng đúng tài liệu hướng dẫn kèm theo mỗi sản phẩm.

Sản phẩm bị lỗi kỹ thuật trong điều kiện sử dụng bình thường.

Sản phẩm còn nguyên vẹn; không bị cong, vênh, rạn nứt, bể, vỡ; không có sự tác động mạnh của vật dụng khác.

Không có dấu hiệu đã mở ốc vít của đèn và nguồn cấp điện.

Tem bảo hành trên sản phẩm (đèn và nguồn cấp điện) còn nguyên vẹn, không có dấu hiệu cạo sửa, tẩy xóa, hay bị rách...

GHI CHÚ

- Giá bán đã bao gồm thuế VAT 8%.
- Giá bán có thể thay đổi mà không thông báo trước một khi có sự thay đổi tỉ giá hoặc có biến động về giá nguyên vật liệu.



CÔNG TY CỔ PHẦN VINALED

- 152/24 Thành Thái, Phường Hòa Hưng, Tp. HCM
- Hotline: 1900 1732
- service@vinaled.com

TRUNG TÂM BẢO HÀNH VINALED

- 152/24 Thành Thái, Phường Hòa Hưng, Tp. HCM
- Hotline: 1900 1732
- vinaled.com - Email: sales@vinaled.com
- Facebook.com/vinaled

BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ

Nhanh chóng - Tiện lợi - Dễ dàng

